

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**KHOA GIÁO DỤC MẦM NON**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**MỘT SỐ HÌNH THỨC  
TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG  
NHẪM ĐƯA DÂN CA ĐẾN VỚI  
TRẺ MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI**

**GVHD: ThS. NGUYỄN ANH TRƯỜNG**

**SVTH: NGUYỄN THỊ XUÂN ANH**

**MSSV: K35.902.003**

**LỚP: 4A\_KHÓA 35**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, THÁNG 05 NĂM 2013**



# LỜI CẢM ƠN

Với lòng biết ơn sâu sắc em xin chân thành cảm ơn, trước tiên là thầy Nguyễn Anh Trường đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và giúp đỡ em hoàn thành luận văn này.

Em cũng xin chân thành cảm ơn Ban Giám Hiệu cùng tập thể giáo viên khối Lá của các trường:

- ◆ Trường Mầm Non Quận Tân Bình \_ Quận Tân Bình.
- ◆ Trường Mầm Non Hoa Mai \_ Quận 3.
- ◆ Trường Mầm non Tuổi Thơ 7 \_ Quận 3.
- ◆ Trường Mẫu giáo Dân lập Sơn Ca 5 \_ Quận Phú Nhuận.

Đã tạo điều kiện cho em thực hiện tốt công tác khảo sát. Nhân dịp này em cũng xin chân thành cảm ơn Quý Thầy Cô: Khoa Giáo Dục Mầm Non & Khoa Tâm Lý Giáo Dục đã tận tình hướng dẫn, truyền thụ cho em những kiến thức vô cùng quý báu và lý thú về ngành học này trong suốt bốn năm qua.

TP.HCM tháng 05/2013

**Nguyễn Thị Xuân Anh**

**Khoa Giáo Dục Mầm Non K35 (2009 – 2013)**



# MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	1
MỤC LỤC .....	2
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	5
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	6
DANH MỤC BIỂU ĐỒ .....	7
PHẦN 1: PHẦN MỞ ĐẦU .....	8
1. Lý do chọn đề tài .....	8
2. Mục đích nghiên cứu .....	9
3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu.....	10
3.1. Đối tượng nghiên cứu:.....	10
3.2. Khách thể nghiên cứu:.....	10
4. Phạm vi nghiên cứu .....	10
5. Giả thuyết khoa học.....	10
6. Nhiệm vụ nghiên cứu .....	10
7. Phương pháp nghiên cứu .....	10
8. Đóng góp của đề tài.....	11
9. Cấu trúc luận văn.....	11
PHẦN 2: PHẦN NỘI DUNG NGHIÊN CỨU .....	12
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG ĐƯA DÂN CA ĐẾN VỚI TRẺ MẪU GIÁO.....	12
1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	12
1.2. Đặc điểm và khả năng nghe nhạc dân ca của trẻ MG 5 -6 tuổi.....	12
1.3. Một số vấn đề lý luận về dân ca Việt Nam: .....	13
1.3.1. Khái niệm dân ca .....	13
1.3.2. Nguồn gốc, đặc tính của dân ca.....	14
1.3.2.1. Nguồn gốc.....	14
1.3.2.2. Đặc tính của dân ca .....	15
1.3.3. Bản chất và đặc trưng nghệ thuật của dân ca .....	21

1.3.4. Một số làn điệu dân ca truyền thống Việt Nam: .....	23
1.3.4.1. Lý .....	23
1.3.4.1.1. Lý ở vùng Nam Bộ.....	23
1.3.4.1.2. Lý ở vùng Trung Bộ.....	25
1.3.4.2. Dân ca Quan Họ Bắc Ninh: .....	26
1.3.5. Ý nghĩa của việc đưa dân ca đến với trẻ Mầm Non .....	28
1.3.5.1. Giáo dục nghệ thuật, bồi dưỡng tình cảm dân tộc cho trẻ: .....	28
1.3.5.2. Hình thành và phát triển nhân cách dân tộc cho trẻ:.....	28
1.3.5.3. Nâng cao chất lượng giáo dục âm nhạc cho trẻ .....	29
1.3.5.4. Phát triển ngôn ngữ, mở rộng vốn hiểu biết về môi trường xung quanh .....	29
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1 .....	30
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VIỆC TỔ CHỨC CÁC BÀI HÁT DÂN TRONG TRƯỜNG MẦM NON.....	31
2.1. Khái quát khảo sát thực trạng .....	31
2.1.1. Mục đích khảo sát.....	31
2.1.2. Nhiệm vụ khảo sát .....	31
2.1.3. Khách thể khảo sát .....	31
2.1.4. Địa bàn khảo sát .....	31
2.1.5. Phương pháp khảo sát .....	31
2.2. Phân tích kết quả khảo sát thực trạng.....	32
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2:.....	47
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ HÌNH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG NHẪM ĐƯA DÂN CA ĐẾN VỚI TRẺ MẪU GIÁO.....	48
3.1. Tổ chức các hoạt động dân ca. ....	48
3.1.1. Nghe hát.....	49
3.1.2. Dạy hát.....	53
3.1.3. Vận động theo nhạc .....	55
3.1.3.1. Múa minh họa theo bài hát: .....	55
3.1.3.2. Gõ đệm minh họa:.....	57

3.1.4.	Trò chơi âm nhạc.....	58
3.1.4.1.	Trò chơi rèn luyện thuộc tính âm nhạc.....	59
3.1.4.2.	Trò chơi luyện trí nhớ âm nhạc.....	61
3.2.	Tổ chức các hoạt động dân ca trong giờ sinh hoạt.....	63
3.2.1.	Giờ hoạt động làm quen với văn học:.....	64
3.2.2.	Giờ hoạt động làm quen với môi trường xung quanh.....	67
3.2.3.	Giờ hoạt động ngoài trời.....	68
3.3.	Tổ chức các hoạt động dân ca trong các ngày lễ hội.....	76
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....		80
PHẦN 3: PHẦN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....		81
1.	Kết luận.....	81
2.	Kiến nghị.....	82
PHỤ LỤC 1.....		84
PHỤ LỤC 2.....		87
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....		96

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

<b>STT</b>	<b>Ký tự viết tắt</b>	<b>Nội dung viết tắt</b>	<b>Ghi chú</b>
1.	C_N	Câu _Nhịp	
2.	DC	Dân ca	
3.	GVMN	Giáo viên Mầm Non	
4.	MG	Mẫu giáo	
5.	MN	Mầm Non	
6.	TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh	
7.	SP	Số phiếu	

## DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1: Ý kiến của giáo viên về việc tổ chức cho trẻ làm quen với các thể loại âm nhạc .....	32
Bảng 2: Thể loại âm nhạc mà giáo viên ưu tiên tổ chức cho trẻ làm quen.....	33
Bảng 3: Mức độ thích thú của trẻ đối với các thể loại âm nhạc mà cô cho trẻ làm quen. .....	34
Bảng 4: Quan điểm của giáo viên ở các trường mầm non về tầm quan trọng của việc cho trẻ làm quen với dân ca.....	36
Bảng 5 : Nhận thức của giáo viên về vai trò và ý nghĩa của dân ca đối với sự phát triển của trẻ. ....	37
Bảng 6: Một số thể loại dân ca mà giáo viên thường tổ chức cho trẻ làm quen.....	38
Bảng 7 : Những thuận lợi và khó khăn của giáo viên khi tổ chức các bài dân ca cho trẻ tại trường. ....	40
Bảng 8: Mức độ giáo viên tổ chức cho trẻ làm quen với các làn điệu dân ca. ....	42
Bảng 9: Cách thức giáo viên tổ chức cho trẻ tiếp cận với dân ca.....	43
Bảng 10: Các hình thức giáo viên lựa chọn để tổ chức cho trẻ tiếp cận với dân ca. ....	45

## DANH MỤC BIỂU ĐỒ

<b>Biểu đồ 1:</b> Ý kiến của giáo viên về việc tổ chức cho trẻ làm quen các thể loại âm nhạc .....	32
<b>Biểu đồ 2:</b> Thể loại âm nhạc mà giáo viên ưu tiên cho trẻ làm quen .....	33
<b>Biểu đồ 3:</b> Mức độ thích thú của trẻ đối với các thể loại âm nhạc .....	35
<b>Biểu đồ 4:</b> Quan điểm của giáo viên về tầm quan trọng của việc cho trẻ làm quen với dân ca.....	36
<b>Biểu đồ 5:</b> Một số thể loại dân ca mà giáo viên thường cho trẻ làm quen .....	39
<b>Biểu đồ 6:</b> Mức độ giáo viên tổ chức cho trẻ làm quen với các làn điệu dân ca .....	42
<b>Biểu đồ 7:</b> Cách thức giáo viên tổ chức cho trẻ tiếp cận với dân ca.....	44
<b>Biểu đồ 8:</b> Một số hình thức tổ chức giáo viên lựa chọn tổ chức một bài hát dân ca...45	



# PHẦN 1: PHẦN MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Đất nước Việt Nam hơn bốn ngàn năm lịch sử đã hình thành nên một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc. Trong đó, âm nhạc dân gian nói chung, dân ca nói riêng là tinh hoa văn hóa đặc sắc, là linh hồn của dân tộc Việt Nam ta. Âm nhạc được coi là một món ăn tinh thần trong đời sống của người dân Việt Nam. Âm nhạc phản ánh cuộc sống của con người bằng những hình tượng âm nhạc. Một nhà văn hóa đã ví dân ca: “...*Như dòng sông mênh mông tình đất, tình người, chảy lọc từ mạch nguồn cuộc sống, chảy qua nhiều thời đại, phản ánh tâm tư tình cảm, ước mơ khát vọng của con người trên mảnh đất quê hương của mình...*”. Trải qua bao biến cố thăng trầm của lịch sử, dân ca vẫn có sức sống bền chặt trong lòng mỗi người dân Việt Nam, là nhịp cầu thời gian để ta trở về với cội nguồn của cha ông, dân tộc mình.

Sau nhiều năm đổi mới, bộ mặt đất nước ta có nhiều thay đổi đáng kể. Kinh tế phát triển kéo theo sự phát triển của văn hóa, xã hội... Bên cạnh những giá trị tích cực do nền kinh tế thị trường mang lại thì những hạn chế tiêu cực vẫn còn tồn tại và len lỏi vào những góc ngách của đời sống. Tình cảm xuống cấp về mặt đạo đức ở thanh thiếu niên đang là vấn đề bức xúc của toàn xã hội. Bên cạnh đó, hầu hết trẻ em hiện nay gần như quên hẳn các trò chơi dân gian, các làn điệu dân ca vốn rất phong phú và đa dạng mà ông cha ta đã để lại. Trẻ dần lãng quên bản sắc văn hóa dân tộc, đặc biệt là dân ca, phần lớn là do cuộc sống hiện đại, cuộc sống của thời đại công nghệ thông tin chi phối. Trẻ em được tiếp xúc nhiều với luồng văn hóa ngoại lai, nhất là luồng văn hóa Phương Tây. Trên thực tế, đa phần lớp trẻ ngày nay thích nghe và thích hát những bài hát trẻ trung, những bài nhạc trẻ sôi động... hơn là thưởng thức những làn điệu dân ca, thậm chí chẳng bao giờ tiếp xúc với bài hát dân ca. Chính vì thế bản sắc văn hóa dân tộc ngày càng bị nhạt phai trong lòng giới trẻ. Nghị quyết Trung Ương V của Đảng đã chỉ rõ: “**Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc**”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta tiếp thu những tiến bộ của khoa học kỹ thuật phục vụ cho công cuộc xây dựng và phát triển, nhưng vẫn luôn luôn phải bảo vệ và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Đối với trẻ Mầm Non, âm nhạc, đặc biệt là dân ca có vai trò vô cùng quan trọng. Là phương tiện giúp trẻ nhận thức thế giới xung quanh, phát triển ngôn ngữ, giao tiếp, trao đổi tình cảm. Vì vậy, ngay từ còn trong nôi, chúng ta hãy đem đến cho trẻ những nguồn vui trong nghệ thuật dân ca Việt Nam. Những lời ru của bà, của mẹ, những câu hát mộc mạc, gần gũi đã nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ. Tình yêu gia đình, quê hương cũng lớn lên từ tiếng hát, lời ru đó. Để hun đúc cho trẻ có tâm hồn dân tộc thì giáo dục nghệ thuật cổ truyền đóng vai trò hết sức quan trọng. Những cái hay, cái đẹp, những nét đặc sắc của dân tộc từ đời này qua đời khác đã theo các làn điệu dân ca tác động đến nhiều thế hệ. Vì thế, hãy tạo mọi điều kiện để những làn điệu dân ca luôn có mặt trong đời sống của trẻ, dạy trẻ chơi các trò chơi dân gian gắn với các bài hát dân gian, cho trẻ nghe những bài hát dân ca...Nếu như trẻ tiếp xúc với dân ca quá muộn hoặc không được nghe dân ca thì khi trưởng thành sẽ thờ ơ với dân ca hoặc có ưa thích thì cũng chỉ là âm nhạc tầm thường.

Trong chương trình giáo dục hiện nay, những bài hát dân ca dành cho trẻ còn rất ít, nếu có thì chỉ được dàn dựng biểu diễn trong những ngày lễ hội. Trẻ được tiếp xúc với dân ca chủ yếu dưới hình thức nghe cô hát. Những bài hát dân ca mà cô hát lại không gần gũi với trẻ, làm cho trẻ không hứng thú lắm với dân ca. Vì thế, tôi đã chọn và nghiên cứu đề tài : **“Một số hình thức tổ chức các hoạt động đưa dân ca đến với trẻ Mẫu Giáo 5 – 6 tuổi”** với mong muốn đưa dân ca đến gần trẻ hơn, hình thành ở trẻ niềm tự hào, lòng yêu quê hương, đất nước.

Từ những bài hát dân ca trong đó chứa đựng những cung bậc thể hiện đặc trưng tình cảm của người Việt Nam, với những nội dung sâu đậm về tình yêu thương và lòng hiếu thảo thủy chung sẽ góp phần quan trọng trong sự phát triển và hình thành nhân cách trẻ thơ.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Đưa ra một số hình thức tổ chức các hoạt động nhằm đưa dân ca đến với trẻ MG 5 – 6 tuổi.

### **3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu:**

Một số hình thức tổ chức các hoạt động đưa dân ca đến với trẻ Mẫu Giáo 5 – 6 tuổi.

#### **3.2. Khách thể nghiên cứu:**

Hoạt động tổ chức âm nhạc của GV khối lá ở một số trường Mầm Non trên địa bàn TP.HCM.

### **4. Phạm vi nghiên cứu**

Một số trường Mầm Non trên địa bàn TP.HCM.

- Trường Mầm Non Hoa Mai
- Trường Mầm Non Quận Tân Bình
- Trường Mầm Non Tuổi Thơ 7
- Trường Mẫu giáo Dân lập Sơn Ca 5

### **5. Giả thuyết khoa học**

Việc tổ chức các hoạt động nhằm đưa dân ca đến gần hơn với trẻ Mẫu giáo đang được hầu hết các trường mầm non rất quan tâm.

Nếu biết cách ứng dụng các hình thức tổ chức hoạt động âm nhạc nhằm đưa dân ca đến gần hơn với trẻ thì sẽ góp phần nâng cao hiệu quả trong việc giáo dục thẩm mỹ âm nhạc cho trẻ, nhận thức về đẹp và có tình cảm yêu quý, trân trọng nền âm nhạc dân gian và âm nhạc dân tộc.

### **6. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Nghiên cứu cơ sở lý luận về việc tổ chức các hoạt động đưa dân ca đến với trẻ MG 5 – 6 tuổi.

Khảo sát thực trạng việc tổ chức các bài hát dân ca cho trẻ MG 5 - 6 tuổi ở một số trường MN trên địa bàn TP.HCM.

Đề xuất một số hình thức tổ chức các hoạt động dân ca cho trẻ 5 - 6 tuổi tại trường MN.

### **7. Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp quan sát: Quan sát quá trình tổ chức các hoạt động âm nhạc cho trẻ tại trường.

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi (anket).

Phương pháp thống kê toán học: Sau khi phát phiếu điều tra, tiến hành trắc nghiệm, xử lý số liệu khách quan. Từ đó thống kê kết quả nghiên cứu thực trạng của vấn đề, tìm hiểu nguyên nhân và rút ra kết luận.

## **8. Đóng góp của đề tài**

Về mặt lí luận: Đề tài xây dựng hệ thống cơ sở lí luận về việc tổ chức các hoạt động dân ca.

Về mặt thực tiễn: Đề tài xây dựng các hình thức tổ chức các hoạt động nhằm đưa dân ca đến gần hơn với trẻ MG.

## **9. Cấu trúc luận văn**

Phần 1: Phần mở đầu

Phần 2: Phần nội dung nghiên cứu

Chương 1: Cơ sở lý luận về việc tổ chức các hoạt động đưa dân ca đến với trẻ Mẫu Giáo.

Chương 2: Thực trạng việc tổ chức các bài hát dân ca trong trường Mầm non.

Chương 3: Một số hình thức tổ chức các hoạt động nhằm đưa dân ca đến với trẻ Mẫu Giáo.

Phần 3: Kết luận và kiến nghị sự phạm

Phụ lục

Tài liệu tham khảo

## **PHẦN 2: PHẦN NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**

### **CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG ĐƯA DÂN CA ĐẾN VỚI TRẺ MẪU GIÁO**

#### **1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề**

Trên thế giới có rất nhiều công trình nghiên cứu về vai trò của âm nhạc đối với trẻ mầm non cũng như sự tác động của âm nhạc đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ. Ở Việt Nam cũng có một số nhà sư phạm nghiên cứu đưa dân ca vào chương trình giáo dục phổ cập. Trong chương trình tiểu học có “Inh lả ơi” (Dân ca Thái), “Màu xanh quê hương” (Dân ca Kh’mer).

Đối với chương trình giáo dục mầm non thì chú trọng cho trẻ làm quen với dân ca dưới hình thức nghe cô hát. Năm 1993 – 1996 Vụ giáo dục mầm non đã thực hiện chuyên đề giáo dục âm nhạc. Việc lựa chọn và dạy dân ca cho trẻ, đặc biệt là trẻ Mẫu Giáo còn là vấn đề mới mẻ. Luận văn tốt nghiệp Đại học của Phan Đông Phương “ Bước đầu dạy hát đồng dao phổ nhạc của Phạm Tuyên” cho trẻ mẫu giáo. Gần đây hơn là luận án thạc sĩ của Phạm Thị Hòa “Nghiên cứu âm nhạc đối với trẻ mẫu giáo” là công trình nghiên cứu cơ bản trong chương trình “Tính giáo dục truyền thống thông qua hoạt động âm nhạc”. Tác giả đã sưu tầm và phân tích một số bài dân ca vừa sức để cho trẻ bước đầu làm quen.

#### **1.2. Đặc điểm và khả năng nghe nhạc dân ca của trẻ MG 5 -6 tuổi**

Khả năng âm nhạc của trẻ được phát triển trong quá trình hoạt động tích cực. Nhiệm vụ của nhà sư phạm là hướng nó có hệ thống, có tổ chức ngay từ tuổi ấu thơ.

Khái niệm “phát triển âm nhạc” đối với trẻ bao gồm các mặt:

- Tri giác âm nhạc là cảm giác tai nghe, nghe âm nhạc, cảm xúc âm nhạc.
- Kỹ năng hát, vận động theo nhạc ở mức độ đơn giản.

5 – 6 tuổi là giai đoạn chuẩn bị cho trẻ vào trường tiểu học. Trẻ biết tập trung nghe âm nhạc, cảm nhận được trạng thái chung của âm nhạc. Trẻ có khả năng tri giác toàn vẹn hình tượng âm nhạc cùng với những kinh nghiệm được tích lũy từ trước như nghe hát cùng đàn đệm, xem động tác, điệu bộ. Trẻ có thể chuyển đổi điệu bộ theo âm

nhạc, biết kết hợp khăng khít giữa thời gian với âm nhạc, vận động phối hợp toàn thân với một trình tự tương đối phức tạp trong các điệu múa hay tái hiện một số tiết tấu khó. Trẻ có thể sử dụng nhạc cụ có bàn phím ở mức độ đơn giản, có nhu cầu hoạt động âm nhạc, biết thể hiện cảm giác khi hát múa. Tuy nhiên, ở độ tuổi này sự nhạy cảm về âm nhạc bắt đầu giảm dần. Trẻ có ấn tượng sâu sắc khi nghe nhạc qua đài, xem băng đĩa... biết so sánh một vài thể loại âm nhạc về âm thanh, tính chất, lời ca.

Ngoài ra, nếu trẻ được nghe nhạc có quá trình thì có thể hình thành cho trẻ thói quen tập trung, theo dõi sự phát triển của bài hát, hiểu được tính chất chung và một số đặc điểm như âm thanh cao thấp, to nhỏ, nhanh chậm... của bài hát được nghe, so sánh một số đặc điểm của bài được nghe với các hiện tượng gần gũi trong cuộc sống. Đặc biệt, trẻ có thể thể hiện rõ sự lựa chọn bài mình thích trong số các bài hát được nghe, thậm chí trẻ còn có thể giải thích vì sao mà mình thích nghe bài hát đó.

Âm vực giọng của trẻ: từ Đồ đến Đồ.

Lịch sử cho thấy ở lứa tuổi này, những năng khiếu âm nhạc đặc biệt xuất hiện nhiều hơn ở bất kì lĩnh vực nào khác. Nhiều công trình nghiên cứu sự phát triển của trẻ đã xác định rằng, tiến hành việc giáo dục âm nhạc ở tuổi MG sẽ thu được kết quả tốt. Bỏ qua giai đoạn này là một thiệt thòi lớn cho các cháu trong các lứa tuổi sau. Đặc điểm lứa tuổi về sự phát triển âm nhạc của trẻ giúp cho nhà sư phạm lựa chọn bài hát, nội dung cho phù hợp.

### **1.3. Một số vấn đề lý luận về dân ca Việt Nam:**

#### **1.3.1. Khái niệm dân ca**

Theo GS.Trần Văn Khê: Dân ca là những bài hát truyền khẩu phát sinh trong dân chúng, được truyền tụng và phổ biến trong dân chúng.<sup>[1]</sup>

Theo Hùng Lân: Dân ca là những bài hát do dân chúng truyền khẩu cho nhau, nhiều khi không biết ai là tác giả tiên khởi, không biết ra đời từ thời nào, gốc gác từ đâu, mà chỉ biết rằng cốt cách bên trong thì khác xa với những bản tân nhạc ngày nay<sup>[2]</sup>.

---

<sup>[1]</sup> Trần Văn Khê, *Các loại dân nhạc Việt Nam*, Báo Bách Khoa số 41, tr. 21.

<sup>[2]</sup> Hùng Lân, *Dân ca Việt Nam*, chương IV

Tóm lại, Dân ca là những bài hát thường ngày, là bài hát không có tác giả và được sáng tác do nhu cầu thực tế của đời sống nhân dân, tùy theo thẩm mỹ âm nhạc của từng vùng, từng dân tộc. Dân ca là những bài hát do tập thể nhân dân sáng tạo và được phổ biến bằng truyền khẩu từ đời này sang đời khác, từ vùng này sang vùng khác<sup>[3]</sup>.

### **1.3.2. Nguồn gốc, đặc tính của dân ca**

#### **1.3.2.1. Nguồn gốc**

Dân ca không phải được sáng tạo một cách ngẫu nhiên, không phải trong một vài năm và cũng không phải do một vài người mà được hình thành. Giải thích nguồn gốc của dân ca nói riêng, nguồn gốc âm nhạc nói chung, có nhiều ý kiến nhưng ý kiến được ủng hộ nhất là nguồn gốc từ lao động. Hơn nữa, những sinh hoạt trong các hội hè, đình đám, sinh hoạt tín ngưỡng trong dân gian, tình yêu đất nước, con người... cũng là những cội nguồn sản sinh ra các làn điệu dân ca.

Trong khi làm việc, nhất là làm việc tập thể, nhịp điệu của động tác lao động, hiệu lệnh chỉ huy sự hợp sức cùng làm một việc nặng nào đó hoặc sự phối hợp các động tác tập thể người lao động đã trở thành những tiết tấu và âm điệu của những bài hát lao động. Nhiều điệu hò lao động như: hò dô ta, hò kéo thác, hò giã gạo... đã được hình thành trực tiếp từ lao động. Lao động là một trong những cội nguồn đầu tiên của dân ca.

Những hoa văn trên di vật khảo cổ trống đồng đã cho thấy những sinh hoạt đầu tiên của người Việt gắn liền với các cuộc tế lễ, hội làng, ma chay... Chính những phong tục tập quán của từng vùng, từng dân tộc; những hội hè đình đám, sinh hoạt dân gian, sinh hoạt gia đình và của cộng đồng là tiền đề cho sáng tạo âm nhạc, âm nhạc dân gian, dân ca.

Mặt khác, trong lao động, trong những cuộc tế lễ, hội đám, cuộc vui giải trí, thi hát dân gian trong dân gian, tình yêu nam nữ, những ước mơ... đã trở thành đề tài của vô số làn điệu dân ca. Đó cũng chính là chủ đề chính của nền nghệ thuật ca hát dân gian. Tình yêu nam nữ dẫn đến tình yêu đời, yêu đất nước, quê hương, là cội nguồn

---


<sup>[3]</sup> Tri Văn Vinh, *Dân ca Việt Nam*, Nhà xuất bản Âm nhạc, tr. 2.

của những làn điệu dân ca trữ tình, là những câu hát ca ngợi cảnh trí thiên nhiên, ca ngợi đất nước.

Do đặc điểm về âm điệu tiếng nói từng vùng có khác nhau, mỗi nơi lại có những phong tục tập quán khác nhau nên dân ca mỗi nơi cũng có những đặc điểm khác nhau. Ví dụ, cùng một điệu “*Lý Con Sáo*” mà chúng ta có hàng chục bài dân ca “*Lý con sáo*” với các làn điệu khác nhau, với âm điệu khác nhau, tiết tấu khác nhau. Đó là do ảnh hưởng của âm điệu tiếng nói, đặc điểm phong tục tập quán ở mỗi địa phương. Càng đi nhiều nơi thì ta lại càng biết thêm nhiều điệu hát, hiểu thêm sự phong phú cũng như sự khác biệt tinh tế của phong cách dân ca từng vùng. Nhưng dù thế nào đi nữa, chúng vẫn có đặc điểm chung là khá thân thiết, dễ hát và dễ nhớ.

Tóm lại, bắt nguồn từ thực tế lao động, từ những phong tục tập quán, từ tình cảm và tiếng nói dân tộc, từ phong cảnh thiên nhiên của từng vùng, từng miền khác nhau. Dân ca mang màu sắc, hình ảnh con người Việt Nam và đồng thời mang những đặc trưng riêng của dân tộc, của địa phương đã sản sinh ra nó <sup>[4]</sup>.

#### **1.3.2.2. Đặc tính của dân ca**

 *Dân ca là những bài ca, bài hát của dân chúng*

Dân chúng ở đây làm ta nghĩ đến đa số nhân dân lao động, những người có cuộc đời lam lũ, vất vả với những công việc chân tay, những công việc ngoài đồng ruộng hay trên nương rẫy... Họ là những người nông dân hay công nhân với nghề ruộng rẫy quanh năm, với nghề tiểu thủ công nghệ gia truyền. Họ là những người ít học hay mù chữ. Họ là những con người nghèo tiền yếu thế, thấp cổ bé miệng và chịu nhiều thiệt thòi trong xã hội. Họ là những con người có cuộc sống âm thầm, êm đềm, an phận nhưng có một tâm hồn thật sự thoải mái, tâm hồn gần gũi với thiên nhiên, với nền nếp thôn làng. Do đó, ở mọi nơi mọi chỗ, khi làm việc cũng như khi nghỉ ngơi, lúc chung vui cũng như lúc thanh vắng cô đơn, họ đều ca hát. Hát ca là một nhu cầu cần thiết trong cuộc sống của họ. Khi vui, họ hát với nhau hay ngân nga một mình. Khi buồn, họ cũng hát, hát cho người khác nghe để thông cảm. Họ mượn lời ca tiếng hát để nói lên niềm vui nỗi buồn. Do đó, mỗi nơi đều có những bài hát khác nhau, tùy theo

---

<sup>[4]</sup> Khoa Lý luận – Sáng tác – Chỉ huy, ThS. Nguyễn Thị Mỹ Liêm (Biên soạn), *Giáo trình môn dân ca*, Bộ Văn Hóa Thông tin. Tr. 4,5



hoàn cảnh sống, tùy theo phong tục tập quán của từng vùng miền. Có những bài hát đơn sơ, dễ hát, dễ nhớ nên nhiều người thuộc. Có những bài hát lại có những cung điệu khó hơn, hoặc không thích hợp với khả năng, trình độ của đa số quần chúng thì chỉ có nghệ nhân mới hát được. Vì thế đã nảy sinh ra biết bao nhiêu bài dân ca với đầy đủ màu sắc. Và chính đó là kho tàng quý giá của dân tộc mà ta gọi là “dân ca”. Dân ca là lời ca tiếng hát ở đầu môi chót lưỡi của người dân với nếp sống bình dị, hiền hòa, đơn sơ.

#### *Dân ca là những bài ca giản dị*

Đa số những bài dân ca là những bài ca giản dị, hát mà không cần đến nhạc khí phụ họa hay giữ nhịp một cách khắc khe, đôi khi có được một nhạc khí đơn sơ gọi là cho có màu mè, chứ không cần đến một dàn nhạc năm bảy thứ nhạc khí hòa đệm như những loại nhạc chuyên nghiệp như nhạc lễ, nhạc triều, nhạc sân khấu... Đây là những bài ca không chuyên, tùy khả năng của người hát, lại có khi tùy hứng khởi, không cần đến cao độ đến mức độ chính xác như nhạc bác học hay theo đúng nhạc Pháp.

#### *Dân ca là những bài ca truyền khẩu*

Dân ca xuất hiện từ rất sớm, dù không được ghi lại bằng giấy trắng mực đen nhưng dân ca có thể tự tồn tại vì được khắc ghi sâu vào lòng người dân, và truyền lại cho hậu thế nhờ cái “bia miệng” rất độc đáo và hữu hiệu, ca dao Việt Nam có câu:

*Trăm năm bia đá thì mòn*

*Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ.*

Những câu hát hay thường được người nghe cố gắng học thuộc lòng, cố nhớ để có dịp hát lên cho mọi người nghe hay thưởng thức, tỉ tê một mình theo điệu hát. Và cứ như thế, dân ca đã trải qua biết bao thời, biết bao thế hệ. Đó là con đường sinh tồn duy nhất của dân ca.

Ngày nay, chúng ta có được những bảo vật quý giá “bài dân ca được kí âm” là nhờ những sáng kiến ghi chép những bài hát trong dân chúng của khoa văn minh học, nhân chủng học và âm nhạc học gọi ra.

#### *Dân ca là những bài hát không rõ tác giả*

Những bài hát dân ca hiện có chúng ta khó có thể biết ai là tác giả. Nếu có cũng chỉ biết được tên người sưu tầm hoặc tên người hát, người ký âm lại mà thôi. Đối với những bài dân ca cải biên thì có tên tác giả của nó. Những bài dân ca này được gọt giũa và ký âm theo cốt cách của những bài dân ca truyền khẩu từ xa xưa của dân tộc. Điều này cũng không làm cho chúng ta phải ngạc nhiên vì dân ca vốn có từ rất lâu đời, lại không được ghi chép bằng văn bản để lưu lại hậu thế, thì dù có tên tác giả, cũng đương nhiên có thể bị thất lạc và quên lãng. Hơn nữa, người xưa chưa ý thức về “tác quyền” nên có mấy ai gầy công nhớ tên tác giả của bài hát khi mà họ hát đến. Và nhất là giới ca hát đó lại là đa số quần chúng bình dân, quê mùa... thì có cần chi là tác giả, họ hát chỉ để thỏa mãn nhu cầu ca hát mà thôi. Điều này chúng ta cũng nhận thấy mọi các bài dân ca trên thế giới cũng vậy.

#### *Dân ca là những bài ca không biết ra đời ngày nào hay thời nào*

Các tác phẩm mang tính chất vật chất cụ thể như các tác phẩm hội họa, điêu khắc, kiến trúc... thì khoa khảo – cổ - học, với phương tiện khoa học phân tích vật thể và dữ kiện lịch sử, người ta có thể biết được “tuổi” của nghệ phẩm đó. Nhưng đối với dân ca thì không tài nào người ta có thể phẩm định “tuổi tác” của nó được. Vì trước hết, người ta không biết ai là người sáng tác nó, sáng tác vào thời nào? Kế đó, người ta không thể “phân chất” có tính cách vật thể được vì nó chỉ là những âm thanh được truyền lại và sự hiện diện của nó rất vô hình khi ẩn hiện qua bia miệng mà thôi. Dân ca đúng là những đứa con được sinh ra trong “mai danh ẩn tích” mà cho dù sử liệu hay các sự kiện lịch sử có trong lời ca cũng khó có thể chứng minh được tuổi thọ của nó. Vì đôi khi nhạc và lời ca được sáng tác riêng biệt và không cùng một lúc. Tuy nhiên, đối với một số bài ca, người ta cũng có thể ước định một cách mơ hồ thời gian xuất hiện của nó, mà khó có thể định một cách chính xác được.

#### *Dân ca có xuất xứ từ đâu?*

Một bài dân ca tuy không có xuất xứ rõ rệt nhưng chúng ta cũng có thể biết được nó thuộc vùng nào, miền nào mặc dù nó có thể lưu truyền đó đây. Có những bài dân ca được quen hát trong vùng, trong miền của nó thì chúng ta rất dễ nhận biết được xuất xứ của nó. Tuy nhiên, có những bài dân ca được ra truyền từ nơi này sang nơi

khác, do những người chuyên làm nghề ca hát...Nhưng để biết được xuất xứ của một bài dân ca, chúng ta có thể dựa vào một số yếu tố sau đây:

✓ Những tiếng địa phương: Trong mỗi bài dân ca, không ít thì nhiều có pha lẫn những tiếng địa phương trong lời ca hay cách đọc khác nhau của mỗi miền:

+ Sự khác biệt các dấu giọng của 3 miền Bắc Trung Nam ( các dấu sắc, ngã, huyền, hỏi, nặng...)

+ Sự khác biệt về các chữ địa phương hay các chữ đệm riêng biệt: con trâu (Miền Nam, Bắc), con tru (Miền Trung) hay các tiếng đệm tình bằng, ó tang...(Miền Bắc), ầu ơ, mà, dia....(Miền Nam), mô, tê, răng, rứa, bên ni...(Miền Trung).

Vì những nét đặc thù đó, nên khi hát dân ca chúng ta cần quan tâm đến cách phát âm của mỗi miền hay mỗi địa phương, để làm sao cho đúng địa phương thì mới khéo, mới tài. Như vậy mới gọi là “Hát Dân Ca”.

✓ Những địa danh, danh nhân: Đôi khi trong những bài dân ca lại có những tên địa danh hay tên riêng của của một nhân vật. Điều này cũng giúp chúng ta tìm được xuất xứ của một bài dân ca.

**Ví dụ: “Hát Cò Lả”** có những địa danh Đồng Đăng, Kỳ Lừa, chùa Tam Thanh, xứ Lạng cho chúng ta biết được xuất xứ bài dân ca này có từ Miền Bắc.

**Ví dụ: “Ru Con”** có những địa danh như chợ Quán, chợ Cầu, chợ Dinh, Nam Phổ, Triều Sơn...thuộc miền Trung Việt Nam. Và đây là một bài dân ca Miền Trung.

Tuy nhiên trong một số bài dân ca lại có tên địa danh hay tên danh nhân mà lại không phải là dân ca của miền đó hay xứ đó. Những địa danh này được dùng trong nghĩa bóng.

**Ví dụ: “Lý Cái Mơn”**

Ngay tựa bài đã nói lên được xuất xứ của bài dân ca này là thuộc dân ca Miền Nam, nhưng trong bài lại có nhắc đến Hằng Nga, sông Ngân, Ô Thước là nhân vật ở bên Tàu, là con sông ở bên Tàu, mà qua đó muốn nói lên sự chia ly nào nề như qua sự tích này.

Và nhất là đối với những bài dân ca được dệt thêm sau lời ca gốc thì các địa danh hay danh nhân không thể xác định được nơi xuất xứ của bài dân ca đó.

✓ Những cung bậc đặc thù: Mỗi miền đều có nét nhạc ít nhiều khác nhau. Sự khác biệt này tạo nên hệ thống thang âm riêng biệt, tạo nên nét độc đáo của nhạc điệu bài hát, mặc dù có thể pha lẫn nhiều sắc thái từ nhiều ảnh hưởng khác nhau. Những thang âm này có được là do sự ngẫu nhiên trong bản tính tự nhiên của ba miền Bắc Trung Nam. Và dĩ nhiên, dân ca có được tính chất riêng biệt này cũng là do nhiều yếu tố và hoàn cảnh nội tại hay ngoại tại gây nên.

Tóm lại, có nhiều yếu tố để xác định được xuất xứ của một bài dân ca. Từ những tiếng địa phương, địa danh, danh nhân được dùng trong bài cho đến âm điệu của từng vùng miền. Tuy nhiên, phần âm điệu đóng vai trò quan trọng nhất để ta phân biệt được nguồn gốc phát xuất của một bài dân ca.

✚ *Nội dung dân ca đi đôi với đời sống hằng ngày.*

Dân ca là tiếng hát của người dân nên dân ca phản ánh cả cuộc đời của họ: những lắng lo, những khó nhọc, kể cả những niềm vui và nỗi nhớ, cho đến chuyện làm ăn, cách trao đổi tình cảm hay bất cứ một việc gì xảy ra trong cuộc đời của họ. Nói chung, dân ca chính là tiếng nói tâm hồn, của con tim, của cuộc sống. Lời ca đi vào tiếng hát ru con của người mẹ, người chị đưa trẻ vào giấc ngủ êm đềm của dân tộc, đến tiếng hát hòa nhịp câu hò, câu lý khi bàn tay bàn chân đang lao động theo nhịp chày giã gạo, nhịp chèo ghe, nhịp kéo gỗ, kéo chài... Những tiếng hát ấy còn đi vào trong cả những ngày lễ hội.

✚ *Dân ca là một bản tình ca.*

Hầu hết các bài dân ca là những bản tình ca, nói lên tất cả tình cảm của con người. Những câu hát, lời ru tuy nói với con nhưng tâm hồn thì hướng về người tình, người chồng ở nơi xa xăm hoặc với lời chờ mong, nhớ thương hoặc với lời trách móc với kẻ bạc tình...

*“Gió mùa thu mẹ ru con ngủ  
Năm canh chày thức đủ vừa năm.  
Hỡi chàng ơi! Hỡi người người ơi!  
Nhớ tới chàng, em nhớ tới chàng!”*

Hay:

*“ Ôi! Cây đa trước miếu, ai biểu cây đa tàn  
Bao nhiêu lá rụng em thương chàng bấy nhiêu”*

Hay những lời ca đối với non sông đất nước, đối với muôn cây hoa lá và đối với cảnh thanh bình của quê hương đất nước, đối với thiên nhiên vô cùng gần gũi với con người:

*“Cảnh hương bình quen gọi thân kính  
Tình nước non như thơ mộng gây tình.  
Gây tình là tình gió tình trăng,  
Cảnh hương bình lắm khách tao nhân”.*

Hay:

*“Ngồi tựa mạn thuyền, trăng in mặt nước, cùng nhìn non nước càng xinh.  
Sơn thủy hữu tình, thơ ngâm ngoài lái, rượu bình giải trí trong khoang.  
Tay tựa cung đàn, tiến cao gieo rắc, tiếng trâm năn nỉ thiết tha”.*

Hay trong những bài ca ngợi việc lao động nói lên tình cảm yêu lao động của người dân ta, nói lên tâm tình gắn bó với cuộc sống chân tay, cho dù vất vả nhưng họ luôn tìm thấy niềm vui. Và cũng chính trong lao động, họ tìm thấy được tình người.

*“ Lúa vàng gợn sóng, chân trời xa,  
Lũy tre xanh rộn vang câu hát mùa vui.  
Bỏ công bao ngày cuốc bẫm cày sâu,  
Ta cày, ta cấy mới có đầy bát cơm”.*

Tình yêu ấy không chỉ giữa người với người và còn giữa con người với chim muông. Điều này cũng nói lên con người rất gần gũi với thiên nhiên và chan chứa tình yêu thiên nhiên

*“ Ai đem con sáo sang sông,  
Để cho con sáo sổ lồng bay xa”.*

Hay

*“Khớp con ngựa ô...Ngựa ô anh thắng kiệu vàng,  
Anh tra khớp bạc, lục lạc đồng đen, búp sen lá dậm, dây cương  
đằm thắm, cán roi anh bịt đồng thà. Anh đưa nàng về dinh”.*

*Hay*                                    “ *Đó ai kiếm được cái vẩy con cá trê vàng,  
Cái gan con tép bạc, mấy ngàn tôi cũng mua* ”.

Tóm lại, trong dân ca, chúng ta thấy được tình cảm của người nông dân đối với quê hương, đất nước, đối với người và cảnh vật vô cùng tha thiết. Một tình cảm dạt dào, trong sáng, thân thương đầy tình người. Như thế chúng ta có thể nói rằng: “Dân ca là một bản tình ca của quê hương, của dân tộc”.

DÂN CA, là tâm tình dạt dào của người dân quê được diễn tả cách hòa hợp giữa lời nói, hoặc văn xuôi hay văn vần với cung điệu sẵn có trong tiếng nói do dấu giọng tạo nên, và từ mang nhiều nhạc tính cách tự nhiên. Đó là một quá trình lâu dài, một hành trình của dân ca đi từ tiếng nói đến tiếng hát. Kết cấu của dân ca gồm có lời ca và dòng giai điệu. Lời ca thuộc tiếng nói, thường có trước. Giai điệu thì tùy thuộc vào sự long trọng hóa lời ca mà hình thành.

*Ngôn ngữ tinh túy thì thành thơ,  
Thơ long trọng hóa thì thành nhạc*<sup>[5]</sup>.

### **1.3.3. Bản chất và đặc trưng nghệ thuật của dân ca**

Tiếng Việt của chúng ta có thể coi là một biểu hiện của thơ – ca và nhạc do có các dấu thanh. Mỗi từ trong Tiếng Việt khi được phát âm đã có âm điệu trầm bổng riêng, mang nhạc tính. Trong mỗi câu văn, thơ cũng có nhịp điệu riêng. Trên nền tảng âm điệu và nhịp điệu của thơ dân gian, nhân dân đã xây dựng và phát triển thành những bài dân ca. Nói cách khác, khi tước bỏ những tiếng láy, tiếng đệm, những âm láy, âm đệm đưa hơi...những bài dân ca chỉ là những bài thơ dân gian. Đó là những bài thơ bốn chữ, năm chữ, lục bát, song thất lục bát, bảy chữ, tám chữ, thơ tự do...được những giọng hát dân gian ở các địa phương “phổ nhạc” trở thành những bài hát ru, điệu hò, điệu lý...

Như vậy, dân ca là ca dao, thơ dân gian được phổ nhạc, là sự phát triển thành âm nhạc của thơ ca dân gian. Nghệ thuật phổ nhạc vào thơ ca dân gian có thể tóm tắt trên một số phương pháp như:

---

<sup>[5]</sup> Tri Văn Vinh, *Dân ca Việt Nam*, Nhà xuất bản Âm nhạc, tr. 3 - 22.

- Lặp lại một số từ (điệp từ) trong câu.
- Thêm nguyên âm, đưa vào những tiếng lách đưa hơi như: a, i, u, oi ....
- Dùng tiếng đệm, tiếng phụ nghĩa (có hoặc không có nghĩa) như: mà, cái mà, mà để, chung tình, tình bằng, tình tang...
- Đảo lộn, cắt xén câu thơ hoặc đưa các nhân tố mới, nhân tố bên ngoài vào.

Có thể thấy những nguyên âm, âm đệm, tiếng lót...trong dân ca mang nhiều ý nghĩa: nó góp phần xây dựng và phát triển giai điệu dân ca; làm phong phú, đa dạng các làn điệu; là đặc điểm của từng thể loại, từng vùng dân ca và là một tiêu chí trong xem xét, phân tích dân ca.

Những làn điệu dân ca mà ngày nay chúng ta được nghe hoặc hát không hoàn toàn giống như những làn điệu lúc mới hình thành. Những bài bản đầu tiên bao giờ cũng có hình thức thô sơ, đơn giản. Do thẩm mỹ ngày một phát triển, do giao lưu, tiếp thu các thể loại âm nhạc, dân ca từ nơi khác mang đến và do sức sáng tạo của nhân dân, dân ca cũng do đó có nhiều thay đổi. Những bài hát dân gian ngày càng phát triển nhịp nhàng cân đối hơn, lời ca được trao chuốt hơn, nhiều hình ảnh, biểu cảm hơn và phù hợp với tình cảm, cách sống ngày càng phát triển của nhân dân. Tính thay đổi, phát triển không ngừng là một trong những bản chất của dân ca.

Mặt khác, do phổ biến bằng truyền khẩu, không có ghi chép nhất định nên dân ca cũng có nhiều dị bản và liên tục được sáng tạo thành những bài bản mới. Sự phổ biến bằng truyền khẩu từ vùng này sang vùng khác đã xuất hiện quá trình làm thay đổi âm điệu do phương ngôn của từng vùng. Đó cũng là nguyên nhân làm dân ca có nhiều dị bản đồng thời là nguyên nhân của việc phát triển thành nhiều làn điệu của dân ca.

Dân ca là những bài hát thường ngày của nhân dân, phản ánh cảm xúc, tình cảm, ước mơ, hoài bão của người dân; thể hiện phong tục tập quán, văn hóa của từng dân tộc, từng địa phương. Nội dung dân ca ca ngợi tình yêu thiên nhiên, đất nước, con người, tình yêu lao động, tình yêu nam nữ; dân ca thúc đẩy sự phát triển văn hóa dân tộc.

Chính do sự phát triển phù hợp với tình cảm, thẩm mỹ của nhân dân, ở mọi thời đại những làn điệu dân ca không bị lạc lõng, mai một mà ngược lại nó có sức truyền

cảm sâu sắc, được phổ biến rộng rãi. Dân ca là tiếng nói chân thật của người dân lao động, thể hiện những đặc điểm của dân gian, mang đầy đủ bản sắc dân tộc, có tính khái quát văn hóa và tính nghệ thuật cao.<sup>[6]</sup>

#### **1.3.4. Một số làn điệu dân ca truyền thống Việt Nam:**

##### **1.3.4.1. Lý**

##### ***1.3.4.1.1. Lý ở vùng Nam Bộ***

Nam Bộ là vùng đất có địa hình bằng phẳng, khí hậu thuận hòa, thiên nhiên tương đối ưu đãi, cuộc sống dễ chịu. Người Nam Bộ có nếp sống đơn giản, phong cách sống rộng rãi, phóng khoáng, tính cách bộc trực, mộc mạc, lời xởi...Dân ca cũng mang đậm phong cách của người dân Nam Bộ. Ca từ mộc mạc, giàu tình cảm, chân thực, hồn nhiên, giai điệu gắn liền với bản ngữ phương ngôn, tiết tấu rõ ràng, gãy gọn, tiết tấu từ vừa phải đến nhanh...

Ngoài ra, đặc điểm phương ngôn cũng ảnh hưởng trong dân ca Nam Bộ. Lối phát âm Nam Bộ phân biệt rõ các dấu thanh trừ các dấu hỏi và dấu ngã, lối phát âm thường không chính xác ở các phụ âm cuối v.v... thể hiện rõ trong hầu hết các làn điệu dân ca.

Quán xuyên toàn bộ nội dung trong dân ca Nam Bộ là chủ đề tình yêu: yêu đất nước, yêu thiên nhiên, yêu con người, yêu những nét xấu lẫn nét tốt trong dân gian, tình yêu cha con, mẹ con...

Như chúng ta đã biết, dân ca Nam Bộ rất phong phú về thể loại như hò, lý, hát ru, hát huê tình, hát đối đáp, hát sắc bùa, đồng dao, nói thơ, nói vè... Mỗi thể loại đều có những hình thức cùng giá trị nghệ thuật độc đáo và có những lẽ lối diễn xướng riêng. Nhưng đối với sự phát triển tâm lý của trẻ Mầm Non: lối hát đơn giản, dí dỏm, vắn điệu... làm cho trẻ cảm thụ âm nhạc một cách tốt nhất, trẻ hứng thú với bài hát, nhớ lời bài hát. Những thể loại dân ca Nam Bộ được sử dụng nhiều nhất trong sự phát triển âm nhạc cho trẻ Mầm Non là các điệu Lý.

---

<sup>[6]</sup> Khoa Lý luận – Sáng tác – Chỉ huy, ThS. Nguyễn Thị Mỹ Liêm (Biên soạn), *Giáo trình môn dân ca*, Bộ Văn Hóa Thông tin., tr. 5,6.



Lý là thể loại ca hát dân gian chiếm tỷ lệ khá lớn trong dân ca Nam Bộ. Lý được hát mọi lúc mọi nơi, không cần môi trường diễn xướng, không cần thời điểm, không có tổ chức hay nghi thức, thủ tục khi hát. Lý cũng không là điệu hát thi thố.

Lý Nam Bộ được sinh ra phần lớn từ những câu ca dao, có nhiều làn điệu được sáng tác cùng dựa trên một câu ca dao nên rất phong phú về số lượng cũng như về làn điệu. Cấu trúc các bài lý Nam Bộ thường ngắn gọn, câu cú mạch lạc (thường là một câu thơ lục bát), tiết điệu khúc chiết, giai điệu phong phú, gợi hình, gợi cảm, Tính chất âm nhạc mộc mạc, chân chất, hồn nhiên, trữ tình, tốc độ từ vừa phải đến nhanh.

**Ví dụ:** Bài “*Lý cây bông*” được sáng tác dựa trên câu ca dao:

*Bông xanh bông trắng bông vàng  
Bông lê bông lựu đỏ nàng mấy bông*

Nội dung của Lý thể hiện mọi khía cạnh, hiện tượng của cuộc sống, phản ánh bối cảnh xã hội đương thời: Nhiều bài Lý mang nội dung ngụ ngôn như *Lý con chuột*, *Lý Con Mèo*, *Lý Con Cua*, *Lý Con Sam*, *Lý Con Khỉ*... có sắc thái dí dỏm nhưng không phải hoàn toàn mang tính chất của những bài đồng dao, loại bài này mang yếu tố bông đùa, vừa có tính kể chuyện<sup>[7]</sup>.

Bên cạnh những bài mang nội dung tình yêu còn có những bài lý đề cập đến những mối quan hệ xã hội, quan hệ giữa những người cùng sống trong cộng đồng, thái độ phê phán những thói hư tật xấu trong dân gian. Những bài này rất thích hợp với trẻ nhỏ mà chúng ta nên cho trẻ làm quen.

Lý Nam Bộ có hệ thống tiếng lóng, đệm phụ nghĩa, láy đưa hơi... phong phú. Đó cũng là nghệ thuật phát triển ca dao thành dân ca của hình thức Lý. Với số lượng hơn 300 bài và vô số dị bản, có thể tạm chia theo các nhóm:

- Các điệu Lý có tên bài là nội dung các câu ca dao: *Lý con Sáo*, *Lý Con Cúm Núm*...
- Các điệu Lý có tên bài là một vài chữ đầu của điệu hát: *Lý Con Chuột*, *Lý Ba Xa Kéo Chi*...

---

<sup>[7]</sup> Lư Nhất Vũ, Lê Giang, *Tìm hiểu dân ca Nam Bộ*, Nhà xuất bản Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr.74.

- Các điệu Lý có tên bài là hệ thống tiếng đệm: *Lý Bằng Răng, Lý Í Á, Lý Lu Là, Lý Yến Anh...*

Một điểm đáng chú ý là Lý Nam Bộ có số dị bản rất lớn với 2 đặc điểm chung là:

- Các dị bản có cùng tên gọi nhưng khác hẳn về làn điệu (Lý Con Sáo), những bài này thường có tên gọi kèm theo tên địa phương như: Lý Con Sáo Gò Công, Lý Con Sáo Bạc Liêu...
- Các dị bản có cùng làn điệu nhưng chỉ khác lời như: Lý Con Cua, Lý Chim Quyên, Lý Cầu Tràm...những bài này có cùng làn điệu với bài Lý Chim Quyên.

#### **1.3.4.1.2. Lý ở vùng Trung Bộ**

Trung Bộ là vùng đất ven biển quanh năm chịu nhiều thiên tai, hạn hán, gió bão, lụt lội. Những lao động nghề biển là cội nguồn của nhiều làn điệu dân ca Trung Bộ. Ngữ điệu ở mỗi tỉnh có những đặc điểm khác nhau nhưng nhìn chung là:

Cách phát âm những nguyên âm đều có đặc điểm: âm “a” được phát âm gần như “e”, âm “u” gần như “ơ”, nguyên âm ghép “oa”, “oai” phát âm như “o”...

Dấu thanh cũng được phát âm khác biệt so với các vùng khác: dấu hỏi, ngã không phân biệt. Các thanh ngang, sắc, huyền, nặng đôi khi được phát âm không phân biệt độ cao.

Hầu hết các làn điệu dân ca sử dụng cung hơi Nam. Tiết tấu linh hoạt, dí dỏm, đa số có phân nhịp. Nhịp độ từ vừa phải đến nhanh. Tính chất âm nhạc trong sáng, tự tin, yêu đời... Những thể loại dân ca Trung Bộ được sử dụng nhiều nhất trong sự phát triển âm nhạc cho trẻ Mầm Non là các điệu Lý.

Lý là thể loại phổ biến, phát triển mạnh về số lượng và chất lượng ở 3 tỉnh Nam Trung Bộ. Các điệu lý ở đây mang tính trữ tình, nội dung phản ánh đời sống, sinh hoạt hằng ngày của người dân; quan niệm sống, giáo dục lối sống theo tiêu chuẩn “Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín” như: *Lý con sáo, Lý vẽ rồng, Lý hoa thơm, Lý nước đưng...* Phản ánh tình cảm, tình yêu, ước mơ đôi lứa...

Tính chất âm nhạc của các điệu lý Nam Trung Bộ nhìn chung duyên dáng, dí dỏm, vui tươi; ít chịu ảnh hưởng của tiết tấu và tính chất âm nhạc của động tác lao động; sử dụng thang âm ngũ cung và chịu ảnh hưởng ngữ điệu phương ngôn rõ rệt.

Một điểm khác là các điệu lý Nam Trung Bộ thường lấy các đề tài điệu lý ở Thừa Thiên Huế như: Lý chiều chiều, lý con sáo...nhưng có làn điệu hoàn toàn khác, tính chất âm nhạc mới mẻ, dí dỏm đậm nét Nam Trung Bộ<sup>[8]</sup>.

#### **1.3.4.2. Dân ca Quan Họ Bắc Ninh:**

Bắc Bộ là vùng đất lịch sử lâu đời của người Việt đồng thời là cái nôi hình thành văn hóa, văn minh Việt từ buổi ban đầu và hiện tại là vùng văn hóa bảo lưu được nhiều giá trị truyền thống hơn cả. Trong đó dân ca Quan Họ Bắc Ninh được xem là sản phẩm đặc sắc trong nền văn hóa dân gian cổ truyền Việt Nam. Vì thế, để dòng âm nhạc ấy sống mãi trong lòng dân tộc thì ngay từ thế hệ trẻ, chúng ta cần hun đúc cho các em một tinh thần dân tộc, cho các em tiếp cận với nền âm nhạc dân gian ấy.

Dân ca Quan Họ Bắc Ninh là thể loại dân ca phong phú nhất về mặt giai điệu trong kho tàng dân ca Việt Nam. Phát triển hơn Hát Ghẹo một bước, Quan Họ là loại dân ca nhiều giọng điệu, có lẽ lối, nghi thức nhất định và đòi hỏi người hát phải có sự luyện tập công phu, được tập hợp trong một tổ chức nhất định. Quan Họ là lối sinh hoạt ca hát giao duyên, là hát đối đáp, đôi khi là hát thi thơ giữa các nhóm nam nữ. Quan Họ là lối hát đối lời, đối ý, đối làm điệu, thi đua nghệ thuật hát và sáng tác. Quan Họ gắn liền với tục kết nghĩa, kết bạn.

Trong những dịp sang trọng, khi hát Quan Họ nam mặc áo lụa, áo the, quần ống sớ, khăn xếp, ô lục soạn; Quan Họ nữ thì nón thúng quai thao, mặc áo mớ bảy mớ ba, áo tứ thân nhiều điều, yếm đào xẻ con nạm, thắt lưng hoa đào, hoa lý, đeo khuyên vàng, xà tích bạc...

Sáng tạo của Quan Họ dựa vào các giọng điệu thuộc các thể loại nhạc hát dân gian khác như: hát ru, hát chầu văn hay lý....

Dân ca Quan Họ có 213 giọng khác nhau, với hơn 400 bài ca. Lời một bài ca có 2 phần: lời chính và lời phụ. Lời chính là phần cốt lõi, phản ánh nội dung của lời ca.

---

<sup>[8]</sup> Khoa Lý luận – Sáng tác – Chỉ huy, ThS. Nguyễn Thị Mỹ Liêm (Biên soạn), *Giáo trình môn dân ca*, Bộ Văn Hóa Thông tin, tr. 96.

Lời phụ gồm tất cả những tiếng nằm ngoài lời ca chính, là tiếng đệm, tiếng đưa hơi như i hi, u hư, a ha v.v...

Dân ca Quan Họ chủ yếu là nghệ thuật phổ lời ca dao và thơ. Nghệ thuật này đòi hỏi phải sử dụng những tiếng phụ, lời phụ bên cạnh những tiếng chính, lời chính nhằm làm cho tiếng hát trôi chảy, bổ sung ý nghĩa cho lời ca chính, làm cho lời ca thêm phong phú, linh hoạt, tăng cường tính nhạc của bài ca, phát triển giai điệu làm cho âm nhạc của bài trở nên sinh động, bố cục trở nên hợp lí. Nếu không dùng tiếng phụ, lời phụ thì lời ca sẽ trở nên đơn điệu và mất cân đối.

Trẻ ở lứa tuổi Mầm Non, chúng ta cũng cần cho trẻ tiếp xúc, làm quen dần với các giai điệu dân ca Quan Họ quen thuộc. Điều đó góp phần rất lớn trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của di sản Quan Họ. Dưới đây là một số bài Dân Ca Quan Họ mà chúng ta có thể cho trẻ làm quen: *Lý cây đa, Trống cơm, Cây trúc xinh, Hoa thom bướm lượn, Xe chỉ luôn kim, Bèo dạt mây trôi...*

Tính chất âm nhạc của hát Quan Họ là trữ tình, vui tươi, yêu đời. Sử dụng ngũ cung, có chuyển hệ rất nhiều, đôi khi trong một bài hát ngắn có chuyển hệ 3 đến 4 lần.

Giai điệu không có quãng nhảy xa, thường liền bậc, nhiều nốt hoa mỹ, không có đồng âm; các âm có trường độ lớn thường được chia nhỏ ra và luyện láy.

Phần lớn các làn điệu là phổ nhạc các bài thơ lục bát, sử dụng các tiếng đệm: có máy, ối a, i, hi, hà, thời mà, chung tình, ố máy...

Nổi bật của lối hát Quan Họ là nghệ thuật ngân “nảy hạt” và dùng hơi cổ bật âm đưa hơi. Đó cũng là lí do mà vì sao Quan Họ hay dùng phụ âm “h” (i hi) trong những chỗ ngân dài. Ngoài ra phong cách hát Quan Họ cũng tránh sử dụng những từ đưa hơi có khẩu hình phát âm rộng ( như âm a, u).

Sự phát triển từ thơ ca dân gian thành những làn điệu Quan Họ là một bước phát triển nghệ thuật tuyệt vời của nghệ thuật dân gian Việt Nam. Dân ca Quan Họ Bắc Ninh rất đặc sắc, những làn điệu Quan Họ dù mới được sáng tác nhưng vẫn mang một phong cách riêng, một đặc điểm riêng của lối hát Quan Họ. Mỗi làn điệu đều có một nội dung nghệ thuật, một hình tượng âm nhạc riêng, đều mang một nét mới, đẹp

riêng, không bài nào giống bài nào. Quan Họ được giới thiệu như một đại diện của nền âm nhạc dân gian Việt Nam<sup>[9]</sup>.

### **1.3.5. Ý nghĩa của việc đưa dân ca đến với trẻ Mầm Non**

#### **1.3.5.1. Giáo dục nghệ thuật, bồi dưỡng tình cảm dân tộc cho trẻ:**

Mỗi đất nước, mỗi dân tộc đều có những nét văn hóa riêng. Những nét văn hóa đó chính là những phong tục tập quán, những truyền thống quý báu của dân tộc ta được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Trong đó, có dân ca – một báu vật mà bất cứ dân tộc nào cũng ra sức nâng niu, gìn giữ. Từ những điệu hát trữ tình mượt mà ở quê hương Nam Bộ đến những bài hát giao duyên, các làn điệu dân ca Quan Họ cùng hòa với giai điệu bay bổng ở vùng đồng bằng Bắc Bộ; những bài hát chan chứa tình cảm mô tả cuộc sống hạnh phúc, thanh bình, rồi những điệu hò điệu lý ở miền Nam Trung Bộ vẽ nên những bức tranh tuyệt đẹp ca ngợi cảnh sắc của quê hương đất nước. Vì thế, cho trẻ tiếp xúc và hoạt động với dân ca sẽ sớm hình thành ở trẻ lòng yêu mến và tự hào về nhân dân ta, đất nước ta. Bởi vì dân ca là sản phẩm tinh thần quý giá cha ông để lại, càng phải trân trọng, giữ gìn và phát huy.

#### **1.3.5.2. Hình thành và phát triển nhân cách dân tộc cho trẻ:**

Âm nhạc như là một món ăn tinh thần đối với trẻ nhỏ, mà thiếu nó thì trẻ em chỉ còn là những bông hoa khô héo. Những giai điệu trầm bổng, những tiết tấu nhịp nhàng của dân ca đưa trẻ vào thế giới cái đẹp một cách thích thú và hấp dẫn. Những âm thanh có tổ chức chặt chẽ của âm nhạc góp phần quan trọng vào việc phát triển đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ cho trẻ. Mà hầu như tất cả các nhà giáo dục trên thế giới đều khẳng định điều đó. Đại văn hào M. Go – rơ – ki thì nhận xét: “*Âm nhạc tác động một cách kì diệu đến tận đáy lòng. Nó khám phá ra cái phẩm chất cao quý ở con người*”<sup>[10]</sup>. Chính vì vậy mà người lớn cần quan tâm đặc biệt đến việc giáo dục âm nhạc cho trẻ càng sớm càng tốt.

Giáo sư Tô Ngọc Thanh đã từng nói dân ca nói chung và hát ru nói riêng là “Bài học vỡ lòng về văn hóa dân tộc”. Thật vậy, các bài hát dân ca không chỉ cung cấp

---

<sup>[9]</sup> Khoa Lý luận – Sáng tác – Chỉ huy, ThS. Nguyễn Thị Mỹ Liêm (Biên soạn), *Giáo trình môn dân ca*, Bộ Văn Hóa Thông tin, tr. 43.

<sup>[10]</sup> Phạm Thị Hòa, *Giáo trình tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ Mầm Non* (dành cho hệ cao đẳng sư phạm Mầm Non), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, tr. 7.

cho trẻ những tri thức về giai điệu âm nhạc, về lời ca và nhịp điệu dân tộc, mà thông qua các bài hát, trẻ còn nhận ra được sự đùm bọc, chở che, nhận được tình cảm của bà, của mẹ, của mọi người với niềm tin cậy thật sự để rồi từ đó tạo cho trẻ sự cân bằng, yên ổn về tâm lý. Như vậy, trong lời bài hát dân ca chứa đựng muôn vàn điều tốt đẹp được lưu truyền từ bao đời sẽ đến với trẻ thông qua việc tiếp xúc với chúng <sup>[11]</sup>.

Âm nhạc quan trọng thì âm nhạc cổ truyền, âm nhạc dân tộc lại càng quan trọng hơn đối với trẻ. Góp phần to lớn trong việc hình thành và phát triển nhân cách một cách toàn diện.

### **1.3.5.3. Nâng cao chất lượng giáo dục âm nhạc cho trẻ**

Tạo điều kiện cho trẻ có đời sống âm nhạc phong phú, nâng cao kỹ năng âm nhạc cho trẻ. Hát, múa nhuần nhuyễn các bài hát, đặc biệt là những bài dân ca.

Trong việc giáo dục lòng yêu thích âm nhạc cho trẻ thì âm nhạc dân gian đóng một vai trò hết sức quan trọng. Trong đó, không thể không kể đến dòng nhạc dân ca. Dân ca thường bắt nguồn từ tiếng nói riêng của mỗi dân tộc. Có thể nói những bài hát dân gian của mỗi dân tộc được sáng tác ra đều dựa trên đặc điểm riêng của từng tiếng nói khác nhau. Thật đáng tự hào về kho tàng dân ca hết sức phong phú của nước ta. Dân ca là tiếng nói tình cảm đậm thắm và hồn nhiên của nhân dân. Những cái hay, cái đẹp, những nét đặc sắc của dân tộc từ đời này qua đời khác đã theo các làn điệu dân ca mà tác động đến nhiều thế hệ, hun đúc, hình thành cho các em một tâm hồn Việt.

### **1.3.5.4. Phát triển ngôn ngữ, mở rộng vốn hiểu biết về môi trường xung quanh**

Việc cho trẻ tiếp xúc với các bài hát dân ca góp phần rất lớn trong việc phát triển ngôn ngữ nói chung và phát triển vốn từ nói riêng. Đến với các bài hát dân ca khác nhau, trẻ sẽ hiểu được nội dung của bài hát đó, hiểu được những từ ngữ trong bài hát của các vùng miền khác nhau góp phần làm phong phú vốn từ cho trẻ. Ngoài ra, tiếp xúc với dân ca, trẻ sẽ mở rộng vốn hiểu biết của mình về môi trường xung quanh. Qua đó, hình thành ở trẻ thái độ, cách ứng xử phù hợp với mọi tình huống trong cuộc sống hằng ngày.

---

<sup>[11]</sup> Hoàng Văn Yên, *Nghệ thuật âm nhạc với trẻ Mầm non*, Nhà xuất bản Giáo dục, tr.94

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Âm nhạc dân gian như dòng sữa mẹ nuôi dưỡng thế giới tinh thần của trẻ thơ. Đối với trẻ em, âm nhạc là một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống hằng ngày, tuy nhiên trẻ cũng chỉ yêu thích những gì phù hợp. Âm nhạc của trẻ thường gắn liền với trò chơi, được thể hiện rõ qua các bài hát dân ca. Trò chơi và âm nhạc, âm nhạc và trò chơi, hai loại hình này đã hòa quyện lại với nhau tạo cho trẻ một sự hứng thú và cũng thông qua hoạt động này đã góp phần hình thành những kỹ năng khéo léo, phát triển tư duy và nhân cách.

Việc đưa các làn điệu dân ca thuộc các vùng miền khác nhau vào các hoạt động giáo dục âm nhạc trong trường Mầm Non không chỉ có tác dụng to lớn đối với việc bảo tồn và lưu giữ các giá trị tinh thần to lớn mà cha ông để lại mà còn mang lại cho các em sự thích thú khi được tìm hiểu về đời sống tinh thần, những nét văn hóa đặc sắc của quê hương mình, của dân tộc mình.

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VIỆC TỔ CHỨC CÁC BÀI HÁT DÂN TRONG TRƯỜNG MẦM NON**

### **2.1. Khái quát khảo sát thực trạng**

#### **2.1.1. Mục đích khảo sát**

Bước đầu tìm hiểu ý kiến của giáo viên trong trường Mầm Non về việc tổ chức các bài hát dân ca cho trẻ.

#### **2.1.2. Nhiệm vụ khảo sát**

Tìm hiểu thực trạng của việc tổ chức các bài hát dân ca trong trường Mầm Non cho trẻ thông qua việc phỏng vấn giáo viên bằng phiếu hỏi.

Tổng hợp và xử lý các phiếu phỏng vấn giáo viên khối Lá ở một số trường Mầm Non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để rút ra nhận xét và kết luận.

#### **2.1.3. Khách thể khảo sát**

38 giáo viên khối Lá tại 4 trường Mầm Non của Thành phố Hồ Chí Minh ( số phiếu phát ra là 38, thu về 38). (SP: Số phiếu)

#### **2.1.4. Địa bàn khảo sát**

Một số trường Mầm Non trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh.

#### **2.1.5. Phương pháp khảo sát**

Phát phiếu thăm dò giáo viên tại khối Lá của các trường Mầm Non để tham khảo ý kiến, cách nhìn của giáo viên về vấn đề tổ chức các bài hát dân ca cho trẻ tại trường MN.

Phương pháp thống kê, xử lý số liệu đã thu nhận được.

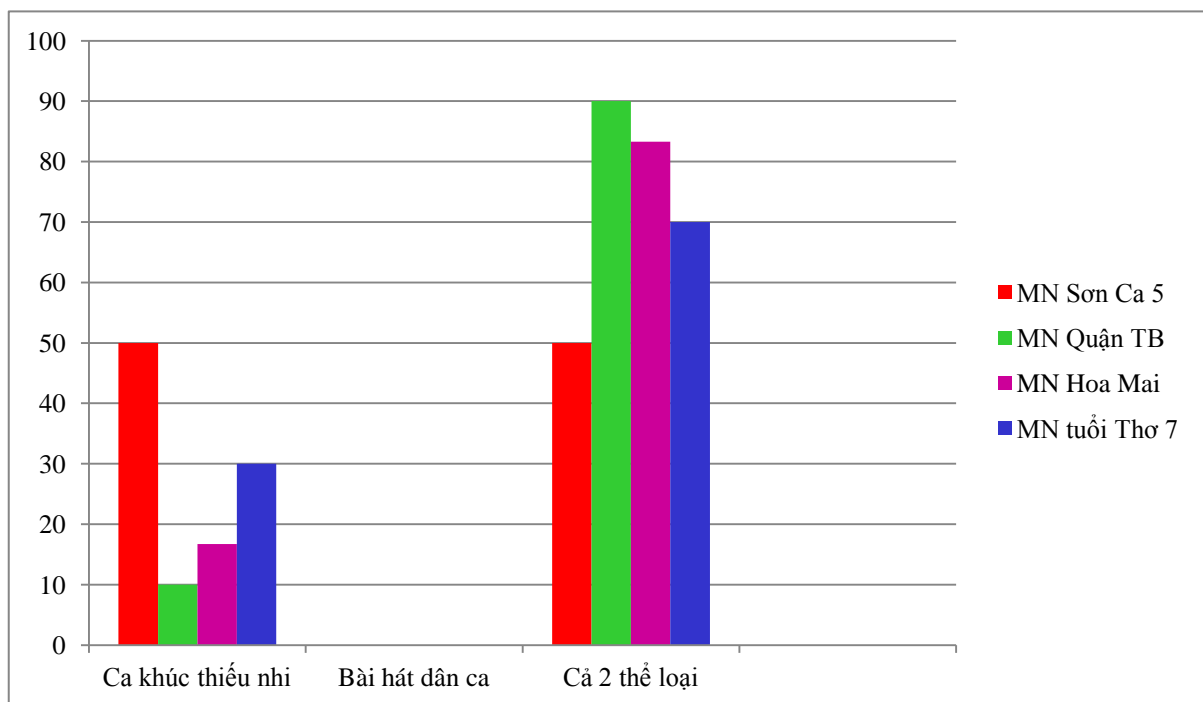


## 2.2. Phân tích kết quả khảo sát thực trạng

**Bảng 1: Ý kiến của giáo viên về việc tổ chức cho trẻ làm quen với các thể loại âm nhạc**

Thể loại	Các ca khúc thiếu nhi		Các bài hát dân ca		Cả 2 loại trên	
	SL	%	SL	%	SL	%
MN Sơn Ca 5	6	50	0	0	6	50
MN Quận TB	1	10	0	0	9	90
MN Hoa Mai	1	16.7	0	0	5	83.3
MN Tuổi Thơ 7	3	30	0	0	7	70

Từ bảng số liệu trên, chúng tôi tính theo số liệu phần trăm (%), và minh họa bằng biểu đồ sau:



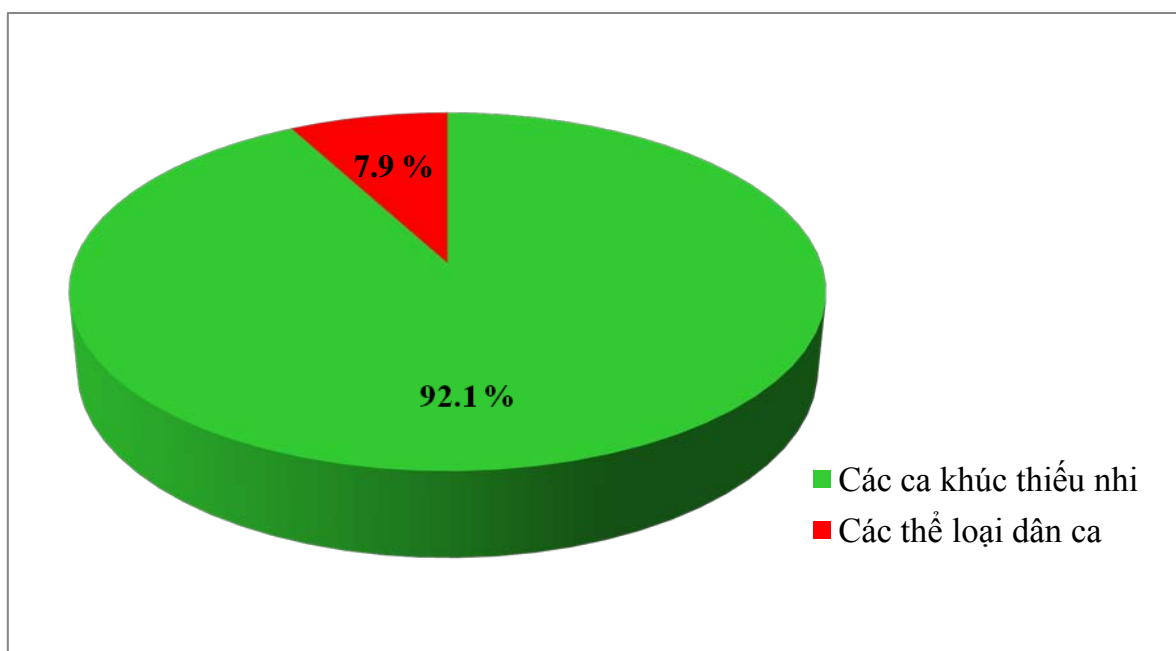
**Biểu đồ 1:** Ý kiến của giáo viên về việc tổ chức cho trẻ làm quen các thể loại âm nhạc

**Từ biểu đồ trên chúng ta thấy:** Hiện nay, việc tổ chức cho trẻ làm quen với tác phẩm âm nhạc đang rất được giáo viên quan tâm. Giáo viên không chỉ quan tâm, chú trọng đến việc cho trẻ làm quen với các ca khúc thiếu nhi mà còn cho trẻ làm quen với các bài hát dân ca quen thuộc. Tuy nhiên, mức độ chênh lệch giữa 2 thể loại âm nhạc này còn chênh lệch khá cao.

**Bảng 2: Thể loại âm nhạc mà giáo viên ưu tiên tổ chức cho trẻ làm quen**

<b>Thể loại</b>	<b>Tỉ lệ</b>	<b>SL</b>	<b>%</b>
Các ca khúc thiếu nhi		35	92.1
Các bài hát dân ca		3	7.9
<b>TỔNG</b>		<b>38</b>	<b>100</b>

Từ bảng số liệu trên, chúng tôi tính theo số liệu phần trăm (%), và minh họa bằng biểu đồ sau:



**Biểu đồ 2:** Thể loại âm nhạc mà giáo viên ưu tiên cho trẻ làm quen

**Từ biểu đồ trên chúng ta thấy:** Hiện nay ở các trường Mầm non, tỉ lệ sử dụng các ca khúc dân ca cho trẻ làm quen còn rất ít (7.9%) so với các ca khúc thiếu nhi (92.1%). Sở dĩ có sự chênh lệch cao như vậy là do các ca khúc thiếu nhi thường có giai điệu vui tươi, gần gũi, dễ hiểu, phù hợp đối với trẻ hơn là các ca khúc dân ca. Chính thực trạng này đã làm cho các thể loại dân ca dần mai một và trở nên xa lạ đối với trẻ. Do đó, việc tôi phân tích thực trạng và đưa ra **“những hình thức tổ chức các hoạt động đưa dân ca đến với trẻ Mẫu Giáo”** là thiết thực, phù hợp với nhu cầu thực tế.

**Bảng 3: Mức độ thích thú của trẻ đối với các thể loại âm nhạc mà cô cho trẻ làm quen.**

<b>Mức độ</b> <b>Thể loại</b>	<b>SL</b>	<b>%</b>
Các ca khúc thiếu nhi	30	78.9
Các bài hát dân ca	8	21.1
<b>TỔNG</b>	<b>38</b>	<b>100</b>

Từ bảng số liệu trên, chúng tôi tính theo số liệu phần trăm (%), và minh họa bằng biểu đồ sau:



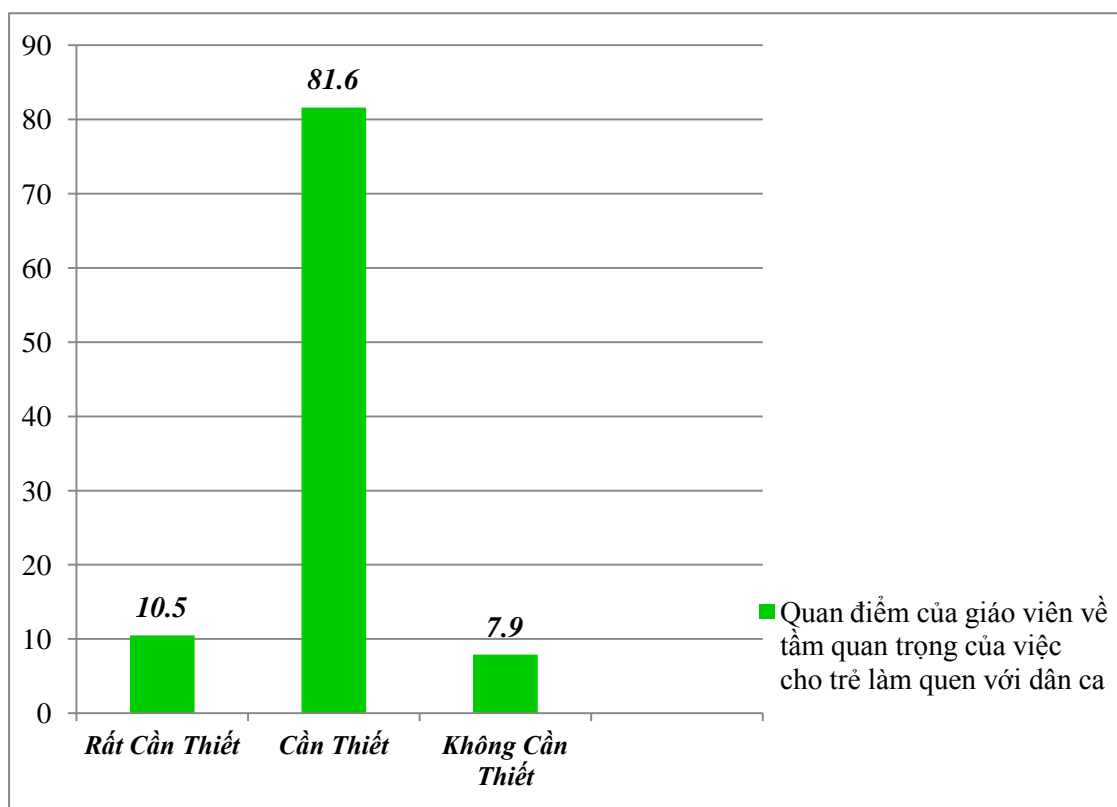
**Biểu đồ 3:** Mức độ thích thú của trẻ đối với các thể loại âm nhạc

***Từ biểu đồ trên chúng ta thấy:*** Trẻ mầm non hiện nay tỏ ra rất thích thú với các ca khúc thiếu nhi (79%). Vì các ca khúc thiếu nhi thường sinh động, vui tươi, dí dỏm, hài hước đối với trẻ. Bên cạnh đó, một số trẻ vẫn say mê, hứng thú khi nghe cô hát, biểu diễn một bài dân ca, chiếm (21%). Sở dĩ trẻ chưa có sự ham thích dân ca là vì phần lớn giáo viên tổ chức cho trẻ tiếp xúc với các ca khúc thiếu nhi sinh động hơn là cho trẻ thưởng thức những làn điệu dân ca, thậm chí có nhóm lớp chẳng bao giờ cho trẻ tiếp xúc với bài hát dân ca. Chính vì thế, bản sắc văn hóa của dân tộc ngày càng bị phai mờ trong lòng của giới trẻ. Vì thế, chúng ta hãy mang đến cho trẻ những nguồn vui trong nghệ thuật dân ca nói chung và các bài hát dân ca nói riêng bằng cách tổ chức cho trẻ làm quen với dân ca dưới nhiều hình thức khác nhau.

**Bảng 4: Quan điểm của giáo viên ở các trường mầm non về tầm quan trọng của việc cho trẻ làm quen với dân ca.**

Mức độ	SL	%
Rất cần thiết	4	10.5
Cần thiết	31	81.6
Không cần thiết	3	7.9
<b>TỔNG</b>	<b>38</b>	<b>100</b>

Từ bảng số liệu trên, chúng tôi tính theo số liệu phần trăm (%), và minh họa bằng biểu đồ sau:



**Biểu đồ 4:** Quan điểm của giáo viên về tầm quan trọng của việc cho trẻ làm quen với dân ca

**Từ biểu đồ trên chúng ta thấy:** Giáo viên cho rằng việc cho trẻ làm quen với dân ca là rất cần thiết, chiếm tỉ lệ (10.5%), tiếp đến là cần thiết chiếm cao nhất (81.6%), trong khi đó mức độ giáo viên coi việc cho trẻ làm quen với dân ca là không cần thiết chiếm rất thấp chỉ (7.9%). Điều này chứng tỏ, việc cho trẻ làm quen với dân ca ngay từ lứa tuổi Mầm Non là quan trọng và cần thiết. Do đó, việc chúng tôi phân tích thực trạng việc tổ chức cho trẻ làm quen với dân ca là thiết thực, phù hợp với nhu cầu thực tế.

**Bảng 5 : Nhận thức của giáo viên về vai trò và ý nghĩa của dân ca đối với sự phát triển của trẻ.**

STT	Vai trò và ý nghĩa của dân ca đối với sự phát triển của trẻ.	SP	%
1	Phát triển ngôn ngữ, trí nhớ, trí tưởng tượng cho trẻ.	21	55.3
2	Phát triển óc thẩm mỹ, khả năng cảm thụ âm nhạc cho trẻ.	35	92.1
3	Hình thành, phát triển và bồi dưỡng tình cảm dân tộc cho trẻ.	36	94.7
4	Ý kiến khác.	4	10.5

Vai trò và ý nghĩa của dân ca đối với sự phát triển của trẻ lớp lá được giáo viên đánh giá như sau:

21/38 phiếu cho rằng: “Phát triển ngôn ngữ, trí nhớ, trí tưởng tượng cho trẻ”, chiếm 55.3%

35/38 phiếu cho rằng: “Phát triển óc thẩm mỹ, khả năng cảm thụ âm nhạc cho trẻ”, chiếm 92.1%

36/38 phiếu cho rằng: “Hình thành, phát triển và bồi dưỡng tình cảm dân tộc cho trẻ”, chiếm 94.7%

4/38 phiếu cho rằng: “Ý kiến khác”, chiếm 10.5%

### **Qua kết quả khảo sát cho thấy:**

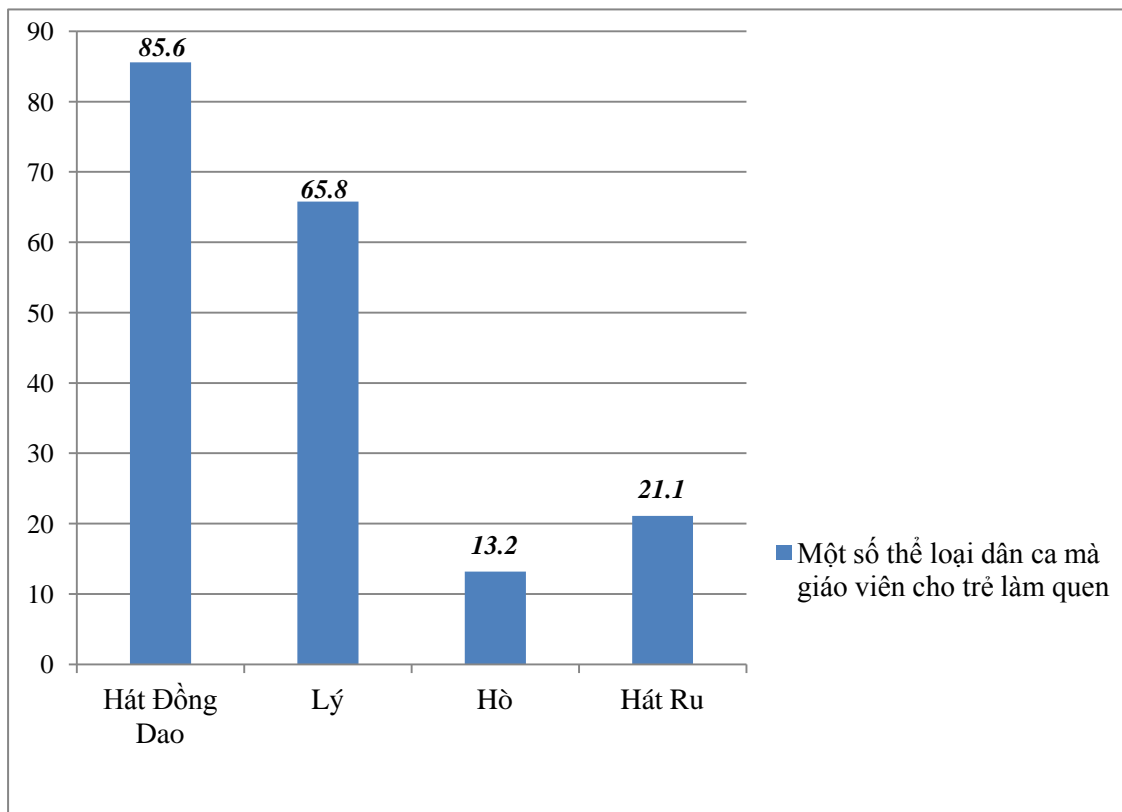
Giáo viên đánh giá rất cao về vai trò và ý nghĩa của dân ca đối với sự phát triển của trẻ. Bởi vì nó góp phần rất lớn vào việc giáo dục phát triển óc thẩm mỹ, khả năng cảm thụ âm nhạc của trẻ cũng như hỗ trợ đắc lực cho công tác dạy và học của trẻ mẫu giáo lớn.

Ngoài ra, các giáo viên còn cho rằng việc cho trẻ làm quen với dân ca còn giúp cho trẻ phát triển ngôn ngữ, trí nhớ, trí tưởng tượng và quan trọng hơn hết là hình thành, phát triển và bồi dưỡng tình cảm dân tộc cho trẻ.

***Bảng 6: Một số thể loại dân ca mà giáo viên thường tổ chức cho trẻ làm quen***

<b>Mức độ</b> <b>Thể loại</b>	<b>SL</b>	<b>%</b>
Hát đồng dao	31	85.6
Lý	25	65.8
Hò	5	13.2
Hát ru	8	21.1

Từ bảng số liệu trên, chúng tôi tính theo số liệu phần trăm (%), và minh họa bằng biểu đồ sau:



**Biểu đồ 5:** Một số thể loại dân ca mà giáo viên thường cho trẻ làm quen

*Từ biểu đồ trên chúng ta thấy:* Ở trường giáo viên tổ chức cho trẻ làm quen với dân ca phần lớn là cho trẻ làm quen với các bài hát đồng dao (85.6%), tiếp đến là những bài Lý (65.8%), Hát ru (21.1%) và ít nhất là các bài thuộc thể loại Hò (13.2%). Điều đó cũng cho chúng ta thấy rằng: nên cho trẻ làm quen với tất cả các thể loại dân ca để trẻ nhận ra được sự phong phú, đa dạng của các thể loại trong kho tàng âm nhạc dân gian của dân tộc ta. Điều đó cũng góp phần vào việc giúp trẻ thể hiện niềm tự hào đối với nền âm nhạc cổ truyền của dân tộc.



**Bảng 7 : Những thuận lợi và khó khăn của giáo viên khi tổ chức các bài dân ca cho trẻ tại trường.**

*Bảng 7.1: Những thuận lợi của giáo viên khi tổ chức các bài hát dân ca*

STT	Thuận Lợi	SP	%
1	Những nốt nhạc luyện lách của dân ca tạo nên những âm thanh dễ đi vào lòng người, trẻ thích hát, thích nghe và thuộc rất nhanh các bài dân ca.	24	63.2
2	Đồ dùng âm nhạc và trang phục âm nhạc đầy đủ.	13	34.2
3	Giáo viên được đào tạo qua trường lớp và có năng khiếu về âm nhạc	7	5.3

Với bảng 7.1 kết quả thu được như sau:

**✚ Những nốt nhạc luyện lách của dân ca tạo nên những âm thanh dễ đi vào lòng người, trẻ thích hát, thích nghe và thuộc rất nhanh các bài dân ca.**

24/38 phiếu đánh giá là có, chiếm 63.2%

**✚ Đồ dùng âm nhạc và trang phục âm nhạc đầy đủ.**

13/38 phiếu đánh giá là có, chiếm 34.2%

**✚ Giáo viên được đào tạo qua trường lớp và có năng khiếu về hát nhạc dân ca.**

7/38 phiếu đánh giá là có, chiếm 5.3%

*Bảng 7.2: Những khó khăn giáo viên gặp phải khi tổ chức các bài hát dân ca*

<b>STT</b>	<b>Khó khăn</b>	<b>SP</b>	<b>%</b>
1	Số lượng các bài hát dân ca dành cho trẻ còn quá ít.	21	55.3
2	Đồ dùng âm nhạc và trang phục âm nhạc còn nhiều hạn chế.	15	39.5
3	Dân ca khó hát vì mang tính chất vùng miền rõ rệt.	35	92.1

***Với kết quả trên cho thấy:***

Việc cho trẻ tiếp cận, làm quen với nền âm nhạc dân ca của dân tộc hiện nay được xem là một việc vô cùng cần thiết và có ý nghĩa bởi vì có nhiều thuận lợi. Trước tiên là hầu hết giáo viên cho rằng giai điệu của bài hát dân ca tạo nên những âm thanh dễ đi vào lòng người, trẻ thích hát, thích nghe và thuộc nhanh các bài dân ca. Bởi vì lí do này mà nên việc đưa các bài dân ca đến với trẻ là một điều vô cùng thuận lợi vì một khi trẻ đã thích vì trẻ sẽ nỗ lực, cố gắng rất nhiều để thuộc cũng như thể hiện được tình cảm của mình qua các bài hát dân ca. Ngoài ra, đồ dùng âm nhạc và trang phục âm nhạc cũng góp phần rất lớn trong quá trình cảm thụ âm nhạc của trẻ. Trẻ sẽ cảm thấy say mê, thích thú hơn.

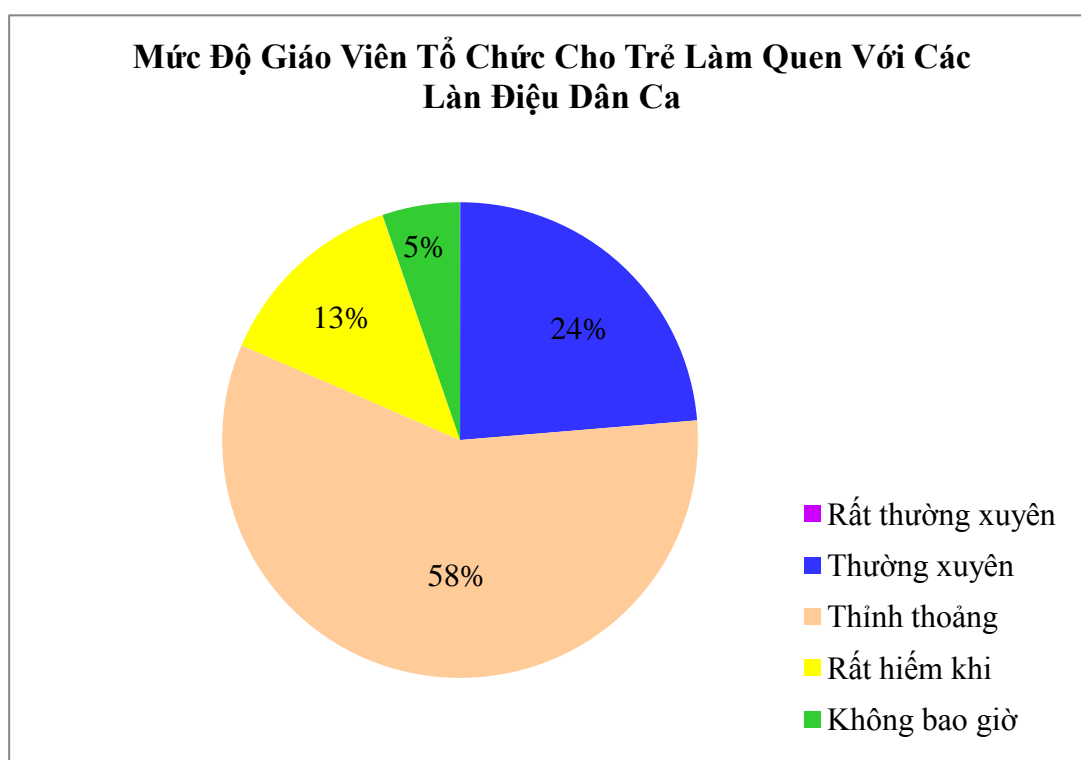
Bên cạnh những thuận lợi thì cũng có không ít những khó khăn mà giáo viên gặp phải khi tổ chức các bài dân ca đó là:

- Những bài hát dân ca thường gặp trong chương trình chủ yếu là cô hát cho trẻ nghe, rất ít các bài dạy cho cháu hát.
- Giáo viên hầu hết được đào tạo qua trường lớp và có khả năng về âm nhạc. Tuy nhiên, về việc hát dân ca đối với các cô còn rất khó vì dân ca mang tính chất vùng miền rõ rệt, có những bài không phù hợp với chất giọng của giáo viên. Có nhiều nốt luyến láy khó hát.
- Trang phục âm nhạc và đồ dùng âm nhạc tuy có nhưng vẫn còn hạn chế, vẫn còn thiếu so với trẻ.

**Bảng 8: Mức độ giáo viên tổ chức cho trẻ làm quen với các làn điệu dân ca.**

Mức độ	SL	%
Rất thường xuyên	0	0
Thường xuyên	9	23.7
Thỉnh thoảng	22	57.9
Rất hiếm khi	5	13.2
Không bao giờ	2	5.3
<b>TỔNG</b>	<b>38</b>	<b>100</b>

Từ bảng số liệu trên, chúng tôi tính theo số liệu phần trăm (%), và minh họa bằng biểu đồ sau:



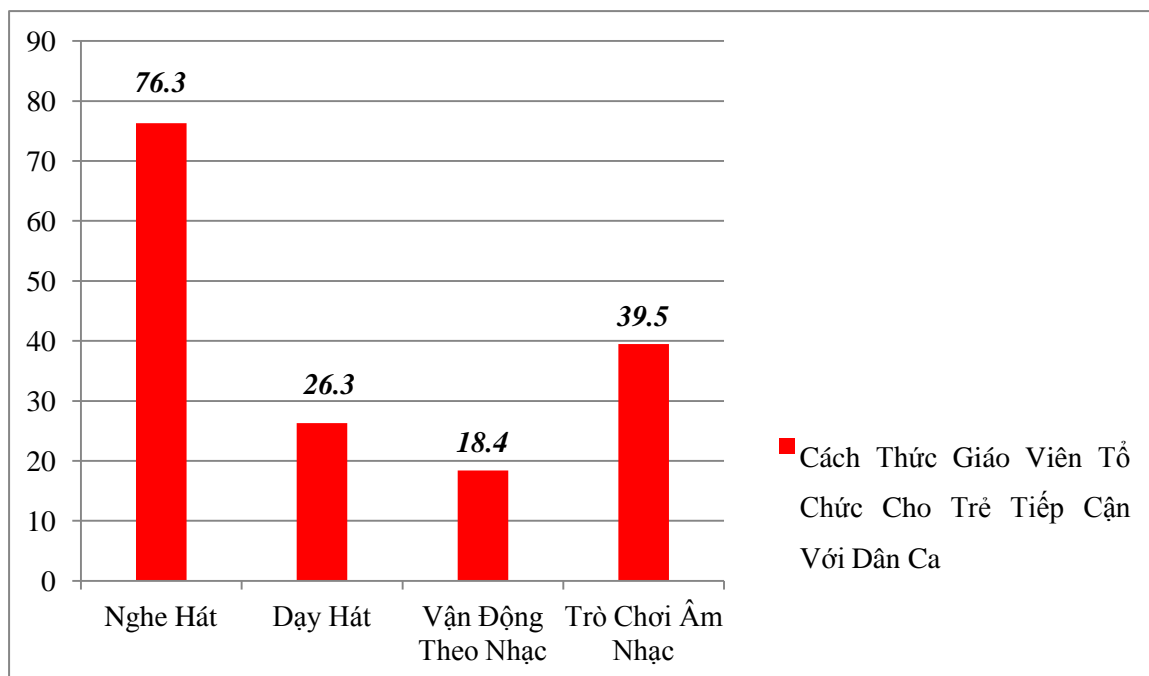
**Biểu đồ 6:** Mức độ giáo viên tổ chức cho trẻ làm quen với các làn điệu dân ca

**Từ biểu đồ trên chúng ta thấy được rằng:** Hiện nay giáo viên rất ít khi tổ chức các hoạt động âm nhạc cho trẻ làm quen với các làn điệu dân ca của dân tộc. Tần suất giáo viên cho trẻ làm quen với dân ca còn rất thấp so với các ca khúc thiếu nhi vui nhộn, có những giáo viên thường xuyên tổ chức, nhưng tỉ lệ đó chỉ chiếm khoảng 24%, thường thì thỉnh thoảng giáo viên mới tổ chức cho trẻ tiếp xúc với dân ca một lần (chiếm 58%), và cũng có trường hợp giáo viên rất hiếm khi (13%) hay không bao giờ (5%) tổ chức cho trẻ làm quen. Thực trạng đó cũng cho chúng ta thấy rằng: điều mà giáo viên nên làm từ lúc này là tăng cường tổ chức cho trẻ làm quen với loại hình nghệ thuật dân gian nói chung và dân ca nói riêng để sớm hình thành ở trẻ lòng yêu quê hương đất nước, niềm tự hào về dân tộc, đất nước của mình.

**Bảng 9: Cách thức giáo viên tổ chức cho trẻ tiếp cận với dân ca.**

<b>Cách thức</b>	<b>SL</b>	<b>%</b>
Nghe hát	29	76.3
Dạy hát	10	26.3
Vận động theo nhạc	7	18.4
Chơi trò chơi âm nhạc	15	39.5

Từ bảng số liệu trên, chúng tôi tính theo số liệu phần trăm (%), và minh họa bằng biểu đồ sau:



**Biểu đồ 7:** Cách thức giáo viên tổ chức cho trẻ tiếp cận với dân ca

**Qua kết quả khảo sát cho thấy:** Việc giáo dục âm nhạc cho trẻ nói chung và việc đưa dân ca vào chương trình học của trẻ nói riêng thường các cô tổ chức cho trẻ tiếp xúc với âm nhạc bằng cách nghe hát là chính để hướng dẫn trẻ cảm nhận được tính chất của giai điệu bài hát.

Giải thích cho điều này tôi cho rằng do tính chất đặc thù của quá trình cảm thụ âm nhạc của trẻ luôn gắn liền với phương pháp trực quan thính giác. Do đó, cách thức dạy học phù hợp với trẻ và mang lại hiệu quả cao là tăng cường cho trẻ nghe nhạc. Việc cho trẻ nghe dân ca thường xuyên sẽ góp phần rất lớn vào việc phát triển trí tuệ, ngôn ngữ, thẩm mỹ cho trẻ. Đồng thời còn giúp trẻ tiếp thu nền văn hóa truyền thống một cách tích cực và phù hợp.

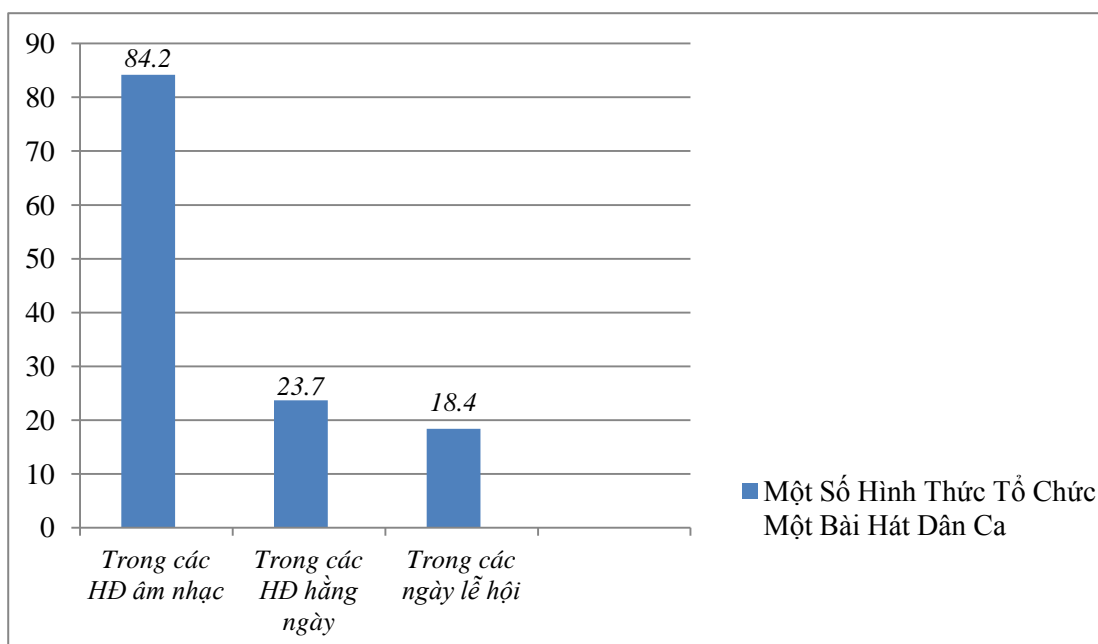
Ngoài ra, ở một số trường mầm non GV còn tổ chức dạy hát dân ca, vận động theo bài hát, hay tổ chức các trò chơi âm nhạc để phát triển tai nghe và khả năng cảm

thụ âm nhạc của trẻ... Bởi vì, cho trẻ nghe dân ca thì chưa đủ mà điều quan trọng hơn là cần cho trẻ trải nghiệm hóa thân vào những nhân vật trong các bài dân ca. Điều đó sẽ khắc sâu trong trẻ những hình tượng về con người của từng vùng miền trên đất nước Việt Nam. Đây cũng là những cách thức hỗ trợ rất nhiều để việc dạy dân ca cho trẻ trở nên dễ dàng và thuận tiện hơn.

**Bảng 10: Các hình thức giáo viên lựa chọn để tổ chức cho trẻ tiếp cận với dân ca.**

Hình Thức	SP	%
Tổ chức các hoạt động âm nhạc (HD có chủ đích)	32	84.2
Trong các hoạt động hằng ngày	9	23.7
Trong các ngày lễ hội	7	18.4

Từ bảng số liệu trên, chúng tôi tính theo số liệu phần trăm (%), và minh họa bằng biểu đồ sau:



**Biểu đồ 8: Một số hình thức tổ chức giáo viên lựa chọn tổ chức một bài hát dân ca**

***Qua kết quả khảo sát cho thấy:*** Đa số GV tổ chức cho trẻ làm quen với dân ca dưới giờ hoạt động học có chủ đích. Ngoài ra, ở một số trường còn tổ chức cho trẻ nghe hát nhạc dân ca mọi lúc mọi nơi, trong các hoạt động hằng ngày và cả trong các ngày lễ hội. Giải thích điều này tôi cho rằng do đặc điểm tâm lý của lứa tuổi này tiếp thu rất nhanh song cũng rất mau quên nếu không được luyện tập thường xuyên. Vì thế, ngoài giờ học có chủ đích, giáo viên nên cho trẻ nghe, hát lại những bài dân ca đã được học khi có thể. Để trẻ có thể cảm được bài hát về cả nội dung lẫn nghệ thuật thì đòi hỏi có một quá trình lâu dài và xuyên suốt. Quá trình lặp đi lặp lại này sẽ giúp trẻ nhanh chóng khắc sâu những điều đã được học, được nghe.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2:**

Dân ca được ví như những viên ngọc quý trong kho tàng âm nhạc, như dòng sữa mẹ nuôi dưỡng thế giới tinh thần của trẻ. Việc cho trẻ làm quen với dân ca hiện nay được xem là quan trọng và vô cùng cần thiết. Nhưng trên thực tế, trong chương trình giáo dục trẻ hiện nay đa phần giáo viên cho trẻ tiếp xúc với các ca khúc thiếu nhi sinh động, vui nhộn. Tuy hiểu được tầm quan trọng cũng như ý nghĩa của âm nhạc dân gian đối với sự phát triển của trẻ nhưng tỉ lệ phần trăm giáo viên tổ chức cho trẻ làm quen với dân ca còn rất thấp. Hình thức tổ chức còn nhiều hạn chế, bị gò bó trong một khuôn khổ nhất định, chưa linh hoạt. Thậm chí, nhiều nhóm lớp còn bỏ trống việc cho trẻ tiếp xúc với dân ca. Ít được tiếp xúc với dân ca trẻ sẽ tỏ ra rất thờ ơ, lạnh nhạt với nền âm nhạc cổ truyền của dân tộc, hoặc nếu có thích thì đó cũng chỉ là một sự ưa thích tầm thường. Đó là một trong những nguyên nhân sâu xa nhất dẫn đến tình trạng xuống cấp nghiêm trọng về việc thông hiểu cũng như giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc của nền văn hóa dân tộc. Do đó, ngay từ lứa tuổi Mầm Non, giáo viên chúng ta cần phải giáo dục trẻ để trẻ hiểu được nền âm nhạc truyền thống dân tộc mình, góp phần thực hiện Nghị quyết Trung Ương V của Đảng: **“Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc”**. Muốn vậy chúng ta phải tổ chức ra môi trường tốt để trẻ hoạt động với những hình thức phong phú và đa dạng.



## **CHƯƠNG 3: MỘT SỐ HÌNH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG NHẪM ĐƯA DÂN CA ĐẾN VỚI TRẺ MẪU GIÁO**

Đối với trẻ em, âm nhạc là nhu cầu không thể thiếu trong cuộc sống hằng ngày, tuy nhiên trẻ cũng chỉ yêu thích những gì phù hợp. Đối với trẻ, tuổi của vui chơi múa hát, thì âm nhạc và trò chơi lại càng có một vai trò quan trọng trong sự phát triển. Trò chơi và âm nhạc, âm nhạc và trò chơi, hai loại hình đó đã hòa quyện với nhau tạo cho trẻ một sự hứng thú và thông qua hoạt động này, đã góp phần hình thành ở trẻ những kỹ năng khéo léo, phát triển tư duy và nhân cách. Ngày nay với các điều kiện thuận lợi hơn nhiều, các em được tiếp xúc với các loại hình nghệ thuật phong phú, đa dạng. Hàng trăm, hàng ngàn bài hát do các nhạc sĩ chuyên nghiệp sáng tác và vô vàn trò chơi hiện đại hấp dẫn các em thì dân ca ngày càng trở nên xa lạ đối với trẻ. Do đó, chúng ta hãy vận dụng một cách linh hoạt các hình thức tổ chức các hoạt động để giúp trẻ xích lại gần hơn với dân ca – với nền âm nhạc của dân tộc. Dưới đây là một số hình thức mà tôi nghĩ rằng sẽ góp phần rất lớn giúp trẻ cảm thấy thích thú hơn với nền âm nhạc dân gian của dân tộc.

### **3.1. Tổ chức các hoạt động dân ca.**

Đây là hình thức cơ bản nhất, được tổ chức trong giờ hoạt động có chủ đích. Trẻ được học các kỹ năng, cách cảm thụ cũng như cách thể hiện một bài dân ca dưới sự tổ chức, điều khiển, chỉ dẫn của giáo viên.

Trong tiết học âm nhạc này, các hoạt động nghe nhạc, tập hát, tập vận động và trò chơi âm nhạc diễn ra liên tục, nối tiếp nhau. Trong đó, trẻ sẽ được ôn lại các bài dân ca mình đã biết, luyện tập bài mình đang học và được giới thiệu để chuẩn bị tập tiếp một bài dân ca mới. Với quan điểm giáo dục tích hợp hiện nay, giáo viên đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc tạo ra môi trường, cơ hội để trẻ học tập, vui chơi, tìm tòi và khám phá.

Điều quan trọng là người giáo viên cần làm ở đây là việc giáo viên lựa chọn những bài dân ca nào phù hợp để đưa vào chương trình dạy cho trẻ. Những bài dân ca nào để cho trẻ nghe, những bài dân ca nào dạy cho trẻ hát và cả những bài dân ca cho trẻ vận động và chơi trò chơi.

Dân ca nhằm mục đích cho trẻ tiếp thu nền văn hóa truyền thống một cách tích cực, phù hợp. Mỗi bài dân ca đều có nét đặc sắc riêng, mỗi giai điệu, tiết tấu trong bài dân ca thể hiện tính chất trữ tình, phản ánh sinh hoạt, cuộc sống, tình cảm của nhân dân. Dân ca Việt Nam mang tính chất vùng miền rõ rệt. Mỗi miền có thể loại dân ca riêng mà khi hát lên người ta sẽ nhận ra ngay đó là dân ca miền nào. Điều đó tạo nên nét đặc sắc của dân ca Việt Nam. Sự đa dạng, phong phú giúp trẻ dễ tiếp xúc, dễ thuộc, dễ hát, giúp tăng vốn từ cho trẻ, giúp trẻ hiểu thêm phong tục tập quán của từng vùng miền qua các giai điệu, tiết tấu, động tác múa, trang phục..... Với những nội dung nêu trên, ta có thể tổ chức cho trẻ nghe các bài dân ca với những nét giai điệu điển hình, mô tả thiên nhiên, sinh hoạt của người dân Việt Nam. Dân ca Nam Bộ với những bài Lý nhẹ nhàng đi vào lòng người với những sản vật trù phú của Nam Bộ. Dân ca Bắc Bộ vui vẻ, hóm hỉnh thể hiện cuộc sống lao động vất vả của người nông dân Bắc Bộ. Dân ca Trung Bộ thì sâu lắng và trữ tình. Mỗi một miền lại thể hiện những động tác, những trang phục riêng khác nhau. Đó chính là nét đẹp của con người Việt Nam. Trẻ tiếp xúc và hoạt động với các bài dân ca hình thành ở trẻ tình yêu quê hương đất nước sâu đậm. Có thể tổ chức cho trẻ làm quen với dân ca bằng nhiều hình thức hoạt động khác nhau:

### **3.1.1. Nghe hát**

Ví dụ: Bài “*Lý Kéo Chài*” – thể hiện nhịp điệu lao động rắn rỏi, sinh động. Kết hợp với việc nghe hát, cô giáo có thể làm động tác mô phỏng động tác kéo chài, đầu chít khăn, áo thắt lưng, quần túm ống....để qua đó trẻ biết và nhận ra đó là hình ảnh của người dân lao động miền Nam, trẻ sẽ cảm thấy thích thú hơn bởi sự tiếp cận đồng bộ thông qua thị giác và thính giác.

Bài “*Cây trúc xinh*” với nhiều nốt luyến láy, lời ca du dương dễ dàng đi vào lòng của trẻ, trẻ cảm nhận được giai điệu của bài hát và trẻ biết được bài hát thuộc làn điệu dân ca Quan Họ Bắc Ninh. Bài hát có giai điệu nhẹ nhàng, mềm mại thể hiện nét thanh lịch, vẻ đẹp dịu dàng, thướt tha của những cô gái vùng Quan Họ. Đồng thời cũng thể hiện vẻ đẹp của cây trúc ở làng quê Việt Nam. Nói lên cuộc sống gắn bó của con người và thiên nhiên. Qua đó, giáo viên có thể giới thiệu với trẻ về nét đẹp dân dã của phong cảnh quê hương qua những hình ảnh, sự vật hết sức quen thuộc như: những

hàng trúc xanh mát ven bờ ao, những con đường, những lối mòn nhỏ rợp bóng trúc.... Từ đó giúp trẻ càng yêu thêm quê hương, đất nước của mình. Với bài hát Quan Họ, giáo viên có thể làm tăng sự thích thú của trẻ bằng cách cho trẻ giả làm các cô gái Quan Họ, mặc áo mớ ba mớ bảy, đội nón quai thao hay khăn mỏ quạ, và thắt lưng đeo dây xà tích.

Bài “*Cái Bống*”, bài dân ca Bắc Bộ, bài hát tiêu biểu cho việc làm đẹp của con người. Bài hát miêu tả cái Bống giúp mẹ với những việc làm rất khéo léo “Khéo sảy khéo sàng”...và giúp mẹ gánh gồng để chạy một cơn mưa. Bài hát này có những từ ngữ địa phương, do đó khi giới thiệu cho trẻ thì giáo viên phải giải thích cho trẻ hiểu được những từ ngữ khó trong bài hát. “Bống” là tên riêng của một cô bé người miền Bắc, ở miền Bắc người ta thường hay dùng từ “cái” để gọi trước tên riêng. “Khéo sảy khéo sàng” là là động tác sàng lúa một cách khéo léo. Hình ảnh cái Bống dùng một cái sàng xoay tròn để những hạt lúa lép rơi ra ngoài. Đồng thời, bài hát ca ngợi tấm lòng hiếu thảo của Bống, tuy còn nhỏ nhưng Bống đã giúp mẹ làm những việc đơn giản. Qua đó, giáo viên giáo dục cho trẻ tình cảm gia đình, là con phải biết yêu thương, kính trọng, hiếu thảo và luôn biết giúp đỡ bố mẹ.

Hay chúng ta có thể cho trẻ nghe bài “*Lý cây ổi*” hay “*Lý đất giồng*” thuộc thể loại dân ca Nam bộ. Bài hát ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu. Bài hát góp phần mở rộng vốn hiểu biết của trẻ về môi trường xung quanh : về tên gọi cũng như những đặc điểm nổi bật của các loại rau, hoa quả quen thuộc cùng môi trường sống của chúng. Qua đó cũng góp phần giáo dục trẻ bảo vệ môi trường và chăm sóc, bảo vệ cây xanh.

Ngoài ra, để giáo dục trẻ về lòng yêu thiên nhiên đất nước, lòng biết ơn đối với những người có công xây dựng đất nước chúng ta có thể chọn bài “*Gửi anh một khúc dân ca*”, bài hát được sáng tác dựa âm hưởng làn điệu dân ca Nam Bộ. Với giai điệu trữ tình, thấm thiết, bài hát gợi lên một khung cảnh đất nước yên bình với những cánh én, cánh bướm bay lượn, với những vàng trăng sáng vàng ươm...với sự nhiệt tình hy sinh can đảm giữ biên cương của các anh chiến sĩ.

Ngoài các bài lý, hò nêu trên chúng ta có thể chọn những bài đồng dao gắn liền với các trò chơi dân gian đã được phổ nhạc để cho trẻ làm quen. Việc cho trẻ làm quen

các bài dân ca qua hình thức nghe hát góp phần rất lớn trong việc dạy hát cho trẻ. Dưới đây là một số bài dân ca chúng ta có thể cho trẻ làm quen:

TÊN BÀI HÁT	THỂ LOẠI
1. Cái Bống	Dân ca Bắc Bộ
2. Bà Cồng	Dân ca Bắc Bộ
3. Cò lả	Dân ca Bắc Bộ
4. Đền cù	Dân ca Bắc Bộ
5. Qua cầu gió bay	Dân ca Bắc Bộ
6. Hát ru con	Dân ca Bắc Bộ
7. Khúc nhạc mùa xuân	Dân ca Bắc Bộ
8. Hái hoa	Dân ca Bắc Bộ
9. Ru con	Dân ca Nam Bộ
10. Cô giáo miền xuôi	Theo làn điệu dân ca Bắc Bộ
11. Hồ ba lý	Dân ca Trung Bộ
12. Lý con sáo quảng	Dân ca Trung Bộ
13. Lý tình tang	Dân ca Trung Bộ
14. Hoa trong vườn	Dân ca Thanh Hóa
15. Trồng com	Dân ca Quan Họ Bắc Ninh
16. Cây trúc xinh	Dân ca Quan Họ Bắc Ninh
17. Hoa thơm bướm lượn	Dân ca Quan Họ Bắc Ninh
18. Lý cây đa	Dân ca Quan Họ Bắc Ninh
19. Xe chỉ luồn kim	Dân ca Quan Họ Bắc Ninh
20. Bèo dạt mây trôi	Dân ca Quan Họ Bắc Ninh
21. Thật đáng chê	Theo điệu <i>Bắt kim thang</i>
22. Bướm bướm bay	Hát theo điệu <i>Lý cây đa</i>
23. Ca dao mẹ	Âm hưởng <i>dân ca Nam Bộ</i>
24. Cái Tánh leo trèo	Hát theo điệu <i>Lý con cùm nùm</i>
25. Cô dạy hát	Hát theo điệu <i>Lý cây bông</i>

26. Cu Tí lười	Hát theo điệu <i>Lý quạ kêu</i>
27. Giai điệu quê hương	Hát theo điệu <i>Lý chiều chiều</i>
28. Khúc nhạc vui	Hát theo điệu <i>Lý bằng thu thủy</i>
29. Mưa rơi	Hát theo điệu <i>Lý bằng rặng</i>
30. Thăm lúa	Hát theo điệu <i>Lý cái phảng</i>
31. Lý chiều chiều	Dân ca Nam Bộ
32. Lý cây bông	Dân ca Nam Bộ
33. Lý cây ổi	Dân ca Nam Bộ
34. Lý trái bắp	Dân ca Nam Bộ
35. Lý cây xanh	Dân ca Nam Bộ
36. Lý cây chanh	Dân ca Nam Bộ
37. Lý cây khế	Dân ca Nam Bộ
38. Lý đất giồng	Dân ca Nam Bộ
39. Lý quạ kêu	Dân ca Nam Bộ
40. Lý ngựa ô	Dân ca Nam Bộ
41. Bàu và bí	Dân ca Nam Bộ
42. Con chim hay hót	Dân ca Nam Bộ
43. Con chim manh manh	Dân ca Nam Bộ
44. Lý con mèo	Dân ca Nam Bộ
45. Lý con khỉ	Dân ca Nam Bộ
46. Lý con cua	Dân ca Nam Bộ
47. Lý áo vá quàng	Dân ca Nam Bộ
48. Lý con sam	Dân ca Nam Bộ
49. Lý com cúm nùm	Dân ca Nam Bộ
50. Lý con chuột	Dân ca Nam Bộ
51. Lý con cò	Dân ca Nam Bộ
52. Lý con cóc	Dân ca Nam Bộ
53. Lý con cá lóc	Dân ca Nam Bộ
54. Lý chim quỳên	Dân ca Nam Bộ

55. Lý kéo chài	Dân ca Nam Bộ
56. Lý cái kéo	Dân ca Nam Bộ
57. Lý trái mướp	Dân ca Nam Bộ
58. Lý rẫy lầy vườn	Dân ca Nam Bộ
59. Lý con sáo Gò Công	Dân ca Nam Bộ
60. Lý son sắt	Dân ca Nam Bộ
61. Lý bằng rặng	Dân ca Nam Bộ
62. Bắt kim thang	Dân ca Nam Bộ
63. Tập làm vòng	Dân ca Nam Bộ
64. Úp lá khoai	Dân ca Nam Bộ
65. Rền rền ràng ràng	Dân ca Nam Bộ
66. Gửi anh một khúc dân ca	Dân ca Nam Bộ

Việc cho trẻ làm quen với các làn điệu dân ca dân tộc giúp cho trẻ tiếp nhận dần những hiểu biết cũng như thái độ ứng xử trong đời sống phong phú, môi trường đa dạng, những ấn tượng đẹp mà trẻ đã và đang sống. Âm nhạc nói chung và dân ca nói riêng đã góp phần phát triển trí tuệ, mở mang nhận thức cho trẻ; giúp trẻ hiểu biết thêm về âm nhạc dân tộc mình. Đó cũng chính là một trong những mục đích sư phạm của giáo dục âm nhạc cho trẻ.

### **3.1.2. Dạy hát**

Việc cho trẻ làm quen với các làn điệu dân ca không chỉ dừng lại ở việc cho trẻ nghe hát. Giáo viên có thể lựa chọn ra một số bài đơn giản, dễ học, dễ nhớ để dạy cho trẻ hát. Điều quan trọng mà giáo viên cần làm ở đây là lựa chọn những bài dân ca nào phù hợp để đưa vào các chủ điểm trong chương trình giáo dục mầm non. Giáo viên nên sử dụng các bài dân ca đã cho trẻ nghe trước đó để dạy cho trẻ hát.

Với chủ điểm thực vật, tôi có thể chọn bài “*Lý cây bông*”, “*Hoa trong vườn*” hoặc bài “*Bầu và bí*” để dạy cho trẻ hát, để giới thiệu với trẻ về một số loại hoa, loại rau quen thuộc. Cũng có thể cho trẻ nhận biết về số lượng, màu sắc. Qua đó, giáo viên giáo dục trẻ chăm sóc, bảo vệ cây, đặc biệt nói cho trẻ biết về tình yêu thương, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau của cùng một dân tộc, một giống nòi.

Với chủ điểm động vật, tôi chọn bài hát “*Con chim hay hót*”, “*Lý con khi*” hay bài “*Chim sáo*” giới thiệu với trẻ về một số loài động vật sống trong rừng, trong nhà...cho trẻ biết về tiếng hót của chim sáo và một số loại chim khác, chim cất tiếng hót vang trong rừng, hót vang trên cành cây, trên đồng lúa gọi lên cho thấy khung cảnh miền quê thật thanh bình, yên ã, thơ mộng. Dạy trẻ biết về con khi, về vùng đất gọi là đảo khi nơi mà khi và con người sống chung.

Với chủ điểm bản thân và gia đình, tôi chọn bài hát “*Bà Còng*” – bài dân ca được phổ nhạc từ lời ca dao tuy đơn giản nhưng có một ý nghĩa rất lớn trong việc giáo dục trẻ. Bài hát nói về một người bà đã già và lưng còng, bà đi chợ lúc trời mưa, do không cẩn thận, bà đã đánh rơi tiền. “*Cái tôm cái tép*” được nhắc đến trong bài hát chính là hình ảnh các bạn nhỏ khi nhìn thấy của rơi đã nhặt lên trả lại cho bà. Qua đó, giáo dục trẻ lòng kính trọng, biết giúp đỡ người khác đặc biệt những người lớn tuổi như ông bà, cha mẹ....giáo dục trẻ thái độ biết kính trọng người khác. Ngoài ra còn có các bài khác như: *Cái Bống* (Dân ca Bắc Bộ), *Cu tí lười* ( Theo điệu *Lý quạ kêu*), *Thật đáng chê* (Theo điệu *Bắt kim thang*)...

Với chủ điểm quê hương đất nước, tôi chọn bài “*Cò lả*”. Bài hát nói về cảnh đẹp của đất nước Việt Nam, một vùng đồng bằng Bắc Bộ trù phú với những cánh đồng cò bay thẳng cánh. Nơi đó có những con người chịu thương chịu khó mà bất cứ một người nào gặp một lần rồi cũng sẽ nhớ. Bài hát giáo dục trẻ yêu mến, thể hiện niềm tự hào về những danh lam thắng cảnh của đất nước. Đồng thời giáo dục trẻ phải biết kính trọng, yêu quý những người lao động. Ngoài ra còn có các bài khác như: *Giai điệu quê hương* (Theo điệu *Lý chiều chiều*)...

Ngoài ra, cần cho trẻ làm quen với các bài hát phản ánh các sinh hoạt vui chơi ngộ nghĩnh, hóm hỉnh, các hoạt động vui chơi tập thể (các bài hát và trò chơi đồng dao) phù hợp hấp dẫn với trẻ. Thông qua tiết mục âm nhạc, trẻ thể hiện chức năng sinh hoạt của mình, do đó dòng nhạc dân ca phải thể hiện tính chất vui tươi, trong sáng. Do đó, ta có thể chọn những bài hát đồng dao để dạy cho trẻ.

Ví dụ: Với bài hát “*Tập làm vông*”, “*Xúc xắc xúc xẻ*”, “*Rênh rênh rành rành*”,...chúng ta sẽ dạy cho trẻ hát kết hợp với các hành động thể theo lời bài hát. Trẻ

sẽ cảm thấy thích thú hơn. Từ đó, việc thuộc bài hát cũng dần trở nên dễ dàng hơn đối với trẻ.

### **3.1.3. Vận động theo nhạc**

Nhà chỉ huy Lô - tô - kốp - xki viết: *“Cả người lớn, cả trẻ em, thông thường khi nghe nhạc đều có ý muốn cử động theo nhịp tiết tấu. Tay họ đung đưa, chân gõ nhịp, đầu lắc lư. Đó là hình thức múa tự phát. Nhiều khi các em nhỏ vừa nghe nhạc, vừa ngẫu hứng điệu múa có tiết tấu độc đáo của mình”*<sup>[12]</sup>.

Đối với trẻ, do đặc điểm hồn nhiên, ham hoạt động nên mối quan hệ giữa âm nhạc và vận động được hình thành một cách dễ dàng. Do đó, khi cho trẻ nghe nhạc, hát nhạc dân ca thì chúng ta cũng không quên cho trẻ vận động nhẹ nhàng theo giai điệu của bài hát. Với những bài dân ca chúng ta có thể cho trẻ vận động bằng cách múa minh họa hay gõ đệm.

#### **3.1.3.1. Múa minh họa theo bài hát:**

Để làm được điều này giáo viên phải chuẩn bị từ trước, suy nghĩ các động tác nào phù hợp để trẻ có thể múa được dễ dàng. Ngoài ra, cần phải chuẩn bị thêm đạo cụ, trang phục cho trẻ.

Ví dụ: Chọn bài nhạc *“Lý cây bông”* có tiết tấu nhanh, vui tươi, hồn nhiên, phù hợp với trẻ lớp Lá ở trường Mầm Non. Trẻ có thể hát nhẩm bài hát này.

Bài hát thể hiện vẻ đẹp của đất trời khi vào xuân, qua đó giới thiệu cho trẻ vẻ đẹp muôn màu muôn sắc của các loại hoa khác nhau ở miền Nam. Bài hát mô phỏng lại cảnh các bạn nhỏ ở Nam Bộ đang đi dạo chơi trong vườn hoa mùa xuân.

Giáo viên có thể hướng dẫn trẻ múa minh họa cho bài hát bằng các động tác:

---

<sup>[12]</sup> Phạm Thị Hòa, *Giáo trình tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ Mầm Non* (dành cho hệ cao đẳng sư phạm Mầm Non), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, tr. 62



**Đoạn 1: Nhạc dạo 2C\_4N**

Trẻ bước ra, nhún mềm theo nhịp, đầu nghiêng sang 2 bên.

**Đoạn 2: Lời 1 4C\_4N, 3N, 4N, 4N.**

C1\_4N: Tay phải chống hông (dùng mu bàn tay) vuốt tay trái lên cao sang ngang (vào chữ “xanh”), và ngược lại vuốt tay phải sang ngang lên cao (vào chữ “trắng”) kết hợp nhún mềm theo nhịp.

C2\_3N: Trẻ chống hông sau lưng (bằng mu bàn tay) đồng thời nhún mềm theo nhịp, kết hợp đầu nghiêng 2 bên (luật động đầu của động tác *vuốt guôn đuôi*).

C3\_4N: Tay trái chống hông, tay phải guôn cổ tay (*hái đào*) kết hợp nhún mềm theo nhịp.

C4\_4N: Làm động tác như câu 3 nhưng đổi bên.

**Đoạn 3: 4C\_4N, 3N, 4N, 4N**

C1\_4N: Trẻ nhún mềm (*kí chân thế 6*) 2 lần, tay đánh tự nhiên, tay này chân kia.

C2\_3N: Bước nhún mềm kí thế 6 sang 2 bên theo nhịp bài hát, bước chân về bên nào thì 2 tay hái đào về bên đó.

C3\_4N: Trẻ nhảy chân sáo sang bên phải.

C4\_4N: Trẻ nhảy chân sáo sang bên trái.

**Đoạn 4: Lời 2 4C\_4N,3N,4N,4N**

Làm lại động tác giống như đoạn 1 và kết thúc.

Hay bài “*Bà Còng*”, giáo viên cho trẻ hóa thân thành các nhân vật trong bài hát và múa minh họa theo nội dung của bài. Một trẻ sẽ mặc áo bà ba, đội khăn, cầm giỏ xách đóng vai làm Bà Còng, các trẻ còn lại sẽ đóng vai cái tôm cái tép đưa bà Còng đi chợ. Việc hóa thân thành các nhân vật trong bài hát làm cho trẻ cảm thấy thích thú, sẽ tạo cho trẻ có những ấn tượng tốt về bài hát, khơi gợi ở trẻ lòng mong muốn được tìm về với cội nguồn của dân tộc, đặc biệt là về với âm nhạc dân tộc. Một trong các hình thức nhằm lưu truyền và phát huy giá trị truyền thống của dân tộc mình.

- ❖ **Lưu ý:** Dạy múa cho trẻ nên chọn những bài hát đơn giản, ít có sự thay đổi liên tục của tiết tấu giữa các đoạn nhạc.

### 3.1.3.2. Gõ đệm minh họa:

Tùy thuộc vào tính chất, nhịp điệu âm nhạc của bài hát mà giáo viên có thể lựa chọn một trong sáu hình thức gõ đệm dưới đây để cho trẻ sử dụng trong các bài hát dân ca:

- ✚ Gõ theo nhịp
- ✚ Gõ theo phách
- ✚ Gõ theo tiết tấu lời ca
- ✚ Gõ theo tiết tấu chậm
- ✚ Gõ theo tiết tấu nhanh
- ✚ Gõ theo tiết tấu phối hợp.

Ví dụ:

Với bài hát “*Lý ngựa ô*” có cấu trúc khá cân đối, cô cho trẻ vừa hát vừa vỗ tay, gõ, hoạt động hình thể chân tay theo âm hình: gõ theo phách.

Bài hát “*Tập làm vông*” với giai điệu nhanh, vui tươi, sinh động, cô cho trẻ vừa hát vừa vỗ tay theo âm hình: gõ theo tiết tấu phối hợp ( 1 nốt đen, 2 móc đơn, 1 nốt đen, 1 lạng đen).

q    n    q    Q  
Vỗ    vỗ    vỗ    vỗ    mở tay

Bài hát “*Bèo dạt mây trôi*” với giai điệu nhẹ nhàng, cô có thể cho trẻ vừa hát vừa vỗ tay theo âm hình: gõ theo nhịp của bài hát ( chỉ gõ vào phách mạnh).

Bên cạnh đó, để dạng hóa các vận động để cho trẻ đỡ chán, giáo viên có thể kết hợp thêm các dụng cụ cho trẻ gõ: song loan, thanh tre, thanh nứa...Đồng thời, có thể mời trẻ lên chơi cùng với cô: trẻ vỗ tay – cô gõ trống, hay mỗi trẻ sử dụng một dụng cụ gõ khác nhau - cô vỗ tay...

q    q    q    Q  
Trẻ gõ    trẻ gõ    trẻ gõ    cô vỗ tay

Hay có thể thay đổi vận động bằng cách lắc tay 3 phách đầu, phách thứ 4 giờ hai tay lên cao và vỗ vào nhau:



Hay dựa vào các trò chơi dân gian, có thể tổ chức cho 2 trẻ ngồi đối diện với nhau, 3 phách vỗ chéo tay với nhau, phách 4 tự vỗ hai tay của mình.



Trên đây là một số hình thức vận động theo bài nhạc mà giáo viên có thể cho trẻ làm quen. Tuy nhiên, khi tiếp xúc với dân ca, trẻ cảm nhận, bộc lộ cảm xúc bằng các hoạt động hình thể một cách rất ngẫu hứng, tự nhiên nhưng không nhất thiết mọi trẻ phải giống nhau. Giáo viên không bắt buộc trẻ phải thể hiện theo giáo viên mà giáo viên sẽ là người gợi ý giúp trẻ cảm thụ tính chất giai điệu, nhịp điệu âm nhạc.

Do đặc điểm của trẻ là học thông qua bắt chước nên giáo viên phải làm mẫu nhiều lần. Những động tác làm mẫu phải rõ ràng, phù hợp với tính chất âm nhạc. Trẻ bắt chước có thể hoàn toàn không như giáo viên nhưng tất cả những gì trẻ nghe, trẻ nhìn thấy qua làm mẫu sẽ khắc sâu ấn tượng, góp phần phát triển thẩm mỹ cho trẻ.

#### **3.1.4. Trò chơi âm nhạc**

Ở tuổi mầm non, trẻ học thông qua vui chơi. Các hoạt động âm nhạc như ca hát, vận động, nghe nhạc... tổ chức dưới dạng trò chơi là hình thức hấp dẫn và thực sự lôi cuốn trẻ, thường được mọi trẻ yêu thích. Trong thực tế, các loại trò chơi âm nhạc được lồng vào quá trình học hát và vận động. Dù ở hình thức nào, trò chơi âm nhạc cũng tuân theo nguyên tắc: âm nhạc quyết định nội dung và tính chất các hoạt động nhằm phát triển cảm giác nghe nhạy bén cho trẻ. Trẻ được tự do tìm cách thể hiện nhân vật, thể hiện bản thân, hoạt động một cách tích cực và sáng tạo. Tham gia chơi với nhau giúp trẻ có sự tương tượng phong phú, tinh thần tập thể, phát triển trí nhớ và rèn luyện phản xạ nhanh nhẹn.

Để góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc trong thời đại hiện nay thì việc cho trẻ tiếp xúc với nền âm nhạc cổ truyền của dân tộc là điều hết sức cần thiết. Ngoài việc cho trẻ làm quen với các bài hát dân ca thì cũng cần cho trẻ làm quen, cho trẻ biết về những nhạc cụ của dân tộc như sáo trúc, đàn tranh, đàn cò (đàn nhị), đàn nguyệt, đàn tì bà, đàn bầu, đàn ghi ta phím lõm, trống, song loan.

### 3.1.4.1. Trò chơi rèn luyện thuộc tính âm nhạc

#### 1. Trò chơi: “Chọn đúng nhạc cụ”

Mục đích: Giới thiệu cho trẻ biết tính năng của một số nhạc cụ dân tộc: tên nhạc cụ, hình dáng, cách sử dụng. Tập cho trẻ lắng nghe và nhận biết âm sắc và tên gọi của nhạc cụ.

Chuẩn bị: Tranh ảnh của một số loại nhạc cụ dân tộc: trống, song loan, sáo trúc, đàn tranh, đàn nguyệt, đàn bầu, đàn cò, đàn ghi ta phím lõm, đàn tì bà. Đàn phím điện tử mô phỏng âm sắc của các loại nhạc cụ trên. Hoặc giáo viên có thể chuẩn bị trò chơi này trên Powerpoint để trẻ chơi.

TRÒ CHƠI

CHỌN ĐÚNG NHẠC CỤ

ĐÀN TÌ BÀ

ĐÀN...

SÁO TR...

ĐÀN TÌ BÀ

ĐÀN TÌ BÀ

Cách chơi: Cho trẻ xem tranh các loại nhạc cụ và giải thích cho trẻ biết cách diễn tấu của từng loại: thổi sáo, đánh trống, kéo đàn nhị, kéo đàn cò, gảy đàn tranh, gảy đàn bầu gảy đàn tì bà ... Cho trẻ nhắc lại tên của từng loại nhạc cụ và nghe âm thanh mô phỏng từng loại nhạc cụ. Sau khi cho trẻ làm quen với hình ảnh, tên gọi và âm thanh đặc trưng của từng loại nhạc cụ, giáo viên sẽ chỉnh bất kì âm thanh của nhạc cụ nào thì trẻ sẽ nói tên, cách diễn tấu của nhạc cụ và chỉ đúng tranh nhạc cụ đó.

Ngoài ra, để rèn luyện phản xạ nhanh nhẹn cho trẻ, giáo viên có thể để nhiều tranh với các loại nhạc cụ khác nhau cho trẻ thi đua chọn nhanh và đúng.

### **2. Trò chơi “ Âm thanh nhạc cụ gì?”**

Mục đích: Trẻ phân biệt được âm thanh, đoán được tên của một số loại nhạc cụ dân tộc. Tập cho trẻ lắng nghe và nhận biết âm sắc của nhạc cụ trong một bài nhạc.

Chuẩn bị: Một số bài nhạc song tấu của 2 loại nhạc cụ: sáo và đàn tranh, đàn bầu và đàn tranh,...

Cách chơi: Cô cho trẻ nghe một đoạn song tấu của 2 loại nhạc cụ. Trẻ lắng nghe và cho cô biết trong đoạn nhạc đó đã sử dụng các nhạc cụ nào. Để làm được điều này thì trước đó giáo viên phải thường xuyên cho trẻ làm quen với âm thanh của các loại nhạc cụ dân tộc thì trẻ mới có thể làm được.

### **3. Trò chơi “Tai ai thính?”**

Mục đích: Rèn tai nghe cho trẻ, nghe và phân biệt âm sắc giọng hát của bạn và nhận ra các bài hát quen thuộc.

Chuẩn bị: Một số bài dân ca quen thuộc cho trẻ hát : *Lý cây bông, Bà còng, Cò lả, Hoa trong vườn, Cô giáo miền xuôi*... và khăn bịt mắt.

Cách chơi: Cô mời một trẻ đứng lên lấy khăn bịt mắt lại và chỉ một em khác hát một bài hát dân ca mà mình đã được học. Sau khi hát được một đoạn cô mở khăn ra và hỏi: Bạn nào hát? Hát bài gì?... Những lần chơi tiếp theo sau cô có thể thay đổi và hỏi thêm: Một hay nhiều bạn hát? Bài hát thuộc dân ca miền nào?

### **3.1.4.2. Trò chơi luyện trí nhớ âm nhạc**

#### **1. Trò chơi: “Ai nhanh hơn?”**

Mục đích: Trò chơi góp phần rèn trí nhớ âm nhạc, rèn phản xạ nhanh cho trẻ, giúp trẻ nhớ lại các bài dân ca đã học thông qua giai điệu của bài hát.

Chuẩn bị: Powerpoint với tranh nền minh họa cho một số bài dân ca mà trẻ đã học. Nhạc bài hát của các bài dân ca đó.

Cách chơi: Trẻ sẽ được xem các tranh nền trước. Sau đó, cô mở bài hát nói về các tranh nền đó. Trẻ phải chú ý lắng nghe và nghĩ xem bài hát đó tương ứng với tranh nền nào. Trẻ nào biết thì giơ tay đưa ra ý kiến. Sau khi trẻ chọn tranh nền cô sẽ hỏi trẻ thêm: “Đây là bài hát gì? Bài hát có nội dung gì? Thuộc dân ca miền nào?”. Nếu trẻ đoán đúng thì cô tiếp tục cho trẻ nghe bài hát khác và cho trẻ đoán tiếp. Còn nếu trẻ trả lời sai thì cô cho trẻ nghe lại một lần bài hát đó và cho trẻ đoán lại. Trò chơi cứ tiếp tục như thế. Để sinh động hơn thì giáo viên có thể thay đổi tranh nền với các bài hát khác để trẻ cảm thấy thích thú hơn.

#### **2. Trò chơi “Đoán bài hát qua hình nền”**

Mục đích: Rèn luyện phản xạ, trí nhớ âm nhạc cho trẻ. Với những bài hát dân ca trẻ đã được học, thông qua các hình ảnh trẻ có thể nhớ lại tên bài hát có liên quan với hình ảnh. Trò chơi áp dụng cho mọi bài hát dân ca mà trẻ được học (thay đổi hình nền cho phù hợp).

Chuẩn bị: Tranh nền thể hiện nội dung của bài hát.

Cách chơi: Trẻ quan sát và tự nhớ lại xem hình ảnh này phù hợp với nội dung bài hát nào? Cô cho trẻ thời gian suy nghĩ, hết thời gian trẻ sẽ đưa ra câu trả lời: đó là tên bài hát. Sau đó cô có thể yêu cầu trẻ thể hiện bài hát đó bằng ý tưởng riêng của trẻ.

#### **3. Trò chơi: “Nốt nhạc vui”.**

Mục đích: Rèn trí nhớ âm nhạc và khả năng phản xạ nhanh của trẻ trước giai điệu của một bài hát. Tập cho trẻ lắng nghe và nhận biết tên bài hát thông qua giai điệu.

Chuẩn bị: Nhạc nền của một số bài hát dân ca mà trẻ đã được làm quen từ trước (thiết kế trên Powerpoint).

Cách chơi: Cô cho trẻ ngồi thành vòng tròn. Cô mở nhạc nền của một bài dân ca mà trẻ đã biết cho trẻ nghe. Trẻ phải lắng nghe và nhớ lại xem bài hát đó tên gì? Trẻ nào phát hiện ra trong thời gian sớm nhất trẻ đó sẽ là người thắng cuộc. Sau khi trẻ nói đúng tên bài hát, vùng miền thì cô sẽ yêu cầu trẻ hát lại bài hát đó. Cô thay đổi nhạc nền và cho trẻ chơi tiếp tục. Với trò chơi này, cô có thể tổ chức cho trẻ chơi theo đội hay nhóm. Từng nhóm sẽ thể hiện bài hát theo ý tưởng của nhóm mình.

#### 4. Trò chơi “Phản xạ nhanh”

Mục đích: Rèn trí nhớ âm nhạc và phản xạ nhanh của trẻ trước một bài hát. Với các bài dân ca trẻ đã được học, cô sẽ cho trẻ nghe bài dân ca để trẻ đoán ra từ còn thiếu trong đoạn nhạc.

Chuẩn bị: Các bài dân ca trẻ đã được làm quen (thiết kế trên Powerpoint).

Cách chơi: Cô cho trẻ nghe một bài hát dân ca còn thiếu một vài từ. Nhiệm vụ của trẻ là chú ý lắng nghe và đoán xem từ còn thiếu trong đoạn nhạc là từ gì. Sau khi đoán được từ còn thiếu cô sẽ hỏi trẻ thêm về tên bài hát và yêu cầu trẻ hát lại đúng giai điệu của bài hát.



### **5. Trò chơi “Nào ta cùng hát?”**

Mục đích: Giúp trẻ nhớ lại các bài dân ca đã được làm quen.

Cách chơi: Chia trẻ ra làm thành 2 đội thi đua hát với nhau. Từng đội sẽ lần lượt hát với nhau các bài hát dân ca. Nhiệm vụ của trẻ là sẽ phải nhớ lại các bài dân ca mà mình đã được học, hát đúng lời cũng như giai điệu của bài hát. Khuyến khích các đội thể hiện bài hát theo cảm nhận riêng của mình. Đội 1 hát trước, khi kết thúc bài hát thì đội 2 sẽ bắt đầu một bài hát khác. Trước khi hát thì đội phải nói bài hát đó tên gì? Thuộc dân ca miền nào? Đội nào chậm, hay hát lặp lại bài mà đội kia vừa hát thì sẽ bị loại.

### **6. Trò chơi “Tập làm nhạc công – ca sĩ”**

Mục đích: Giúp trẻ mạnh dạn, tự tin trong vai diễn của mình.

Chuẩn bị: Các bài hát dân ca quen thuộc.

Cách chơi: Cô tổ chức cho trẻ chơi bằng cách mời vài trẻ lên làm ca sĩ, một vài trẻ lên đóng vai những nhạc công để chơi các loại nhạc cụ khác nhau. Trong quá trình các ca sĩ hát thì các nhạc công giả làm động tác chơi đàn ghi ta, thò sáo, đánh trống, gảy đàn tranh... vai ca sĩ thì giả làm động tác cầm micro và hát. Các trẻ còn lại thì làm khán giả cổ vũ cho bạn mình biểu diễn. Có thể thay đổi hoặc kết hợp cho các trẻ khác làm động tác minh họa bài hát theo nhịp điệu. Cùng lúc, trẻ thể hiện các động tác khác nhau làm cho không khí trở nên sinh động, vừa đỡ nhàm chán, vừa giúp trẻ không bị mệt mỏi vì hát quá nhiều.

### **3.2. Tổ chức các hoạt động dân ca trong giờ sinh hoạt**

Trẻ tiếp nhận văn hóa dân tộc, trong đó có âm nhạc dân gian trong điều kiện môi trường sống xung quanh. Việc giáo dục âm nhạc dân gian được thực hiện phù hợp với chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường mầm non có ý nghĩa rất lớn, nhờ đó cuộc sống của trẻ thêm vui vẻ, hồn nhiên.

Tổ chức hoạt động dân ca trong giờ sinh hoạt không có nghĩa là lúc nào cũng bắt trẻ hát, múa dân ca như vậy sẽ dễ gây nhàm chán cho trẻ. Do đó, giáo viên cần phải linh hoạt áp dụng vào các hoạt động trong ngày của trẻ. Hay có thể lồng ghép vào các môn học khác: Làm quen văn học, làm quen môi trường xung quanh, hoạt động ngoài trời...



### 3.2.1. Giờ hoạt động làm quen với văn học:

Trong tiết làm quen với văn học. Giáo viên dạy trẻ cảm thụ thơ, truyện thông qua cách đọc diễn cảm, giải thích nội dung và cảm nhận nhịp điệu kết hợp với việc lồng các bài nhạc dân ca... để truyền đạt cho trẻ vẻ đẹp của tiếng nói dân tộc, sản phẩm trí tuệ và tình cảm của bao thế hệ người Việt Nam nối tiếp nhau. Qua đó, các em thêm yêu thiên nhiên, đất nước, hình thành tình cảm trong sáng, cao đẹp. Câu chuyện “*Quả bầu tiên*” là một ví dụ:

Với câu chuyện “*Quả bầu tiên*” cô có thể dẫn dắt trẻ vào bài bằng cách cho trẻ nghe bài dân ca “*Bầu và bí*”. Cô hướng trẻ đến tình đoàn kết dân tộc, thương yêu đồng loại, tình cảm gắn bó, yêu thương các loài vật xung quanh. Từ đó, giáo dục trẻ phải biết yêu thương giúp đỡ người khác, một nhân cách cao đẹp, một truyền thống quý báu của dân tộc ta. Ngoài ra trong quá trình kể chuyện, giáo viên có thể lồng âm nhạc dân ca vào để cho câu chuyện trở nên sinh động, hấp dẫn hơn đối với trẻ. Giai điệu trữ tình của bài hát nâng ý truyện lên tầm cao của sự cảm thụ nghệ thuật. Phần đầu câu chuyện, giáo viên đưa nhạc không lời của bài hát ấy vào để khơi gợi, dẫn dắt trẻ vào nội dung câu chuyện. Phần chính câu chuyện giáo viên vẫn lồng âm nhạc kết hợp với âm thanh tiếng động. Riêng ở phần kết, giáo viên đưa cả nhạc và lời của bài hát vào để tạo cho trẻ một ấn tượng khi kết thúc câu chuyện. Việc lồng âm nhạc dân ca vào quá trình kể chuyện cũng là một hình thức giúp trẻ làm quen với âm nhạc dân tộc. Ngoài ra, âm nhạc hỗ trợ rất nhiều trong quá trình giáo viên kể chuyện cho trẻ nghe. Nếu trẻ thực sự thích câu chuyện trẻ sẽ nhớ lại được bài hát gắn với câu chuyện đó và ngược lại. Điều này có ý nghĩa rất lớn trong việc giúp trẻ cảm thụ được giai điệu của âm nhạc dân ca.

Tuy nhiên, có những bài hát không trùng với nội dung câu chuyện, do hiện nay các bài hát dân ca trong chương trình dành cho trẻ còn rất ít thì chúng ta chỉ dựa vào tính chất âm nhạc cùng tính chất của câu chuyện mà đưa vào sao cho phù hợp, không đưa lời mà chỉ đưa âm nhạc phụ họa. Nếu câu chuyện vui thì ta chọn những bài dân ca có giai điệu vui. Nếu câu chuyện buồn thì ta chọn các bài dân ca có giai điệu êm dịu.

Với phương pháp vận dụng âm nhạc trong giờ học tương tự, khi trẻ học Câu chuyện “*Cây táo thân*” (*Theo truyện nước ngoài*) có thể kết hợp cho nghe nhạc không lời bài “*Lý cây đa*” dân ca Quan Họ Bắc Ninh để lồng vào trong quá trình kể chuyện.

Câu chuyện với tính chất vui vẻ, sinh động giáo dục trẻ tấm lòng yêu thương mọi người, biết chia sẻ, đoàn kết với nhau và biết nhận lỗi khi mình làm sai. Kể chuyện *Sự tích bông hoa cúc trắng* (Theo truyện cổ Nhật Bản) kết hợp cho nghe bài *Hoa trong vườn* dân ca Thanh Hóa. Kể chuyện *Tám Cám* kết hợp cho nghe bài *Lý áo vá quàng* dân ca Nam Bộ. Hay kể chuyện *Sự tích cây khoai lang* (theo báo Hoạ Mi) kết hợp cho nghe bài *Lý đất giồng* dân ca Nam Bộ. Đọc đồng dao *Cái Bống là cái Bống bang* kết hợp cho nghe bài *Cái Bống* dân ca Bắc Bộ. Đọc thơ *Con chim hay hót* kết hợp cho nghe bài *Con chim hay hót* của Phan Huỳnh Điểu...

Nhiều nhạc sĩ tìm ý thơ phổ nhạc để có lời ca giàu hình ảnh đã có tác dụng nhiều mặt, vì khi các bài thơ, các bài đồng dao trở thành bài hát, trẻ sẽ rất dễ nhớ, tăng cường sự cảm thụ và lòng yêu thích nghệ thuật cho trẻ. Đặc biệt, nhạc sĩ Phạm Tuyên và Phan Huỳnh Điểu đã dựa vào các bài đồng dao trong chương trình của các cháu để phổ nhạc một số bài đạt nghệ thuật chất lượng cao: *Gánh gánh gồng gồng, Rênh rênh ràng ràng, Tập làm vông, Bà còng, Con chim hay hót.....*

Ngoài ra, với nội dung câu chuyện đã có, giáo viên có thể biến nội dung câu chuyện ấy thành một kịch bản, cho trẻ hóa thân thành các nhân vật trong câu chuyện ấy và diễn lại câu chuyện theo trình tự nhất định trên nền của một bài hát dân ca (có lời hoặc không lời).

Ví dụ: Với câu chuyện “*Ăn khế trả vàng*” giáo viên có thể xây dựng thành kịch bản như sau:

### **ĂN KHẾ TRẢ VÀNG**

**Người Dẫn:** Ngày xưa, có hai anh em nhà nọ, bố mẹ mất sớm, người anh tham lam giành hết gia tài của cải, chỉ để lại cho người em một cái chòi nhỏ và một cây khế. Nhưng người em không so đo tính toán gì hết mà suốt ngày chăm chỉ chăm sóc cho cây khế.

**Em:** Khế đợt này cho nhiều trái quá. Nhờ có mi mà ta mới có tiền đóng gạo. Ta làm thuê cuộc mướn mà có đủ ăn đâu. Ngoài anh hai ra thì mi là thứ quý nhất mà ta có được.

**Người dẫn:** Trong lúc đi ra đồng ngang qua nhà anh hai, cậu cất tiếng chào:

**Em:** Chào anh hai, chị hai, em đi ra đồng đây!

**Anh:** Uhm

**Chị:** Mình nè! Chú út sống kham khổ như vậy mà lúc nào chú ấy cũng vui vẻ!

**Anh:** Trời ơi! Lo làm gì, nó sống cực khổ quen rồi, hơn nữa nó khỏe mạnh như vậy, làm việc siêng năng chẳng mấy chốc nó giàu như mình thôi.

**Người dẫn:** Tuy công việc vất vả nhưng khi đi làm về người em rất vui vẻ:

**Em:** Ôi! Cuộc đời đẹp làm sao! Mình sẽ hái khế đem ra chợ bán lấy tiền đóng gạo.

**Người dẫn:** Nói rồi người em về nhà. Khi về đến nhà thì người em bỗng thấy có một chú chim lạ từ đâu bay đến đậu trên cây khế trước nhà.

**Chim:** Ôi! Khế ngọt quá! Mình phải ăn mới được.

**Em:** Nè...nè chim ơi! Nhà tôi chỉ có mỗi cây khế này thôi. Tôi định hái khế kiếm tiền đóng gạo, chim ăn hết rồi thì...thì tôi biết sống bằng gì đây?

**Chim:** Ta ăn một quả, trả một cục vàng

May túi ba gang, mang theo mà đựng.

**Em:** Thật sao? Chim không gạt tôi chứ!

**Chim:** Ta thế này sao lại lừa một người nghèo như ngươi chứ! Thôi hãy về chuẩn bị sáng mai ta đến rồi đi.

**Người dẫn:** Đúng như lời hẹn, sáng hôm sau chim Phượng Hoàng bay đến và chở người em đi.

**Chim:** Ngươi leo lên lưng ta và nhớ bám chặt. Chúng ta sẽ đi đến một hòn đảo khá xa đây!

**Người dẫn:** Thế rồi, chim chở người em đi qua không biết bao nhiêu núi, biển đến một đảo vàng chim thả người em xuống.

**Em:** Ôi! Đã quá...

**Người dẫn:** Người em lấy vàng bỏ vào túi và leo lên lưng chim trở về nhà. Từ đó người em trở nên giàu có. Cậu thường xuyên cho gạo, giúp đỡ nhưng người nghèo khó. Hay tin người anh mới dò hỏi. Người em thật thà kể hết chuyện cho anh nghe. Thế là người anh quyết định đổi gia tài của mình lấy túp lều nhỏ và cây khế. Suốt ngày anh cứ ngồi bên cây khế đợi chim đến. Một hôm chim cũng bay tới ăn khế và chở

người anh đi ra đảo lấy vàng. Nhưng vì tham lam nên người anh đã nhét đầy vàng vào túi 12 gang. Nặng quá, cánh chim chao đảo và người anh đã rơi tõm xuống biển.

Câu chuyện “*Ăn khế trả vàng*” là một câu chuyện mà trẻ rất thích. Chính vì vậy, trong quá trình trẻ đóng vai diễn lại tác phẩm tôi đã kết hợp với những giai điệu của nghệ thuật âm nhạc dân gian đó là bài dân ca “*Lý cây khế*” (không lời). Từ đó giúp trẻ cảm nhận dễ dàng, phù hợp với tư duy hồn nhiên của trẻ nhưng vẫn có tính chất giáo dục thông qua các bài học, các thông điệp từ vở diễn: ở hiền gặp lành, cây ngay không sợ chết đứng, gieo nhân nào gặp quả ấy, làm người không được tham lam độc ác.... Qua câu chuyện trẻ học được tính chăm chỉ, siêng năng làm việc cùng với tính thật thà của người em. Đó là những đức tính tốt mà trẻ cần noi theo. Đồng thời, trẻ cũng nhận thấy những tính chưa tốt ở người anh: tham lam, coi thường em mình. Từ đó giáo dục trẻ tránh xa những thói hư tật xấu. Những điều đó tưởng chừng như đơn giản nhưng là cả một bài học lớn trong suốt cuộc đời của mỗi người.

### **3.2.2. Giờ hoạt động làm quen với môi trường xung quanh**

Trong giờ tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh, trẻ còn được làm quen với thế giới thực vật: hoa, lá, cây...nhận biết thế giới động vật cùng một số hiện tượng thiên nhiên như nắng, mưa, mây, gió và các mùa trong năm.

Để hiểu đúng về các đối tượng trẻ phải được quan sát, tiếp xúc nhiều lần bằng các giác quan. Việc kết hợp sử dụng âm nhạc dân ca trong giờ học góp phần tạo cho trẻ có cảm xúc với các đối tượng.

Ví dụ: Để giới thiệu với trẻ về các loại hoa và yêu cầu trẻ phân biệt được một số loài hoa và so sánh, nhận xét sự giống và khác nhau về cấu tạo, hình dáng, màu sắc, hương thơm.; biết thưởng thức vẻ đẹp của hoa, biết bảo vệ chăm sóc cây. Cho trẻ nghe bài *Đi cấy* (Dân ca Thanh Hóa) nay được đặt lời mới dưới tên *Hoa trong vườn*, *Hoa thơm bướm lượn* dân ca Quan họ Bắc Ninh hay bài *Lý Cây Bông* dân ca Nam Bộ vừa nhằm mục đích cho trẻ được tiếp xúc với làn điệu dân ca, vừa mang ý nghĩa giáo dục đạo đức cho trẻ.

Để trẻ nhận biết về môi trường xã hội, hiểu được công việc lao động của một số nghề trong xã hội và ý nghĩa của công việc đó để từ đó trẻ kính trọng, yêu quý người lao động và biết giữ gìn đồ chơi. Kết hợp cho trẻ nghe các bài đồng dao đã được phổ

nhạc như: *Rềnh rềnh ràng ràng, Tập làm vông, Kéo cưa lừa xẻ* nhạc và lời Phạm Thị Sừu, *Xe chỉ luôn kim* dân ca Quan Họ Bắc Ninh...

Trẻ rất yêu thích các con vật, trẻ thường được làm quen qua các câu chuyện kể, qua tranh ảnh, sách vở... Để dạy trẻ nhận biết về một số loài động vật, yêu cầu trẻ biết về tên gọi, đặc điểm, phân loại các con vật điển hình sống trong các môi trường khác nhau như dưới nước, trên cạn, trên không cũng như cách chăm sóc các loài vật, kết hợp cho trẻ nghe các bài lý như: *Lý con mèo, Lý con khỉ, Lý con cua, Lý áo vá quàng, Lý bắt ốc, Lý con cá lóc, Lý chim quyên, Lý quạ kêu, Lý ngựa ô*.... Tùy vào từng nội dung cụ thể mà giáo viên có thể chọn cho trẻ nghe kết hợp các bài hát dân ca.


Tóm lại, giờ tổ chức cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh nhằm mục đích phát triển trí tuệ cho trẻ. Trong tiết học, giáo viên có thể kết hợp với việc cho trẻ nghe dân ca nhằm kích thích, gây hứng thú cho trẻ trong quá trình trẻ học hỏi và khám phá.

### **3.2.3. Giờ hoạt động ngoài trời**

Bên cạnh hoạt động góc, giáo viên cần tổ chức cho trẻ vui chơi ngoài trời. Thông qua hoạt động ngoài trời trẻ được tiếp xúc gần hơn với thiên nhiên qua các trò chơi. Trong đó các trò chơi vận động được trẻ quan tâm hơn, đặc biệt là các trò chơi dân gian. Giáo viên tổ chức cho trẻ chơi trò chơi dân gian, thông qua đó cô giới thiệu cho trẻ bài dân ca gắn với trò chơi dân gian đó (nếu có). Điều này cũng góp phần rất lớn trong việc giáo dục trẻ, hình thành ở trẻ những phẩm chất của con người Việt Nam. Nhiều nhà khoa học đã nghiên cứu và đánh giá cao vai trò nghệ thuật của những bài hát dân gian trẻ em. Trong công trình nghiên cứu của PGS. Ns Ngọc Tú đã tổng kết, thì ở loại hình này có những đặc điểm rất gắn gũi với trẻ em như sau:

- Mỗi bài hát gắn liền với một cách chơi, một trò chơi.
- Nhịp điệu theo chu kỳ.
- Âm điệu theo tiếng nói.

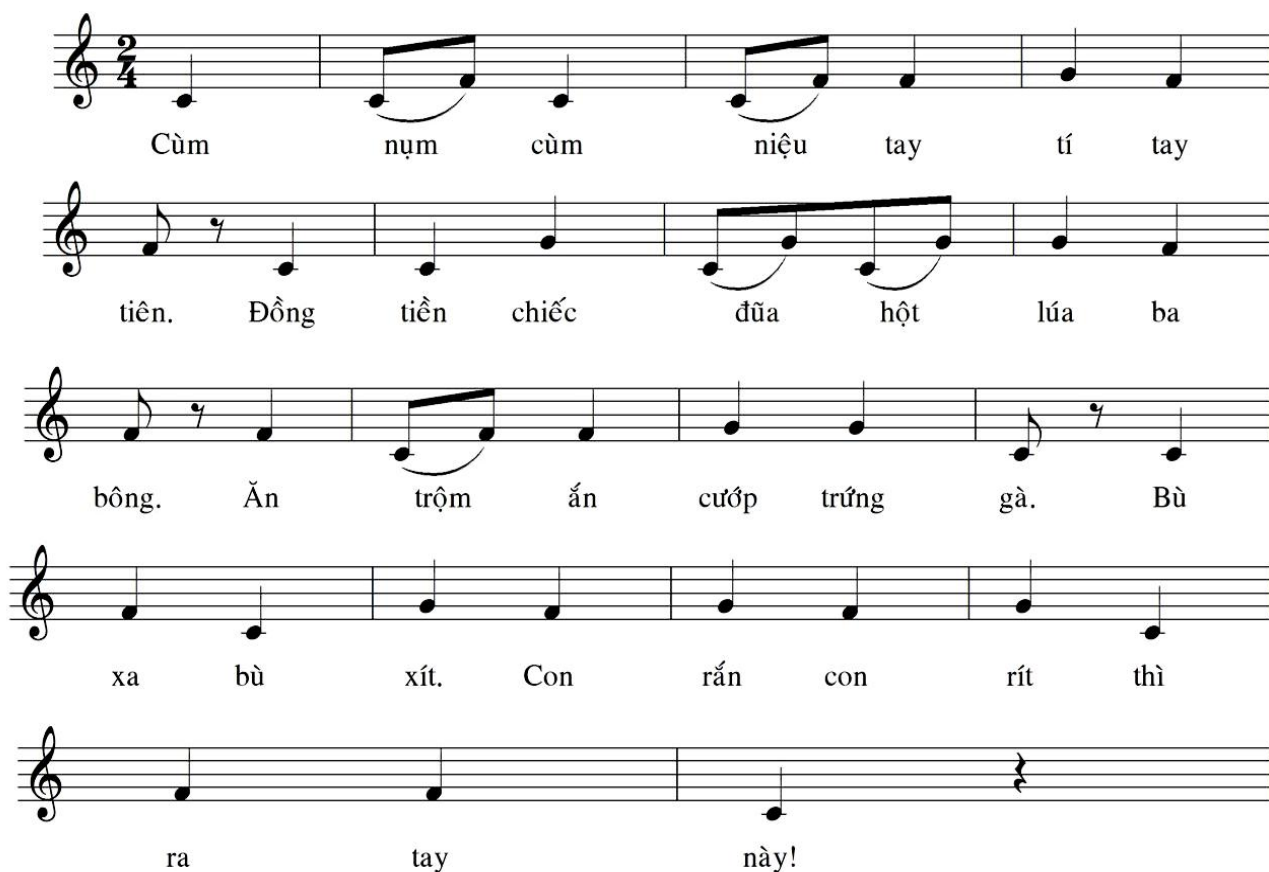
Dưới đây là một số trò chơi dân gian mà giáo viên có thể tổ chức cho trẻ trong giờ hoạt động ngoài trời:

 Cùm nùm cùm niệu:

Cách chơi: Ba bốn em gái nhỏ ngồi chung quanh nhau. Mỗi em lần lượt nắm tay lại và các nắm tay chồng lên nhau, xen kẽ, lần lượt. Mỗi lần hát một từ trong bài đồng dao thì một em lấy tay chỉ lần lượt vào các nắm tay ấy. Cứ tuần tự từ dưới lên trên và từ trên xuống dưới. Khi em đó chỉ vào các nắm tay thì các em còn lại cùng hát bài “Cùm nùm cùm niệu”. (Có nơi các em dùng cây gậy đặt ở giữa, các em nắm tay tròn xung quanh cây gậy).

Bài hát này rất phổ biến ở Nam Bộ, nét nhạc bình dị, chỉ vận động quanh trục 3 âm (đồ - pha – sol) và tầm cỡ không vượt ngoài quãng 5 đúng (đồ - sol) gọi cho chúng ta những kí ức của thời thơ ấu.

## CÙM NỤM CÙM NIỆU



Cùm nùm cùm niệu tay tí tay  
 tiên. Đồng tiền chiếc đũa hột lúa ba  
 bông. Ăn trộm ăn cướp trứng gà. Bù  
 xa bù xít. Con rắn con rít thì  
 ra tay này!

## 🎪 Bắt kim thang

Cách chơi: Bắt Kim Thang là điệu hát kết hợp với trò chơi của mấy em thiếu niên. Trong những đêm trăng sáng, các em quay quần lại bên nhau, mỗi tốp chừng ba bốn em, nắm tay thành vòng tròn và xoay lưng vào trong, chân trái xỏ “ré” lẫn nhau, sau đó buông tay, vừa vỗ tay vừa nhảy lò cò bằng chân phải, miệng thì hát bài Bắt kim thang nhịp nhàng. Nếu em nào té thì thua cuộc và phải cõng lần lượt các em kia đi một quãng hoặc bị búng vào tai một cái.

Bài hát thuộc điệu Bắc<sup>[13]</sup> (rê mi sol la si) vui tươi, trong sáng, tốc độ nhanh vừa, nhịp điệu nhảy múa, gồm 6 câu, mỗi câu 7 chữ:



Bắt kim thang cà lang bí rợ. Cột qua  
kèo là kèo qua cột. Chú bán dàu qua cầu mà té. Chú bán  
ếch ở lại làm chi con le le đánh trống thổi  
kèn. Còn bìm bịp thổi tò tí te tò te.

<sup>[13]</sup> Điệu Bắc (Đô – rê – fa – sol – la): Thể hiện sắc thái khỏe khoắn, sáng sủa vui tươi...Được cấu tạo bởi hai phần giống nhau (quãng 2 trưởng, quãng 3 thứ).

## Tập làm vòng

### Bài 1:

Cách chơi: Hai em ngồi đối mặt vào nhau, vừa hát vừa vỗ tay.

Nhịp thứ 1: Mỗi em tự vỗ tay.

Nhịp thứ 2: Tay phải em này vỗ chéo qua tay phải của em kia.

Nhịp thứ 3: Mỗi em tự vỗ tay.

Nhịp thứ 4: Tay trái em này vỗ chéo qua tay trái em kia.

Và cứ thế vừa vỗ tay vừa hát tiếp với tốc độ nhịp nhàng, từ chậm đến nhanh dần dậm. Càng hát nhanh thì càng vỗ nhanh nhưng cho đúng cách và đúng nhịp.

### Bài 2:

Ngoài ra còn có một dị bản của bài Tập làm vòng nhưng được trẻ em ở nhiều vùng Nam Bộ ưa thích.

Cách chơi: Đây là bài hát vừa chơi vừa đồ xem tay nào có cầm vật, trong khi hát thì một trẻ chuyền vật từ tay này sang tay kia một cách khéo léo. Trẻ cầm vật sẽ đồ các bạn còn lại xem vật ở trong tay nào. Trong khi hát, trẻ cầm vật sẽ chuyền, còn các em khác thì theo dõi việc trao chuyền, để đến cuối bài, dùng hai tay chuyền thì các em phải chỉ xem tay nào có cầm vật. Nếu đúng thì em chủ phải làm lại, Nếu sai thì em chủ đó phải làm em chủ. Và cuộc chơi bắt đầu lại.

Tập làm vòng là một điệu hát nói rất đơn giản, được trẻ em ưa chuộng. Lời bài hát là thể thơ 3 chữ, nhịp  $\frac{1}{4}$  sắc thái gọn, đều đặn. Sử dụng thang ngũ âm hơi Bắc (vui) nằm trong thang âm Rê Bắc <sup>[14]</sup>.

---

<sup>[14]</sup> Rê Bắc: ( Rê – mi – sol – la – si).



🌈 Con chim manh manh

Cách chơi: Con chim manh manh là bài hát đồng dao rất quen thuộc với nét nhạc xinh xắn, dễ thương. Các em nhỏ vừa hát vừa vỗ tay, nhảy múa, xòe hai cánh tay theo nhịp lên xuống, chân thì nhảy lò cò. Lời và nhạc bài này cứ lặp lại theo kiểu vòng tròn,

Con chim manh manh. Nó đậu cây  
chanh. Tôi vác miếng sành. Tôi liệng nó chết  
giãy. Tôi làm thịt bảy mâm. Tôi đưng cho ông một  
mâm. Tôi đưng cho bà một đĩa. Bà  
hỏi tôi con chim gì? Tôi nói con chim manh...

“dần lân” không có chỗ dừng.

## 🎵 Úp lá khoai

Cách chơi: Các em sẽ ngồi xung quanh thành một vòng tròn và đưa bàn tay mình ra. Cử một em làm chủ đứng ra giữa vòng tròn. Các em sẽ cùng nhau hát bài dân ca “Úp lá khoai”, đang khi đọc thì em chủ dùng tay mình vỗ nhẹ vào bàn tay của từng bạn theo thứ tự vòng tròn. Đến chữ “úi da (cúc hà)”, em chủ vỗ vào tay bạn nào thì bạn đó phải thụt tay vào nhanh. Nếu không thụt tay lại kịp thì sẽ được mời ra giữa vòng hay làm em thay thế.

# ÚP LÁ KHOAI

ĐÔNG DAO

Biên soạn: Lê Giang

**♩** Nhịp vỗ tay

Úp lá khoai mười hai chong chóng. Đứa bạn áo  
 Úp lá khoai mười hai chong chóng. Đứa bạn áo  
 Úp lá khoai mười hai chong con Giáp. Có chuột có  
 trắng, đứa bạn áo đen, đứa cách lông đèn, đứa cầm ống  
 tím, đứa bạn áo xanh, đứa xách đèn cù, đứa làm chủ  
 chos, có ngựa có trâu, đứa gáy gà cồ, đứa gâm giống  
 thụt chạy vô chạy ra, có thằng đánh trống ếch, có thằng lết xuống  
 cuội, chạy ra chạy vô, có thằng xách cá chép, có thằng trốn dưới  
 cộp, rượt heo rượt dê, Rắn rồng té xuống giếng, chú Mèo rớt xuống  
 sinh, té xuống sinh úi da, bạn, cúc cúc hà! cúc cúc hà!  
 hâm, chú Khỉ cười cúc cúc hà! A ha

### ✚ Xúc xắc xúc xẻ:

Cách chơi: Đây là bài hát rong mà trẻ em thường hát vào dịp lễ Tết Nguyên Đán. Các trẻ rủ nhau đến những nhà giàu để xin tiền tết, bằng cách gõ cửa nhà, các trẻ bước vào vừa hát vừa lắc mấy ống tre có đựng các đồng tiền kẽm để phụ họa và giữ nhịp cho bài hát:

Xúc xắc xúc xẻ, xúc xắc xúc xẻ  
Nhà nào còn đèn còn lửa  
Mở cửa cho anh em chúng tôi vào.  
Bước lên giường cao – thấy đôi rồng ấp.  
Bước xuống giường thấp - thấy đôi rồng châu.  
Bước ra đằng sau – thấy nhà lợp ngói.  
Voi ông còn buộc – ngựa ông còn cầm.  
Ông sống một trăm, thêm năm tuổi lẻ.  
Vợ ông sinh đẻ - những con như rôi.  
Những con như tranh – những con tốt lành...

Đây là trò hát và chơi của trẻ em theo tục lệ của ngày tết, ngày xuân, cũng giống như tục lệ múa lân của người lớn trong ngày xuân.

### ✚ Chi chi chành chành:

## CHI CHI CHÀNH CHÀNH

Trích theo "Dân ca người Việt"



Chi chi chành chành. Cái đánh thổi lửa. Con ngựa chết  
trướng. Ba Vương Ngũ Đế Cáp kè đi tìm ù à ù ập.

Cách chơi: Một em xòe bàn tay ra, các em khác dùng ngón trỏ của mình lên bàn tay của bạn, đồng thời hát các câu về. Đến chữ “ù ập” thì em này nắm tay lại, các em khác phải rút tay mình lên thật nhanh. Nếu em nào bị nắm bắt ngón tay thì sẽ phải nhắm mắt lại để các em kia chạy trốn, sau đó phải đi tìm cho được hết các bạn.

✚ Xỉa cá mè:

## XỈA CÁ MÈ

Trích theo " Dân ca người Việt"

Xỉa cá mè. Đè cá chép. Tay nào đẹp (thì)  
 đi buồn men. Tay nào đen (thì) về làm chó làm mèo...

Cách chơi: Mỗi vòng tròn khoảng 10 trẻ đứng quay mặt vào trong, tay phải đưa ra trước mặt. Cử một em ra đứng ở giữa vòng tròn, vừa đi vừa đập nhẹ vào tay các bạn theo thứ tự và theo nhịp điệu của bài về. Tiếng sau cùng của bài nhằm đúng vào tay bạn nào thì bạn đó phải ra để đuổi bắt các em khác. Em này ra một góc, các em còn lại thì chuẩn bị chạy. Cuộc đuổi bắt thực hiện trong phạm vi nhất định. Em nào bị bắt sẽ làm em chủ và trò chơi bắt đầu trở lại từ đầu.

Ngoài ra còn rất nhiều trò chơi khác với các bài hát như: Nu na nu nống - là trò chơi đếm chân; Dung dăng dung dẻ - là trò chơi ngoài sân, các em dặt tay nhau đi chơi; Chơi chuyền, vừa chuyền cách chiếc đĩa và hòn sỏi và hát theo giai điệu của bài hát.

### 3.3. Tổ chức các hoạt động dân ca trong các ngày lễ hội

Giáo dục âm nhạc dân ca cho trẻ ở trường mầm non không chỉ thực hiện trong giờ học, trong đời sống sinh hoạt hằng ngày của trẻ mà còn được thể hiện qua các ngày hội, ngày lễ. Để dòng âm nhạc dân gian trong ngày lễ hội không bị thụ động mà trở thành chủ thể hoạt động sáng tạo. Để đảm bảo cho chương trình văn nghệ này có chất lượng, đem lại niềm vui cho trẻ thì giáo viên cần phải tuyên truyền với phụ huynh biết lợi ích của việc mang dân ca đến gần hơn với trẻ. Để từ đó phụ huynh có thể phối hợp cùng giáo viên trong việc dạy dân ca cho trẻ bằng cách hát ru hoặc hát dân ca cho trẻ nghe vào mỗi tối. Nếu có điều kiện, phụ huynh có thể mua băng đĩa có các bài dân ca cho trẻ xem. Với những bài dân ca mà trẻ đã được nghe, được xem thì khi đến trường cô dạy hát hoặc dạy cho trẻ nghe sẽ gây cho trẻ hứng thú, trẻ sẽ hát hay hơn, múa đẹp hơn. Ngoài ra, việc thể hiện các tiết mục dân ca đúng theo chủ đề mang tính giáo dục của các ngày lễ hội sẽ có tác dụng rất lớn trong việc giáo dục tình cảm đạo đức cho trẻ. Qua đó, gợi mở dẫn dắt trẻ quay về với chính nguồn cội của dân tộc mình, tìm lại với kho tàng âm nhạc dân tộc, với truyền thống quý báu ngàn đời của dân tộc ta, hình thành ở trẻ lòng yêu quê hương đất nước của mình, niềm tự hào về chính bản sắc văn hóa của dân tộc.

Giáo viên cần phải sưu tầm, chuẩn bị tiết mục múa, hát dân ca cho lớp mình từ trước. Nếu có điều kiện thì nhà trường có thể mời các đoàn nghệ thuật chuyên hát dân ca về biểu diễn cho trẻ xem để tăng thêm sự hấp dẫn, để chương trình thêm đặc sắc, đa dạng hơn.. Bên cạnh đó, giáo viên hay phụ huynh cũng có thể tham gia biểu diễn cùng trẻ vài tiết mục. Thực tế cho thấy, nếu chương trình văn nghệ có sự đầu tư tốt thường đạt được chất lượng, để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng mọi người, đặc biệt là đối với trẻ.

**Ví dụ:** Tết Nguyên Đán là Tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam. Cần tổ chức cho trẻ đón xuân đón tết với tâm trạng háo hức vui mừng. Giáo dục trẻ tình yêu thiên nhiên, tình cảm gắn bó giữa con người và các dân tộc. GV có thể xây dựng một vài tiết mục múa hát dân ca : Múa “*Cây Trúc xinh*” và hát múa minh họa bài “*Khúc nhạc mùa xuân*”.

Bài hát “*Cây trúc xinh*” nói lên cuộc sống gắn bó giữa con người và thiên nhiên, giới thiệu cho trẻ về nét đẹp dân dã của phong cảnh quê hương qua những sự vật hết sức gần gũi. Từ đó, giáo dục trẻ lòng yêu thiên nhiên đất nước. Với bài hát này, GV có thể dàn dựng bài múa như sau:

 **Đoạn 1:**

- C1 – 4N:

Trẻ quỳ 2 hàng ngang, mỗi hàng 4 trẻ, xoay lưng lại khán giả.

2N đầu xoay người lại, hay tay từ dưới vuốt lên tạo ra chữ V trên đầu (đối giáo). N3 – N4 nghiêng đằng về 2 bên vuốt guôn đuôi.

- C2 – 4N:

Hàng 2 lặp lại tổ hợp hàng 1, đồng thời hàng 1 lặp lại tổ hợp tay và đầu 1 lần nữa.

- C3 – 4N:

2 hàng lặp lại phần tay và đầu kết hợp quỳ dựng người và nhún xuống (nhún mềm) theo từng nhịp.

- C4 – 4N:

2 hàng lặp lại tổ hợp trên về phần tay và đầu, riêng chân chỉ lặp lại 2N đầu, 2N sau co chân đứng lên.

 **Đoạn 2**

- C1 – 8N

2 hàng đi lên (đi lướt) vào N1 – N2 kết hợp 2 tay vuốt theo 2 vòng tròn lớn trên đầu ra bên cạnh 2 vòng kết thúc N2 tạo hình 2 tay bắt chéo giữa người (đối giáo), chân phải đặt sau, chân trái đặt trước nhún cả 2 chân. N3 \_ N4 tay giữ nguyên tạo hình. Người giữ nguyên cao độ thấp vấp chân chéo qua phải về hướng 4 xoay người 1 vòng. N5 2 chân nhón gót chuyển trọng tâm từ sau ra trước. N6 trả lại như vậy về sau, tay giữ nguyên tạo hình từ kết thúc N2 đến N4. N5 tay giữ nguyên khung tay thả lỏng, cổ tay quạt rơi mũi về trước tự nhiên. N6 trả lại tư thế N4.

N7 \_ N8: Tay chân lặp lại như vậy có đôi bên.

- C2 \_ 11N:

N1 \_ N2: Hàng 1 chân bước sang phải nhún mềm.

N3\_N4: Lặp lại bên kia tay làm lại luật động (đổi giáo) của N1\_N2 câu trước. Hàng 2 thực hiện tổ hợp của hàng 1 nhưng bước về bên trái trước. Khi làm 1 trẻ hàng 1 và 1 trẻ hàng 2 sẽ quay mặt vào nhau tạo thành sự giao lưu giữa 4 cặp.

N5\_N6: 4 cặp đi thành 4 vòng tròn nhỏ theo một chiều (đi lướt).

N7\_N8: Nhập lại còn 2 vòng tròn trong

N9\_N10: 1 vòng tròn đi lên, 1 vòng tròn đi xuống theo đường dích zác đan xen qua nhau, kết thúc N11 tất cả xoay mặt lại hướng 5 đội hình 1 hàng dọc người trên quỳ thấp nhất và cao dần lên phía sau.

### **Đoạn 3: Dẫn tấu 4C x 4N**

- C1 – 4N:

Tay đưa thẳng lên đầu vòng qua người lần vào N1\_N2 kết ở tư thế 2 tay cầm quạt bắt chéo trước ngực. N3 – N4 tay giữ nguyên nhún nhẹ 2 cái đưa hông ra 2 bên.

- C2\_4N:

Tay lặp lại luật động của N1\_N2 câu trước kết thúc về tư thế quạt chữ V trên đầu. N3\_N4 nghiêng đầu về hai bên kết hợp nhún 2 cái nhẹ đưa hông theo đầu qua 2 bên.

- C3\_4N:

Tay và hông lặp lại luật động C1\_4N, chân từ từ đứng lên.

- C4\_4N:

Lặp lại các luật động của C2\_4N, tất cả ở tư thế đứng.

### **Đoạn 4 (Lời 2: 1C8N, 1C16N)**

- C1\_8N:

Từ một hàng dọc chạy lên một hàng ngang vào N1\_N2, 2 tay vẫn thực hiện luật động đưa cao vòng ra 2 bên kết N2; tay các bạn hàng 1 bắt chéo qua nhau (Bái quan), hàng thứ 2 để tay lên trên đầu tạo hình chữ V. Hàng trước chân nhún, hàng sau chân thẳng. N3\_N4: Chạy lùi về tạo thành hàng dọc. (Kết thúc câu cưới đoạn trước).

N5\_N6: Lặp lại N1\_N2. N7\_N8 quay tại chỗ 1 vòng sang trái.

- C2\_16N:

N1\_N2: Hàng 1 ngồi, 2 tay vào tư thế chữ V (Đổi giáo). Hàng 2 đứng 2 tay vòng ra ngoài (đổi giáo) vào tư thế trước ngực.

N3\_N4: Đôi luật động của 2 hàng cho nhau.

N5\_N6: Đơi luật động tiếp của N3\_N4 của 2 hàng cho nhau kết hợp hàng trên xoay nửa vòng quay mặt xuống hướng 5.

N7\_N8: 2 hàng xoay vai qua, hai chân bước chéo kết hợp với nhún nhẹ 2 cái.

N9\_N10\_N11\_N12\_N13\_N14\_N15: Hai hàng đi ra 2 bên vòng xuống dưới (đi lướt), lên thành một hàng dọc, hai tay vẽ đưa lên đầu rồi đưa ra ngoài (đổi giáo liên tục 4N). Xoay tại chỗ trên hàng dọc (2N), quỳ xuống vào đội hình của đoạn 3 (Dẫn tấu) để kết thúc bài múa.

Tết Trung thu: là ngày tết cổ truyền dành cho các em thiếu nhi: cho trẻ múa bài *Trống cơm* (DC Quan Họ Bắc Ninh).

Ngày Quốc Tế Phụ Nữ 8/3: Cần tạo ra được quang cảnh để trẻ nhận biết ngày 8/3 là ngày vui của phụ nữ. Giáo dục trẻ sự kính trọng, lòng biết ơn và tình cảm của trẻ đối với bà, mẹ, cô giáo và tôn trọng các bạn gái: cho trẻ hát bài *Hoa trong vườn* (DC Thanh Hóa), Hát múa “*Cô dạy hát*”.

Ngày quốc phòng toàn dân 22/12: Trẻ biết được những gian khổ hy sinh của các chú bộ đội đã canh giữ để cuộc sống các cháu được hạnh phúc vui tươi. Từ đó giáo dục trẻ lòng yêu thương kính trọng đối với người có công với Tổ quốc: cho trẻ múa hát bài: *Gởi anh một khúc dân ca* (DC Nam Bộ), Múa “*Giai điệu quê hương*”.



### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Dân ca là linh hồn của dân tộc. Trải qua bao thế hệ thăng trầm. Đất nước còn, dân tộc còn, dân ca còn. Dân ca là tiếng nói, là tinh thần, là tình cảm, là ưu tư lo lắng, là niềm vui, là nỗi nhớ thương, là lao động trong đời sống hằng ngày của người Việt Nam khắp ba miền đất nước. Dân ca là sức sống của dân tộc đã lần qua lịch sử cho đến ngày nay. Nó sẽ sống và sẽ sống mãi trong lòng dân tộc ta một cách hiên ngang, tự nhiên như muôn cây, muôn vật, muôn thú, như hơi thở của con người. Tuy nhiên, với các điều kiện thuận lợi như hiện nay, trẻ được tiếp xúc với các loại hình nghệ thuật thật phong phú và đa dạng. Vì thế, âm nhạc dân tộc đặc biệt là dân ca dần bị phai mờ trong lòng giới trẻ. Vì thế để dòng âm nhạc ấy sống mãi trong lòng giới trẻ thì ngay từ bây giờ, từ lứa tuổi mầm non giáo viên chúng ta hãy cho trẻ được tiếp xúc với âm nhạc cổ truyền dưới nhiều hình thức khác nhau. Có khá nhiều hình thức giáo viên có thể tổ chức để đưa trẻ đến gần hơn với các làn điệu dân ca của dân tộc. Do đó cần vận dụng, phối hợp một cách linh hoạt các hình thức ấy để trẻ cảm thấy thích thú, ấn tượng hơn khi được làm quen với các làn điệu dân ca. Từ việc tổ chức cho trẻ làm quen với dân ca trong các hoạt động âm nhạc, giáo viên có thể mở rộng ra bằng lồng ghép dân ca vào trong tất cả các hoạt động hằng ngày của trẻ, trong học tập cũng như trong vui chơi và kể cả trong những ngày lễ hội của nhà trường. Được tiếp xúc với dân ca thường xuyên sẽ dần hình thành ở trẻ niềm yêu thích đối với dân ca, từ đó trẻ muốn được tiếp xúc, hát được các bài dân ca ấy. Đó là một trong các cách để bảo tồn và phát huy được nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.

## **PHẦN 3: PHẦN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

Qua quá trình nghiên cứu, phân tích tổng hợp tài liệu và tìm hiểu thực tế nhận thức của giáo viên về việc đưa dân ca đến gần với trẻ Mẫu giáo lớp lá nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục âm nhạc toàn diện trong nhà trường tại một số trường mầm non cho phép tôi rút ra một số kết luận sau:

Âm nhạc cổ truyền của dân tộc Việt Nam, đặc biệt là dân ca rất phong phú và đa dạng, ngoài chức năng phục vụ đời sống tinh thần của con người nó còn góp phần hoàn thiện nhân cách của trẻ. Để tìm hiểu và học hỏi thì cần rất nhiều thời gian. Trong phạm vi hạn hẹp cho phép, tôi đã sưu tầm được một số nội dung về dân ca ba miền phù hợp với nhận thức của lứa tuổi mầm non để góp phần đưa dân ca Việt Nam vào hoạt động của trẻ tại trường Mầm non.

Dạy hát âm nhạc đã khó thì việc tổ chức cho trẻ làm quen với dân ca thông qua các hình thức nghe hát, dạy hát, vận động minh họa lại càng không thể dễ dàng. Đặc biệt đối tượng ở đây lại là trẻ mầm non. Chính vì vậy, người dạy cần phải có những kỹ năng, trình độ chuyên môn nhất định về âm nhạc dân gian, biết cách làm cho giờ học dân ca trở nên gần gũi, vui vẻ, tạo cho các em niềm say mê, hứng thú.

Giáo viên cần tìm tòi, sáng tạo và lồng ghép dân ca trong các hoạt động khác để tạo cho trẻ niềm vui, hứng thú và lòng tự hào khi được tiếp xúc, tìm hiểu các bài dân ca của chính quê hương, đất nước mình.

Việc cho trẻ tìm hiểu các làn điệu dân ca không chỉ dừng lại ở việc trẻ biết hát, biết tên bài hát, hát đúng cao độ... của bài mà cần phải làm cho trẻ hiểu được nguồn gốc xuất xứ cũng như nét đẹp tâm hồn, cốt cách của con người Việt Nam trong những làn điệu, bài hát mà trẻ được làm quen.

Giáo dục toàn diện, trong đó giáo dục tinh yêu đối với truyền thống quý báu của dân tộc cho thế hệ trẻ hiện nay là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, là điều vô cùng cần thiết, có vị trí hàng đầu của các nhà giáo dục nói chung và của giáo viên mầm non nói riêng cần phải quan tâm sâu sắc và thực hiện một cách nghiêm túc.

Do vậy, những cán bộ chuyên ngành, những người đã và đang công tác trong ngành mầm non cần phải nghiên cứu hệ thống cơ sở lý luận cùng với các phương pháp, các hình thức tổ chức hoạt động đưa dân ca đến với trẻ trong các giờ học ở trường mầm non. Làm tốt nhiệm vụ này là góp phần vào việc hoàn thiện nhân cách, bồi dưỡng tình cảm dân tộc cho trẻ mà Đảng và nhà nước đã đề ra trong Nghị quyết Trung Ương V của Đảng: **“Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc”**.

## **2. Kiến nghị**

Sau khi nghiên cứu tài liệu và thăm dò thực tế về nhận thức của giáo viên về việc tổ chức các bài hát dân ca cho trẻ lớp lá tại trường mầm non, tôi xin được đề xuất một số ý kiến sau:

Đưa dân ca vào dạy cho trẻ tại trường mầm non là không hề đơn giản. Cần có sự hướng dẫn, chỉ đạo đồng bộ từ Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục cho đến các trường và đội ngũ giáo viên đứng lớp.

Cần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khả năng cảm thụ âm nhạc và kỹ năng hát dân ca của giáo viên.

Cần tổ chức các đợt chuyên đề tập huấn cho đội ngũ cán bộ giáo viên về bản sắc văn hóa dân tộc trong dân ca để họ có thể truyền lại cho trẻ trong quá trình dạy học và trong các hoạt động khác của trẻ tại trường mầm non.

Cần tìm nội dung bài hát, các làn điệu dân ca cơ bản, gần gũi, phù hợp với nhận thức cũng như khả năng của trẻ để tập hợp thành một tài liệu hỗ trợ cho việc tổ chức các bài hát dân ca cho trẻ tại trường mầm non.

Thông qua các tiết mục được biểu diễn trong các ngày lễ hội giáo viên giúp trẻ làm giàu vốn sống, giáo dục đạo đức truyền thống, phát huy khả năng tích cực sáng tạo cũng như khả năng cảm thụ âm nhạc dân tộc cho trẻ. Giáo viên cần tạo nhiều cơ hội để cho các trẻ trong lớp đều được tham gia vào các tiết mục biểu diễn dân ca dưới nhiều hình thức khác nhau phù hợp với trẻ. Qua đó hình thành, phát triển và bồi dưỡng tình cảm dân tộc cho trẻ.

Để tiến hành tổ chức các bài hát dân ca cho trẻ lớp lá trong trường một cách có hiệu quả cần phải kết hợp linh hoạt dưới nhiều hình thức. Bên cạnh đưa dân ca vào

trong hoạt động có chủ đích thì cần tăng cường cho trẻ làm quen với dân ca thông qua các hoạt động khác của trẻ hay qua các tiết mục biểu diễn trong ngày lễ hội để khơi gợi ở trẻ sự yêu thích đối với âm nhạc của dân tộc.

Việc tổ chức cho trẻ làm quen với nền âm nhạc cổ truyền của dân tộc chỉ đạt hiệu quả khi có sự kết hợp chặt chẽ và nhịp nhàng giữa giáo viên với nhà trường và gia đình của trẻ cũng như sự quan tâm sâu sắc từ phía các tổ chức liên quan và của toàn xã hội. Đặc biệt, nhà trường cần quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên và trẻ có được một môi trường thuận lợi: cung cấp băng đĩa, đĩa ghi hình, tranh ảnh các chương trình ca múa nhạc dân ca, trang bị đầy đủ các phương tiện nghe nhìn, các trang phục và đạo cụ dân tộc: trống, kèn, sáo, quạt, song loan... phục vụ cho quá trình dạy hát và biểu diễn văn nghệ. Kết hợp với cơ quan chuyên ngành để tổ chức cho trẻ đến với các buổi biểu diễn nhạc cụ dân tộc, tìm về với cội nguồn dân tộc trong địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

# PHỤ LỤC 1

## ***BẢNG CÂU HỎI***

### TÌM HIỂU VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC BÀI HÁT DÂN CA TRONG TRƯỜNG MẦM NON

***Nhóm lớp:*** 5 – 6 tuổi

***Trường Mầm Non :***

***Câu 1:*** Trong nhóm lớp Mầm Non, chị thường tổ chức cho trẻ làm quen với thể loại âm nhạc nào?

- Các ca khúc thiếu nhi.
- Các thể loại dân ca.
- Cả 2 loại trên.

***Câu 2:*** Thể loại âm nhạc nào mà chị thường tổ chức cho trẻ làm quen hơn? Vì sao?

- Các ca khúc thiếu nhi.
- Các thể loại dân ca.

Lí do:

.....

.....

.....

.....

***Câu 3:*** Thể loại âm nhạc nào trẻ cảm thấy thích thú hơn? Vì sao?

- Các ca khúc thiếu nhi.
- Các thể loại dân ca.

Lí do:

.....

.....

.....

**Câu 4:** Hiện nay, việc tổ chức cho trẻ làm quen với dân ca theo chị có cần thiết hay không?

- Rất cần thiết.
- Cần thiết.
- Không cần thiết.

**Câu 5:** Những thuận lợi mà chị có được khi tổ chức cho trẻ làm quen với một bài dân ca:

- Những nốt nhạc luyến láy của dân ca tạo nên những âm thanh dễ đi vào lòng người, trẻ thích hát, thích nghe và thuộc rất nhanh các bài dân ca.
- Đồ dùng âm nhạc và trang phục âm nhạc đầy đủ.
- Giáo viên được đào tạo qua trường lớp và có năng khiếu về âm nhạc.

**Câu 6:** Hiện nay trong trường Mầm Non, việc tổ chức cho trẻ làm quen với một bài hát dân ca còn nhiều hạn chế. Theo chị, những lý do nào làm giáo viên ngại khi tổ chức cho trẻ làm quen với dân ca?

.....

.....

.....

.....

**Câu 7:** Trong hoạt động có chủ đích, khi cho trẻ làm quen với một giai điệu dân ca, chị thường tổ chức cho trẻ làm quen với thể loại nào?

- Hát đồng dao, vè.
- Lý.
- Hò.
- Hát ru.

**Câu 8:** Theo chị, việc tổ chức cho trẻ làm quen với các thể loại dân ca có tác dụng gì?

- Phát triển ngôn ngữ, trí nhớ, trí tưởng tượng cho trẻ.
- Phát triển óc thẩm mỹ, khả năng cảm thụ âm nhạc cho trẻ.
- Hình thành, phát triển và bồi dưỡng tình cảm dân tộc cho trẻ.
- Khác

.....  
.....  
.....

**Câu 9:** Ở lớp chị có thường tổ chức cho trẻ làm quen với các làn điệu dân ca hay không?

- Rất thường xuyên (80%).
- Thường xuyên (50%)
- Thỉnh thoảng (25%).
- Rất hiếm khi (10%).
- Không bao giờ (0%).

**Câu 10:** Nếu có, chị đã tổ chức cho trẻ tiếp cận với dân ca bằng cách nào?

- Nghe dân ca.
- Dạy hát dân ca.
- Vận động theo nhạc.
- Chơi trò chơi âm nhạc.

**Câu 11:** Chị đã tổ chức cho trẻ tiếp cận với dân ca dưới những hình thức nào?

- Tổ chức các hoạt động âm nhạc.
- Trong các hoạt động hằng ngày.
- Trong các ngày lễ hội.

## PHỤ LỤC 2

MỘT SỐ BÀI HÁT ĐƯỢC ĐẶT LỜI MỚI DỰA TRÊN CÁC LÀN ĐIỀU  
DÂN CA ĐÃ CÓ

# Bướm bướm bay

LÝ CÂY ĐÀ

Lời mới: NGUYỄN THANH

Nhìn xa 'bướm bướm, bướm bướm í à lượn  
...yêu bướm múa, bướm múa í à bướm

quanh Bướm bướm í à lượn quanh. Chúng em í à thích  
bay Bướm múa í à bướm bay. Chúng em í à thích

vui lượn vòng, mê say thật nhiều bên  
vui lượn vòng, mê say thật nhiều bên

bạn với bao tiếng cười. Bướm bướm bay bay khắp  
bạn với bao tiếng cười. Bướm bướm bay bay khắp

nơi Bướm bướm bay bay khắp nơi. (Bướm)  
nơi Bướm bướm bay bay khắp nơi.



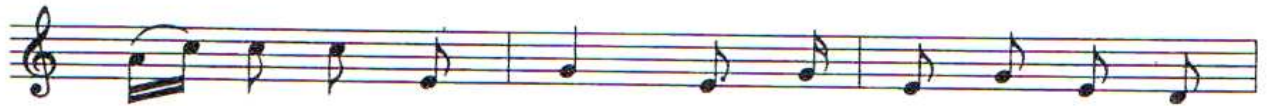
# Cái bánh leo trèo

LÝ CON CÚM NÚM - DÂN CA BẾN TRE

Biên soạn: LÊ ANH TRUNG



Ui da (a) bé nhảy nhót té cái đầu u. Bé  
(Thôi) thôi (a) bé chẳng có dám (a) trèo leo. Liếng



nhảy nhót té lợi tay. Ba má em xót xa đau  
khỉ té (no) trặc chân. Không giúp cho ba má vui



buồn (râu). Em làm cho cả nhà lo. Có giáo  
lòng (mà). Em còn băng bó tùm lum. Có bác



em tới thăm ân cần (buồn). Thôi từ nay phải chữa  
thương tới thăm cho quà (nhiều). Ân cần khuyên bảo chữa...



ngay. Thôi...

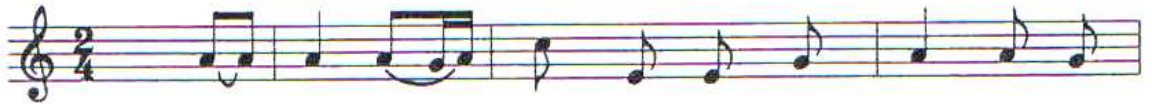
...ngay. Ân cần khuyên bảo chữa ngay.

# Cô dạy hát

LÝ CÂY BÔNG - DÂN CA NAM BỘ

Lời mới: NGUYỄN THANH

*Phong cách Dân ca*



Câu ca em hát về trường hôm nay hay thật  
Em thương em nhớ về trường hôm nay vui thật



hay. Em yêu thương từng khúc nhạc cô dạy em. Cùng  
vui. Em vui bên từng khúc nhạc hay thật hay.



cô hát trong tiếng đàn vui ngồi lại với nhau. Cùng



cô hát trong tiếng đàn vui hòa nhịp vỗ tay.

# Cu tí lười

LÝ QUẠ KÊU - DÂN CA NAM BỘ

Lời mới: NGUYỄN NGỌC THIÊN

Dí dỏm



Kêu cái mà quạ kêu Kêu cái mà quạ kêu Quạ kêu cu



Tí thức giấc thật nhanh. Đừng nên giả bộ bị bệnh nằm



im. Trống trường đã điểm từng hồi thật hối hả Nhắc



nhở tới giờ. Rằng a ới a đến trường dậy đi cu Tí



ơ! Rằng a ới a chó lười dậy mau cu Tí ơ

# GIẢI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG

Theo điệu Lý Chiều Chiều – Dân Ca Nam Bộ

Lời mới: TRẦN THIẾT HÙNG

Dàn bầu thánh thót trong màn  
đêm ôi dịu êm... Tiếng tơ nghe  
lòng xạc xuyên Vẳng trong khúc Nam Ai  
buồn man mác trong tâm hồn  
quê nhà yêu thương thương  
yêu biết bao cội nguồn...

# Khúc nhạc mùa xuân

## DÂN CA BẮC BỘ

Lời mới: HOÀNG SƠN

The musical score is written in a single system with five staves. The key signature is one sharp (F#) and the time signature is 2/4. The melody is simple and melodic, with lyrics written below the notes. The lyrics are in Vietnamese and describe the joys of spring. The score includes a first ending and a second ending.

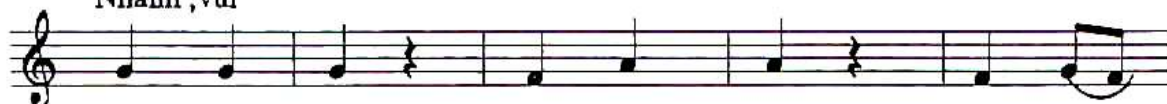
Khúc nhạc mùa xuân thấp lên niềm vui  
mới Duyên tình pháp phối nàng hãy về  
đây để mùa xuân vui Giấc mơ đẹp êm  
đềm (tang tang tang tính tình tình tang tang. Tang tang  
tang tính tình tình tang tang. Tang tang... tính tính

# Khúc nhạc vui

LÝ BẰNG LƯU THỦY - DÂN CA NAM BỘ

Lời mới: NGUYỄN THANH

Nhanh, vui



Chim ngân vang. Từng khúc hát. Trong gió  
Tang tang tang. Tinh tít tít. Ôi tiếng



chiều cùng ai hát bên tiếng đàn ngọt ngào.  
đàn, đàn khe khẽ như gió chiều êm dềm,



khúc hát vui, hòa tiếng hát. Nghe mát  
khúc hát vui, hòa tiếng hát. Trong tiếng



điệu. Lời ca vẫn trong tiếng đàn mê say.  
đàn. Tình tang tít ôi tiếng đàn mê say.

# Mưa rơi

DÂN CA NAM BỘ

(Lý Bằng Răng)

Lời mới: NGUYỄN THANH



Mưa rơi trên phố nhỏ. Tiếng  
Nghe xa xăm gió nhẹ. Gió



mưa tí tách gọi em về. Tiếng mưa đón em bằng  
đưa tiếng hát gọi mưa về. Gió đưa tiếng mưa trở



từng nụ hoa đẹp. Hát trên phố gọi  
lại tìm nụ cười. Hát trên phố gọi



mưa đừng tạnh. Để em có những niềm vui đẹp. Khúc  
mưa đừng tạnh. Để em cất tiếng cùng mưa nhẹ. Tiếng



ca đưa em vào từng giọt mưa hiên.  
mưa đưa em vào từng giọt mưa hiên.

# Thăm lúa

DÂN CA NAM BỘ

(Lý cái phàng)

Biên soạn: LÊ GIANG



Mùa màng mạ mong mùa sa mưa bà con  
Chiều chiều lội ruộng đồng mênh mông đồng mênh  
Ngày mùa lặn lội người nông dân càng thêm  
Ngoài đồng nhộn nhịp người đi ra người đi



ơi! Phàng kia đương chế cù nèo bàn tay  
mông Nở nang bông lúa đòng đòng đàn chim  
vui Đuối chim ăn lúa bù nhìn bàn tay  
vô Rủ nhau gom lúa vào làng cười râm



quơ bàn tay quay Gạo nàng thơm gạo nàng tiên. Phàng  
bay về nơi nao? Gặp người thương gặp người thân Hỏi  
quơ bàn tay quay. Hạt mầm rơi hạt mầm lên Bỏ  
ran mừng liên hoan Thiệt là vui thiệt là hay Để



ơi phát chế vậy mà nên công Chiêu...  
thăm giống lúa vậy mà nên duyên Ngày...  
công lúa tốt đây bỏ ai ơi Ngoài...  
mai xuống phố tặng nàng đôi... ....bông



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A. Xokhor, *Vai trò của giáo dục âm nhạc* (Vũ Tự Lân dịch), Hà Nội, 1976.
2. Đào Việt Hưng, *Tìm hiểu điệu thức dân ca người Việt Bắc Trung Bộ*, Viện Âm nhạc, Nhà xuất bản Âm nhạc, 1999.
3. Hùng Lĩnh, *Dân ca Việt Nam*.
4. Hồng Thao, *Dân ca Quan Họ*, Nhà xuất bản Âm nhạc.
5. Hồng Thao, Tô Ngọc Thanh, *Tìm hiểu âm nhạc dân tộc cổ truyền*, Nhà xuất bản Văn hóa, 1986.
6. Hoàng Văn Yên, *Nghệ thuật âm nhạc với trẻ Mầm non*, Nhà xuất bản Giáo dục.
7. Khoa Lý luận - Sáng tác – Chỉ huy, ThS. Nguyễn Thị Mỹ Liêm (Biên soạn), *Giáo trình môn dân ca*, Bộ Văn hóa Thông tin.
8. Lan Hương ( người dịch), *Các thể loại âm nhạc*, nhà xuất bản Văn hóa, Hà Nội, 1981.
9. Lư Nhất Vũ, Lê Giang, *Dân ca Bến Tre*, Nhà xuất bản Văn hóa và thông tin, 1981.
10. Lư Nhất Vũ, Lê Giang, *Tìm hiểu dân ca Nam Bộ* (chuyên khảo), Nhà xuất bản Văn Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 1988.
11. Lư Nhất Vũ, Nguyễn Văn Hoa, Lê Giang, *Dân ca Kiên Giang*, Nhà xuất bản Sở Văn hóa và thông tin Kiên Giang, 1985.
12. L.S.Vugotsky, *Tâm lý học trẻ em*, Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, Hà Nội, 1995.
13. Nguyễn Hữu Ba, *Dân ca Việt Nam*, Nhà xuất bản Sài Gòn, 1962.
14. Nguyễn Ánh Tuyết, *Giáo dục cái đẹp cho trẻ thơ*, Nhà xuất bản Giáo dục, 1992.
15. Nhiều tác giả, *Tuyển tập dân ca ba miền*, Nhà xuất bản Phương Đông.
16. Nhiều tác giả, *Tuyển tập dân ca ba miền*, Nhà xuất bản Mũi Cà Mau.
17. NS. Hoàng Văn Yên, *Trẻ Mầm non ca hát*, Vụ giáo dục Mầm non, Nhà xuất bản Âm nhạc.

18. Nguyễn Ánh Tuyết (Chủ biên), Nguyễn Như Mai, Đinh Kim Thoa, *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi Mầm Non ( Từ lọt lòng đến 6 tuổi)*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 1977.
19. Phạm Phúc Minh, *Tìm hiểu dân ca Việt Nam*, Nhà xuất bản Âm nhạc Hà Nội, 1994.
20. Phạm Thị Châu, Nguyễn Thị Oanh, Trần Thị Sinh, *Giáo dục học Mầm non*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002.
21. Phạm Thị Hòa, *Giáo trình tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ Mầm Non (dành cho hệ cao đẳng sư phạm mầm non)*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
22. TS. Phạm Thanh Hà, *Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay (Sách chuyên khảo)*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc Gia.
23. TS. Lê Xuân Hồng (chủ biên), *Giáo dục nghệ thuật cho trẻ lứa tuổi mầm non*, Nhà xuất bản Phụ nữ, 2002.
24. Trần Hồng, *Âm nhạc kịch dân ca*, Nhà xuất bản Sân khấu, Hà Nội, 2003.
25. Tô Vũ, *Sức sống của nền âm nhạc truyền thống Việt Nam*, Nhà xuất bản Âm nhạc, 1997.
26. Tri Văn Vinh, *Dân ca Việt Nam*, Nhà xuất bản Âm nhạc.
27. Veltughina, *Lý luận và giáo dục âm nhạc trong trường mẫu giáo*, 1985.
28. Vụ Giáo dục Mầm non, *Trẻ mầm non ca hát (tuyển tập bài hát nhà trẻ mẫu giáo)*, nhà xuất bản Âm nhạc.